



# TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT



# BƯỚC TIẾN MỚI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010**





# TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

## BƯỚC TIẾN MỚI



## THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN

<b>Tên tiếng Việt:</b>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
<b>Tên tiếng Anh:</b>	Hoa Phat Group Joint Stock Company
<b>Địa chỉ:</b>	Khu Công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên
<b>Chi nhánh Hà Nội:</b>	34 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Điện thoại:</b>	(84) 4 36282011
<b>Fax:</b>	(84) 4 39747753
<b>Chi nhánh Đà Nẵng:</b>	171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
<b>Điện thoại:</b>	(84) 511 3721232
<b>Fax:</b>	(84) 511 3722833
<b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:</b>	129 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP HCM
<b>Điện thoại:</b>	(84) 8 35129896
<b>Fax:</b>	(84) 8 38991730
<b>Website:</b>	<a href="http://www.hoaphat.com.vn">www.hoaphat.com.vn</a>

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ:	3.178.497.600.000 đồng
Mã chứng khoán:	HPG
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết:	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu lưu hành:	317.849.760 cổ phiếu

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

1. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; đúc gang, sắt, thép;
6. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
7. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
8. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
9. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
10. Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)
11. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
12. Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng.

## MỤC LỤC

<b>Tổng quan.....</b>	<b>6</b>
<b>Lịch sử hình thành và phát triển.....</b>	<b>8</b>
<b>Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....</b>	<b>10</b>
<b>Báo cáo Ban Giám đốc.....</b>	<b>14</b>
<b>Hội đồng Quản trị, tổ chức và nhân sự.....</b>	<b>28</b>
<b>Sức mạnh nổi bật của Tập đoàn.....</b>	<b>46</b>
<b>Các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.....</b>	<b>58</b>
<b>Nghiên cứu và phát triển.....</b>	<b>72</b>
<b>Trách nhiệm xã hội.....</b>	<b>77</b>
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất 2010 đã được kiểm toán.....</b>	<b>80</b>
<b>Thông tin dành cho nhà đầu tư.....</b>	<b>137</b>

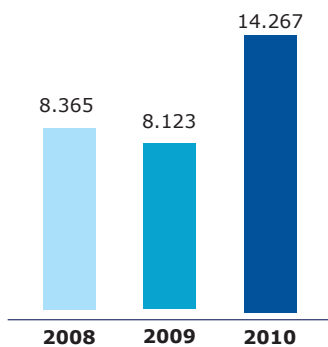
# TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT - TỔNG QUAN

Năm đầu tiên của chiến lược phát triển mới, Tập đoàn Hòa Phát đã có những bước đi vững chắc để ổn định thế chân kiềng Sản xuất công nghiệp - Kinh doanh bất động sản - Khai thác khoáng sản.

Những biến động của nền kinh tế năm vừa qua đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, phát huy lợi thế từ quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, năm 2010, Tập đoàn Hòa Phát đạt 14.493 tỷ đồng doanh thu và 1.376 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt vượt kế hoạch là 17% và 2%.

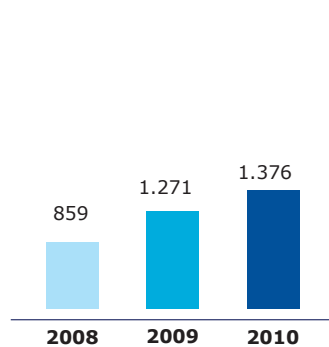
## Doanh thu thuần

Đơn vị: Tỷ đồng



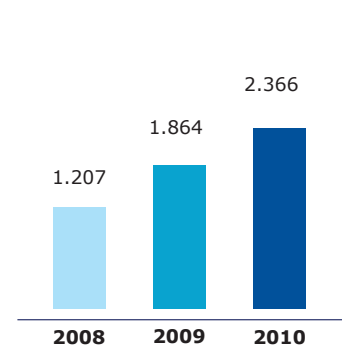
## Lợi nhuận sau thuế

Đơn vị: Tỷ đồng

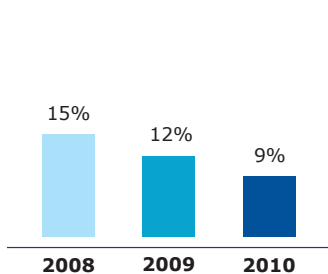


## Ebitda (Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao)

Đơn vị: Tỷ đồng

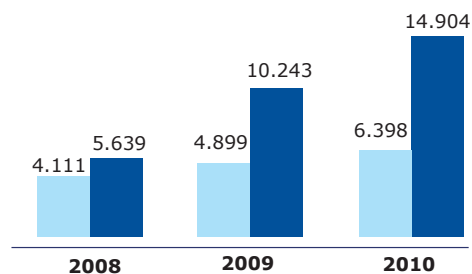


## Lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)

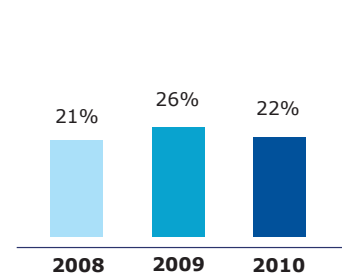


## Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Tỷ đồng



## Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)



■ Vốn chủ sở hữu ■ Tổng tài sản

## TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT - TỔNG QUAN

Chỉ tiêu (Đơn vị: đồng)	2008	2009	2010
Doanh thu thuần	8.364.804.886.490	8.123.394.614.746	14.267.083.816.360
Giá vốn hàng bán	7.106.495.501.517	6.147.351.692.197	11.808.395.972.087
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.258.309.384.973</b>	<b>1.976.042.922.549</b>	<b>2.458.687.844.274</b>
Chi phí bán hàng	106.407.582.550	124.506.130.685	179.343.647.597
Chi phí quản lý	138.459.531.793	196.485.507.502	274.508.673.773
Lợi nhuận khác	16.636.009.212	14.597.554.230	2.414.875.909
Ebit (Thu nhập trước thuế và lãi vay)	1.030.078.279.842	1.669.648.838.592	2.007.250.398.813
Chi phí khấu hao	176.801.433.986	194.044.819.170	358.821.928.950
<b>Ebitda (Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao)</b>	<b>1.206.879.713.828</b>	<b>1.863.693.657.762</b>	<b>2.366.072.327.763</b>
Chi phí tài chính ròng (Doanh thu tài chính - Chi phí tài chính)	(20.999.241.904)	(149.370.757.120)	(489.089.554.389)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.018.629.483.945</b>	<b>1.509.979.337.847</b>	<b>1.564.151.094.067</b>
Thuế TNDN	159.219.171.472	239.272.714.430	187.835.007.287
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>859.410.312.473</b>	<b>1.270.706.623.417</b>	<b>1.376.316.086.780</b>
Tài sản ngắn hạn	3.849.009.101.068	5.407.840.665.885	7.866.093.787.662
Tài sản dài hạn	1.790.365.447.252	4.835.399.323.200	7.037.564.444.437
<b>Tổng tài sản</b>	<b>5.639.374.548.320</b>	<b>10.243.239.989.085</b>	<b>14.903.658.232.099</b>
Tổng nợ ngắn hạn và dài hạn	594.364.849.575	4.151.843.910.016	5.566.493.637.903
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.111.066.885.716</b>	<b>4.898.775.649.293</b>	<b>6.398.095.940.359</b>
<b>Chỉ số tài chính</b>			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15,04%	24,33%	17,23%
Tỷ suất Ebitda	14,43%	22,94%	16,58%
Tỷ suất Ebit	12,31%	20,55%	14,07%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	10,27%	15,64%	9,65%
Tăng trưởng doanh thu thuần	48,24%	-2,89%	75,63%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	33,45%	47,86%	8,31%
Chỉ số thanh toán nhanh	156,39%	55,49%	51,66%
Nợ vay trên vốn CSH	14,46%	84,75%	87,00%
Thu nhập trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	21%	26%	22%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	15%	12%	9%
EPS	4.439	6.477	4.550

# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## Năm 1992

Thành lập Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

## Năm 1995

Thành lập Công ty TNHH Thương mại Sơn Thủy, tiền thân của Công ty CP Nội thất Hòa Phát

## Năm 1996

Thành lập Công ty TNHH Ống thép Đài Nam, tiền thân của Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

## Năm 2000

Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

## Năm 2001

Thành lập Công ty TNHH Nhựa và Điện lạnh Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát  
Thành lập Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

## Năm 2004

Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát

## Năm 2007

- Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, nắm giữ 06 Công ty thành viên
- Thành lập Công ty CP xi măng Hòa Phát, Công ty liên kết đầu tiên của Tập đoàn
- Hòa Phát tiếp tục góp vốn thành lập 02 Công ty liên kết: Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát và Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát - SSG





- Thành lập 02 Công ty thành viên là Công ty CP Thép Hòa Phát và Công ty CP Thép cán tấm Kinh Môn
- Niêm yết cổ phiếu mã HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam

### Năm 2008

- Thành lập Công ty TNHH Hòa Phát - Lào, Công ty thành viên thứ 9
- Góp vốn thành lập Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Á Châu

### Năm 2009

- Hòa Phát mua lại Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản An Thông
- Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Năng lượng Hòa Phát, trở thành công ty liên kết của Tập đoàn
- Sáp nhập Công ty CP Thép cán tấm Kinh Môn vào

Công ty CP Thép Hòa Phát

- Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Hòa Phát - Bình Định
- Hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 KLH Gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Dương

### Năm 2010

- Thay đổi chiến lược phát triển theo định hướng trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản
- Công ty CP Năng lượng Hòa Phát trở thành Công ty thành viên
- Công ty CP Golden Gain Việt Nam trở thành công ty thành viên
- Tách mảng sản xuất và kinh doanh thép ra khỏi Công ty mẹ bằng việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát



# THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thưa Quý cổ đông,

Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của hậu khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, Việt Nam vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì đà tăng trưởng (6,78%). Tuy nhiên năm 2010 cũng là một năm đầy biến động đến từ nền kinh tế: lạm phát tăng cao (11,75%), giá vàng tăng mạnh (tăng 25% so với năm trước), tiền đồng giảm giá hơn 9,68% so với đô la Mỹ, tồn tại cơ chế hai tỷ giá, hai lãi suất, thâm hụt cán cân thanh toán làm méo mó bức tranh của nền kinh tế cũng như của các doanh nghiệp, cuộc chạy đua lãi suất quyết liệt giữa các ngân hàng lên đến đỉnh 17% vào cuối năm, tình trạng thiếu điện liên tục trong mùa khô và hậu quả nặng nề của những đợt lũ lụt kéo dài tại miền Trung... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Với đặc thù hoạt động của mình, Tập đoàn Hòa Phát cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của những biến động đó. Tuy nhiên, sự ổn định của các ngành hàng và đặc biệt là mô hình sản xuất khép kín đã giúp Hòa Phát vượt qua những khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Tổng kết năm 2010, Tập đoàn Hòa Phát đạt 14.493 tỷ đồng doanh thu và 1.376 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt đạt 117% và 102% kế hoạch năm. Đây là một thành tích rất đáng tự hào trong hoàn cảnh rất nhiều doanh nghiệp chưa thể vượt qua khó khăn thời kỳ hậu khủng hoảng.

Trong năm đầu tiên của chiến lược phát triển mới, Tập đoàn Hòa Phát đã tạo cho mình một tầm vóc mới với sự bứt phá mạnh mẽ cả ở ngành hàng truyền thống và những ngành hàng mới. 2010 có thể coi là năm đặt nền móng vững chắc cho mục tiêu trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản hàng đầu Việt Nam.

Với nền tảng nội lực tốt, quy trình sản xuất khép kín, chủ động trong nguyên liệu đầu vào cùng với quản trị doanh nghiệp bài bản, Hòa Phát luôn chiếm ưu thế lớn về thị phần trong các ngành hàng mà tập đoàn tham gia và đang từng bước khẳng định vị trí hàng đầu của mình. Uy tín thương hiệu Hòa Phát không chỉ là giá trị vô hình mà còn như một sự đảm bảo đầy tin cậy cho các sản phẩm mới của Tập đoàn khi tung ra thị trường.

Một bước tiến mới trong việc hoàn thiện bộ máy quản trị của Tập đoàn Hòa Phát trong năm qua là tiến hành cơ cấu lại Công ty mẹ với việc thành lập thêm Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát và giao toàn bộ mảng sản xuất và kinh doanh thép của Công ty mẹ cho Công ty này thực hiện. Đây cũng là bước chuẩn bị cho những kế hoạch dài hạn của Hòa Phát trong tương lai.

### **2011 - Bắt đầu chu kỳ phát triển của HPG**

Năm 2011 đã bắt đầu với không ít khó khăn, tuy nhiên mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm nay sẽ là cơ sở để các doanh nghiệp lạc quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Trên bình diện quốc tế, khủng hoảng tài chính toàn cầu đang trong giai đoạn phục hồi tốt, tổng GDP cả thế giới năm 2011 được dự báo tăng 4,4%, nợ công khối châu Âu tăng khoảng 1,5% và chiều hướng khắc phục tốt là những điều kiện thuận lợi tác động đến doanh nghiệp Việt Nam trong năm nay.

Được xác định là năm bản lề cho cột mốc 20 năm thành lập Tập đoàn (1992-2012), năm 2011 Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng 20% doanh thu và 36% lợi nhuận sau thuế so với năm 2010. Trong năm nay, Tập đoàn sẽ tập trung vào một số mũi nhọn chính như: thực hiện xây dựng giai đoạn 2 Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương bao gồm cả phần sản xuất thép, sản xuất than coke và nhiệt điện nhằm nâng tổng công suất sản xuất thép xây dựng của Tập đoàn Hòa Phát lên 1,3 triệu tấn/năm, 700.000 tấn than cốc/năm, nhà máy nhiệt điện đạt 37MW và đẩy mạnh thực hiện các dự án bất động sản tại Hà Nội.

Sự tăng trưởng ổn định ở tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp của Tập đoàn, cùng với sự hỗ trợ của 2 ngành mũi nhọn là thép và bất động sản, Tập đoàn Hòa Phát tự tin khẳng định tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2011 sẽ cao hơn tỷ lệ tăng vốn điều lệ và lợi nhuận của toàn Tập đoàn sẽ tăng đột biến khi các dự án lớn được hoàn thành trong các năm 2012 đến 2015.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các cổ đông đã đầu tư vào Tập đoàn Hòa Phát, cảm ơn sự hợp tác tích cực của

khách hàng, đối tác lâu năm đồng thời mong muốn sẽ tiếp tục là những đối tác tin cậy trong những năm tiếp theo. Tôi cũng muốn dành những lời cảm ơn chân thành tới gần 10.000 CBCNV Tập đoàn Hòa Phát trên toàn quốc đã nỗ lực hết mình để làm nên thành công chung của Tập đoàn thời gian qua.

Với kinh nghiệm, lợi thế và những nỗ lực không ngừng của Tập đoàn Hòa Phát cũng như sự ủng hộ của đông đảo cổ đông, đối tác, khách hàng, tôi rất tin tưởng và kỳ vọng vào thắng lợi của Tập đoàn Hòa Phát trong năm nay.

Trân trọng,  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Trần Đình Long**



# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm đầu tiên của chiến lược phát triển mới, Tập đoàn Hòa Phát đã có những bước đi vững chắc để ổn định thể chân kiềng sản xuất công nghiệp - kinh doanh bất động sản - khai thác khoáng sản.

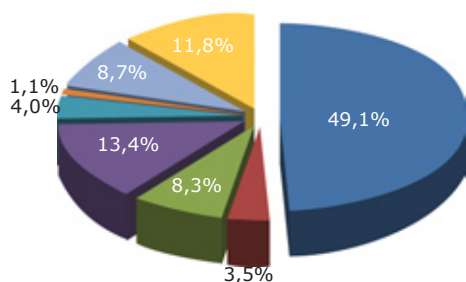
Trong bối cảnh nền kinh tế vừa vượt qua giai đoạn khủng hoảng, năm 2010 các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với không ít khó khăn: lạm phát tăng cao, tiền đồng mất giá, cơ chế hai tỷ giá luôn tồn tại, đặc

biệt cuộc chạy đua lãi suất giữa các ngân hàng thời điểm cuối năm đã đẩy tình trạng thiếu vốn của doanh nghiệp lên cao.

Phát huy tối đa lợi thế từ quy trình sản xuất khép kín, năm vừa qua Tập đoàn Hòa Phát đạt **14.493 tỷ đồng doanh thu** và **1.376 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế**, lần lượt **vượt kế hoạch** là **17%** và **2%**.

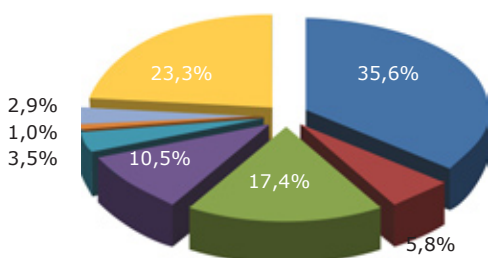
Chỉ tiêu	Năm 2009 (Tỷ đồng)	Năm 2010 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2010 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng	% Vượt kế hoạch
Tổng doanh thu	8.244	14.493	12.340	76%	17%
Lợi nhuận sau thuế	1.271	1.376	1.350	8%	2%

## Cơ cấu doanh thu



- Sản xuất cán, kéo thép các loại
- Kinh doanh máy xây dựng
- Sản xuất hàng nội thất
- Sản xuất ống thép và các sản phẩm thép cán
- Sản xuất hàng điện lạnh
- Xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp
- Kinh doanh thép và các sản phẩm có liên quan
- Năng lượng và Khoáng sản

## Cơ cấu lợi nhuận sau thuế



## I/ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH Ở CẢ BA LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

### Sản xuất công nghiệp - Tăng trưởng đột biến từ hiệu quả của Khu liên hợp gang thép

Thép xây dựng vẫn là mảng sản xuất và kinh doanh có đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn, chiếm khoảng 49,1% doanh thu thuần và 35,6% lợi nhuận sau thuế. Tổng sản lượng sản xuất thép Hòa Phát năm 2010 đạt 600.723 tấn, trong đó Nhà máy cán thép tại KLH Gang thép Hòa Phát trong năm đầu tiên đi vào hoạt động đã đóng góp gần 262.000 tấn.

Có thể khẳng định Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương (KLH) là dự án trọng điểm của Tập đoàn Hòa Phát trong trung hạn vì nó nâng công suất sản xuất thép của Hòa Phát lên đến 1,3 triệu tấn/năm và đóng góp từ 500-700 tỷ đồng lợi nhuận hàng năm cho Tập đoàn khi hoàn thành cả hai giai đoạn. So với công nghệ sản xuất thép bằng lò điện trước đây, công nghệ lò cao mà Hòa Phát áp dụng tại KLH mang lại tỷ suất lợi nhuận gấp rưỡi. Chính thức hoạt động toàn bộ dây chuyền từ 27/3/2010, đến tháng 12/2010 công suất sản xuất thép của toàn KLH đã đạt trên 80% công suất thiết kế giai đoạn 1. KLH đã góp phần quan trọng trong việc đưa tổng sản lượng sản xuất thép của Hòa Phát năm 2010 lần đầu tiên vượt con số 600.000 tấn, giữ vững vị trí 1 trong 3 nhà sản xuất thép hàng đầu Việt Nam.

Hiệu quả của KLH gang thép là minh chứng rõ ràng nhất cho lợi thế từ quy mô sản xuất khép kín của Hòa Phát. Bên cạnh việc nâng quy mô sản xuất, KLH gang thép Hòa Phát còn tạo ra lợi thế cạnh tranh của thép Hòa Phát về giá thành và chất lượng nhờ ưu thế công nghệ.

Cũng trong mảng thép, năm vừa qua ống thép Hòa Phát ghi dấu ấn với nhiều đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ bên cạnh đẩy mạnh thị trường truyền thống tại các nước khu vực Đông Nam Á với kim ngạch xuất khẩu hàng triệu đô la Mỹ. Hòa Phát cũng là nhà sản

xuất ống thép lớn nhất Việt Nam với thế mạnh đặc biệt ở các loại ống kích cỡ lớn.

Nội thất Hòa Phát trong năm hoạt động thứ 15 của mình không chỉ khẳng định vị trí số 1 trên thị trường mà còn là 1 trong các công ty thành viên có mức tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất Tập đoàn. Năm vừa qua Nội thất Hòa Phát đã tung ra thị trường một loạt sản phẩm nội thất cao cấp, thể hiện bước đi đột phá, sáng tạo của Công ty trong việc đáp ứng xu hướng tiêu dùng ở một tầm cao hơn.

Ngoài ra, các sản phẩm khác của Tập đoàn là điện lạnh và máy xây dựng cũng đạt được nhiều bước tiến đáng kể. Trong năm qua, đã có những thời điểm điện lạnh Hòa Phát tăng gấp 3 công suất để đáp ứng nhu cầu thị trường mùa cao điểm. Thiết bị phụ tùng Hòa Phát cũng vừa đi vào vận hành Nhà máy chế tạo cơ khí tại Bình Dương với quy mô hiện đại và lớn hơn nhà máy cũ, không chỉ có khả năng chế tạo các sản phẩm cơ khí cỡ lớn mà còn tăng khả năng đáp ứng cho thị trường miền Nam nói riêng và toàn quốc nói chung. Sản phẩm mới của Tập đoàn - xi măng đã trải qua một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành xi măng trong tình trạng cung vượt cầu, tuy nhiên xi măng Hòa Phát đã ổn định sản xuất gần đạt công suất thiết kế, bảo toàn vốn và bước đầu xây dựng được chỗ đứng trên thị trường.

Hoạt động sản xuất công nghiệp của Tập đoàn Hòa Phát năm vừa qua đã thực sự vượt qua những biến động của thị trường, xứng đáng là nền tảng, tạo đà cho các lĩnh vực mới của Tập đoàn phát triển.





## Bất động sản - Hứa hẹn những đột biến về tăng trưởng lợi nhuận

Bên cạnh mảng đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp là hoạt động chính của Công ty xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát, ngay sau khi tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, Hòa Phát chủ trương đầu tư kinh doanh bất động sản. Đến nay, Hòa Phát đang triển khai nhiều dự án chung cư cao cấp và khu đô thị lớn tại Hà Nội và Hưng Yên.

Được coi là dự án bất động sản đầu tiên của Hòa Phát, Tòa nhà văn phòng và chung cư cao cấp 257 Giải Phóng (Hà Nội) đã có những bước triển khai mạnh mẽ trong năm qua. Toàn bộ sản phẩm căn hộ của dự án đã được đặt mua trong vòng 1 tháng kể từ khi được tung ra thị trường. Dự kiến thời gian giao nhà là đầu năm 2012.

“Vị trí không thể đẹp hơn” là đánh giá chính xác nhất dành cho dự án Khu phức hợp Mandarin Garden nằm trên mặt tiền đường Hoàng Minh Giám - điểm nổi bật tại trung tâm phía Tây Hà Nội. Tính đến thời điểm kết thúc năm 2010, dự án đã hoàn thành thi công phần hầm, dự kiến sẽ giới thiệu căn hộ mẫu và triển khai bán hàng vào đầu năm 2011.

Tập đoàn Hòa Phát cũng tham gia góp vốn đầu tư dự án KĐT Đại Mỗ - Tây Mỗ quy mô 281 ha tại phía Tây Nam Hà Nội. Dự án này nằm trên trục Đại lộ Thăng Long và hứa hẹn sẽ là trung tâm mới của Hà Nội trong tương lai. UBND thành phố đã phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 của dự án.

Tháng 11/2010, Dự án khu đô thị mới Phố Nối A tại hai huyện Mỹ Hào và Văn Lâm tỉnh Hưng Yên do Tập đoàn Hòa Phát làm chủ đầu tư đã được tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phân khu A. Cách trung tâm Hà Nội 25 km về phía Đông Nam, Khu đô thị mới Phố Nối A sẽ trở thành khu đô thị vệ tinh của Hà Nội, tương đương đô thị loại IV. Dự án này sẽ đóng góp một phần quan trọng vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát trong giai đoạn 2012 - 2020.

Trong vòng 2-3 năm tới, dự kiến mảng bất động sản sẽ đóng góp hơn 30% vào lợi nhuận của Hòa Phát và làm thay đổi đáng kể về cơ cấu lợi nhuận Tập đoàn hiện nay.



## Năng lượng và khai thác khoáng sản - Hệ phương vững chắc cho sản xuất thép

Ổn định nguyên liệu về số lượng và chất lượng là điều kiện quan trọng cho hoạt động của KLH gang thép Hòa Phát. Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện cũng đã đạt 100% công suất thiết kế và hiện đang triển khai đầu tư giai đoạn 2 để nâng tổng công suất lên 700.000 tấn coke mỗi năm và công suất phát điện đạt 37MW, tăng nguồn cung cả về than coke phục vụ sản xuất thép và điện phục vụ cho hoạt động của toàn KLH. Để chủ động nguyên liệu quặng sắt cho luyện gang đúc thành phôi thép, Hòa Phát đã đầu tư vào 2 mỏ quặng sắt Tùng Bá trữ lượng khoảng 20 triệu tấn và Sàng Thần trữ lượng 31 triệu tấn tại tỉnh Hà Giang đồng thời xây dựng nhà máy chế biến tinh quặng ngay tại hai khu vực này. Quặng khai thác tại hai mỏ được chế biến thành tinh quặng sắt hàm lượng hơn 60% vận chuyển về KLH. Khi hai nhà máy chế biến tinh quặng tại Hà Giang đi vào hoạt động ổn định vào giữa năm 2011 sẽ cung cấp cho KLH 600.000 - 800.000 tấn tinh quặng sắt/năm.

Ngoài ra, các Nhà máy chế biến tinh quặng sắt tại Khả Cửu, Thanh Sơn, Phú Thọ và Âu Lâu, Thành phố Yên Bái đều hoạt động rất tốt và đã cung cấp cho KLH

150.000 tấn sản phẩm trong năm qua.

Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng xong và chạy thử thành công giai đoạn 1 Nhà máy tuyển rửa quặng, và đang triển khai giai đoạn 2, xây dựng nhà máy nung từ hóa tại mỏ Tắc Ái, Lào Cai với tổng vốn đầu tư trên 130 tỷ đồng quy mô 62 ha với công suất là 180.000 tấn quặng tuyển rửa/năm và đạt 80.000 tấn quặng từ hóa/năm; dự án khai thác và chế biến tinh quặng sắt mỏ Tiên Tinh, nằm tại Núi Léc, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái dự kiến trong quý III/2011 sẽ hoàn thành với công suất khoảng 60.000 tấn quặng tinh/năm.

Trữ lượng các mỏ quặng sắt Hòa Phát đang khai thác đủ đáp ứng 100% nguyên liệu cho KLH hoạt động 20 đến 30 năm và tạo nên lợi thế cạnh tranh không nhỏ cho sản xuất thép Hòa Phát.

Trong năm đầu tiên của chiến lược phát triển mới, Tập đoàn Hòa Phát đã tạo cho mình một tầm vóc mới với sự bứt phá mạnh mẽ cả ở ngành hàng truyền thống và những ngành hàng mới. Năm 2010 có thể coi là năm đặt nền móng vững chắc cho mục tiêu trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản hàng đầu Việt Nam.



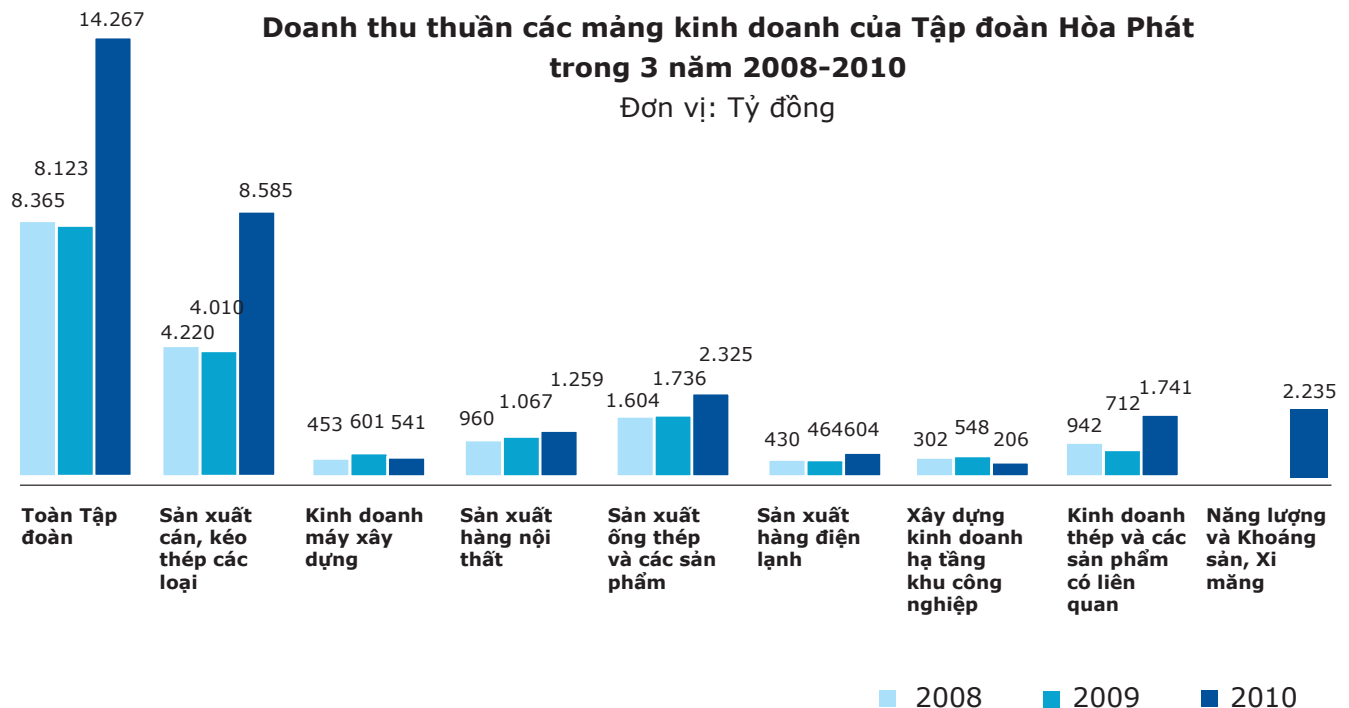
## II/ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Do biến động bất thường trong những năm vừa qua, tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của toàn Tập đoàn năm 2011 là không đồng nhất, doanh thu thuần tăng 76% so với năm 2009, trong khi lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 8%. Tuy nhiên ngay trong ĐHCĐ đầu năm, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã đánh giá

chính xác các khó khăn và đưa ra kế hoạch doanh thu lợi nhuận được coi là thấp (Lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 6,2%). Thực tế đã cho thấy nhận định của Ban lãnh đạo là khá chính xác và mặc dù có nhiều yếu tố bất lợi (Lãi suất cao, cạnh tranh ngành rất quyết liệt) Tập đoàn vẫn đạt được kế hoạch đã đề ra.

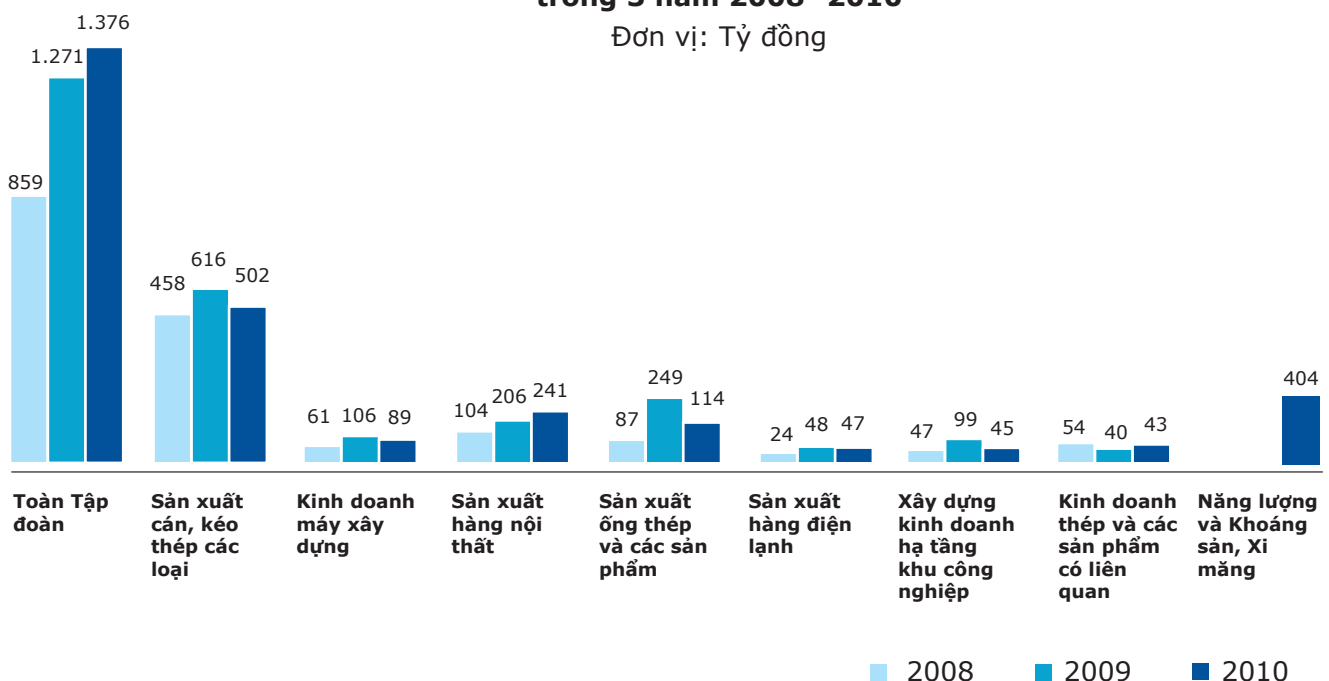
**Doanh thu thuần các mảng kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát trong 3 năm 2008-2010**

Đơn vị: Tỷ đồng



**Lợi nhuận sau thuế các mảng kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát trong 3 năm 2008 -2010**

Đơn vị: Tỷ đồng

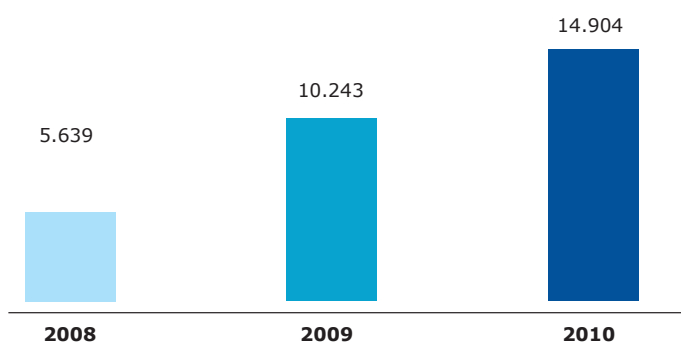


Tính đến 31/12/2010, tổng nợ vay ngắn hạn và trung dài hạn của Tập đoàn là 5.566 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2009; trong đó vay ngắn hạn 4.022 tỷ đồng, vay trung dài hạn 1.545 tỷ. Trong 1.545 tỷ tổng nợ trung dài hạn bao gồm 800 tỷ đồng mà Tập đoàn đã hoàn thành từ việc phát hành 800 trái phiếu thường, lãi suất thả nổi, thời hạn 3 năm tại ngày 21 tháng 7 năm 2010. Số tiền huy động từ nguồn trái phiếu này, Tập đoàn đã và sẽ sử dụng để thực hiện đầu tư các dự án bất động sản tại Hà Nội & Hồ Chí Minh cũng như bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Theo đó tại ngày 30 tháng 11 năm 2010, Tập đoàn cũng đã thực hiện chuyển đổi 870.000 trái phiếu trong 1.120.000 trái phiếu chuyển đổi (phát hành trước đó 01 năm với lãi suất 0%, giá chuyển đổi sau khi điều chỉnh 37.333 VNĐ/cổ phiếu) tương đương với số tiền 870 tỷ đồng thành 23.303.766 cổ phiếu của Tập đoàn, nâng vốn chủ sở hữu của Tập đoàn lên 3.178.497.600.000 VNĐ.

### Tăng trưởng tổng tài sản của Tập đoàn Hòa Phát qua các năm 2008-2010

Đơn vị: Tỷ đồng



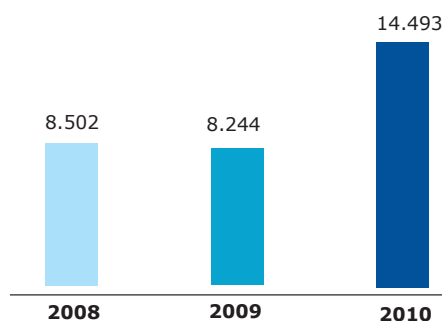
Năm 2010, tổng tài sản toàn Tập đoàn đạt 14.904 tỷ đồng, tăng 45,5% so với năm trước. Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của Tập đoàn là 9%, thấp hơn so với mức 12% của năm 2009. Điều này được lý giải là do năm qua lượng vốn đầu tư vào các dự án của Tập đoàn là rất lớn, dẫn đến tổng tài sản tăng gần gấp đôi, trong khi các dự án này đều trong giai đoạn triển khai chưa có doanh thu dẫn đến vòng quay tổng tài sản của toàn Tập đoàn giảm xuống. Tỷ lệ lợi nhuận cận biên mặc dù đạt 10% nhưng không đủ bù đắp vòng quay tổng tài sản 0,97 lần.

Trong các mảng hoạt động của Tập đoàn, mảng sản xuất hàng nội thất đạt tỷ lệ ROA cao nhất 30%, trong khi đó mảng xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản đạt tỷ lệ ROA thấp nhất 3% do một loạt các dự án KCN và bất động sản vừa triển khai trong năm qua với lượng vốn đầu tư rất lớn (trong năm qua, tổng tài sản của Công ty XD & phát triển đô thị tăng tới 99%)

Tính đến hết 31/12/2010, vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn đạt 6.398 tỷ đồng, tăng 31% so với thời điểm đầu năm. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn (ROE) đạt 21,5%, thấp hơn mức 26% của năm 2009.

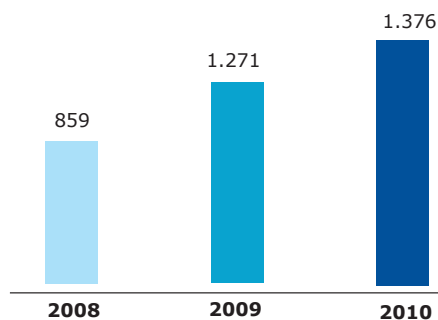
### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tập đoàn Hòa Phát các năm 2008-2010

Đơn vị: Tỷ đồng



### Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hòa Phát các năm 2008-2010

Đơn vị: Tỷ đồng

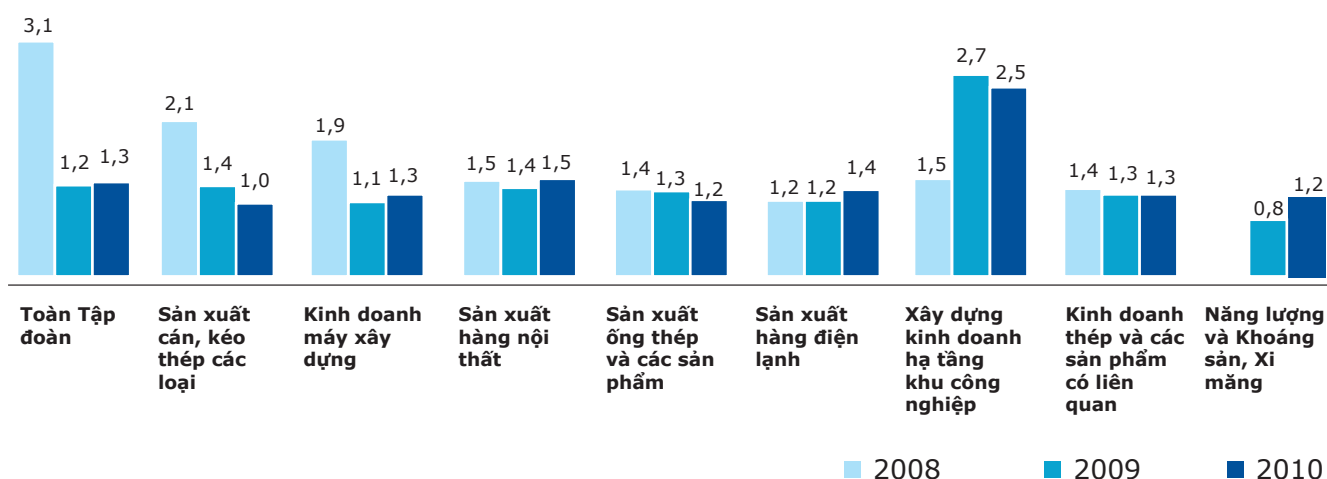


	Toàn tập đoàn	Sản xuất cán, kéo thép các loại	Kinh doanh máy xây dựng	Sản xuất hàng nội thất	Sản xuất ống thép và các sản phẩm thép cán	Sản xuất hàng điện lạnh	Xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	Kinh doanh thép và các sản phẩm có liên quan	Năng lượng và khoáng sản, Xi măng
Tổng tài sản 2009 (tỷ đồng)	10.243	1.576	483	665	1.119	311	797	270	1.751
Tổng tài sản 2010 (tỷ đồng)	14.904	5.991	444	815	1.329	387	1.583	417	2.729
% Tăng trưởng tổng tài sản	45,5%	280,2%	-8,1%	22,7%	18,7%	24,2%	98,6%	54,2%	55,9%
Vốn chủ sở hữu 2009 (tỷ đồng)	4.899	632	192	307	397	155	415	62	658
Vốn chủ sở hữu 2010 (tỷ đồng)	6.398	1.927	222	385	440	190	723	86	1.379
% Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	30,61%	205,09%	15,56%	25,10%	10,95%	22,57%	74,22%	37,82%	109,37%

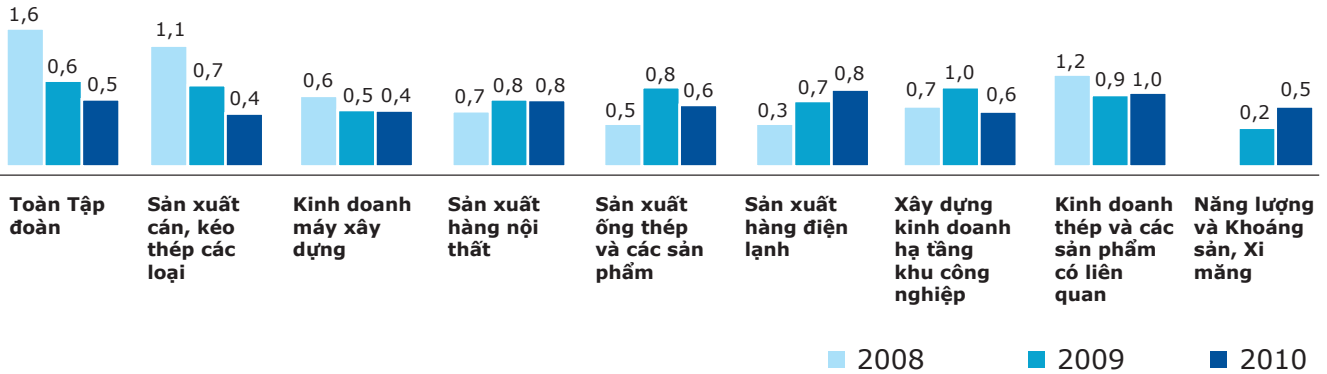
Về các hệ số thanh toán, năm 2010 hệ số thanh toán hiện thời của Tập đoàn là 1,3, tăng so với mức 1,2 của năm 2009 nhưng hệ số thanh toán nhanh lại giảm so với mức 0,6 của năm 2009, đạt 0,5.

Với tốc độ tăng trưởng tổng tài sản hơn 45%, vốn chủ hơn 31%, Tập đoàn vẫn duy trì được hệ số vay nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ đều ở mức an toàn.

**Hệ số thanh toán hiện thời của Tập đoàn và các mảng sản xuất kinh doanh 2008-2010**



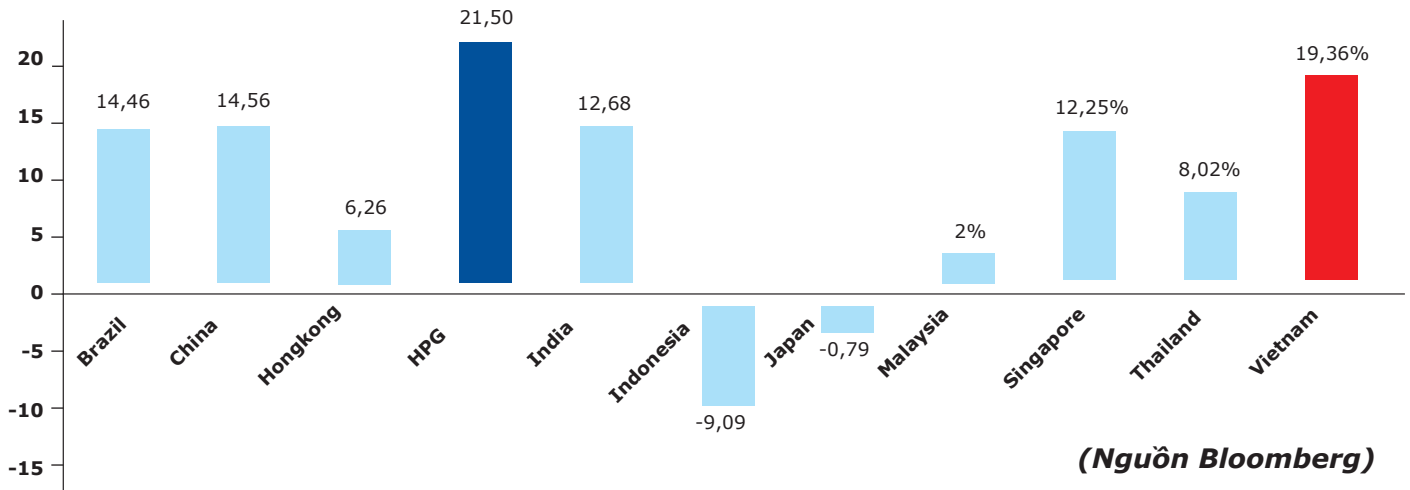
### Hệ số thanh toán nhanh của toàn Tập đoàn và các mảng sản xuất kinh doanh 2008-2010



Năm vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát lần đầu lọt vào Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và cũng là 1 trong 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam. Tổng số thu nộp ngân sách của toàn Tập đoàn trong năm qua đạt 1.078 tỷ đồng, tăng 74% so với năm 2009. Tập đoàn Hòa Phát ghi dấu ấn lớn với tỉnh Hưng Yên khi đạt con số nộp thuế 362 tỷ đồng, chiếm 42% tổng kế hoạch thu ngân sách cả năm của tỉnh từ khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh và 14,6% tổng số thuế thu của Hưng Yên 2010.

2010 là một năm nhiều thử thách với kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép nói riêng. Trung bình cơ cấu chi phí giá vốn của các doanh nghiệp có xu hướng giảm nhẹ từ sau cuộc khủng hoảng 2008. Năm 2009, Hòa Phát đạt được hiệu suất tốt nhất trong cơ cấu chi phí, đến năm 2010, cơ cấu chi phí của Hòa Phát đã trở về mức cân bằng với thị trường là 83% doanh thu thuần (so sánh với các doanh nghiệp phi tài chính hiện đang niêm yết trên hai sàn HOSE và HNX).

### ROE của HPG và một số nước



Mặc dù hệ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE của Hòa Phát không có tăng trưởng so với năm 2009, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung thì kết quả này vẫn rất đáng khích lệ nếu so sánh với mức sinh lợi trung bình ngành của các doanh nghiệp trong nước cũng như một số nước trên thế giới. Cụ thể, Mức ROE bình quân của

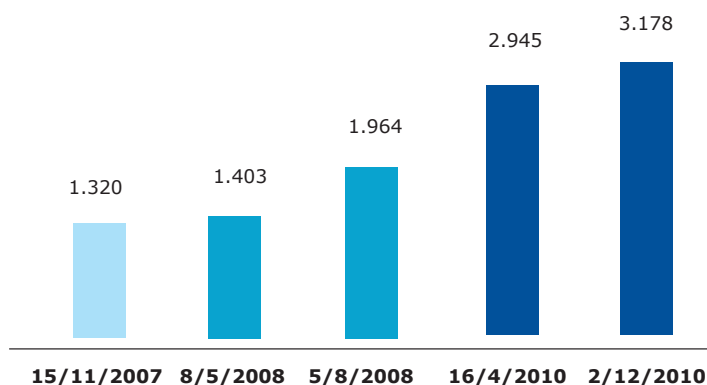
các doanh nghiệp ngành thép ở Việt Nam năm 2010 ở mức 19,36% thấp hơn so với con số 21,5% của Hòa Phát. Nếu xem xét hệ số này của các nước trong khu vực và một số nước đang phát triển thì Hòa Phát vẫn đang có mức sinh lợi trên vốn chủ tốt nhất.

Nền kinh tế thế giới hồi phục đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng sắt thép trong xây dựng và sản xuất. Nhu cầu tăng đã làm giá nguyên liệu đầu vào của ngành thép tăng cao trong năm 2010 và được dự đoán sẽ còn tiếp tục tăng trong năm 2011 cùng với mức hồi phục của

nền kinh tế. Ngành thép vốn là ngành có cơ cấu giá vốn/doanh thu cao. Hòa Phát đã thành công trong việc kiểm soát tốt chi phí giá vốn, tạo ra lợi thế cạnh tranh đặc biệt từ chi phí thấp.

### Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2007-2010

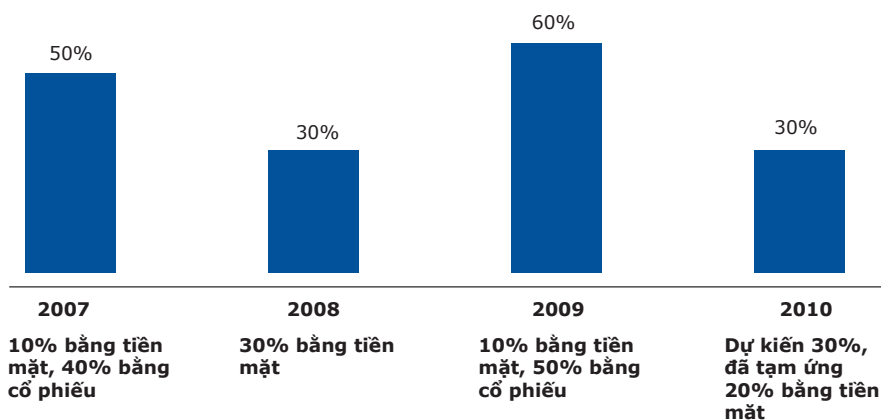
Đơn vị: Tỷ đồng



Trong năm qua, HPG đã thực hiện hai đợt niêm yết bổ sung cổ phiếu, trong đó đợt 1 là 98.181.996 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2009 và 23.303.766 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu phát hành năm 2009, từ đó nâng số cổ phiếu phổ thông của Công ty thành 317.849.760 cổ phiếu và vốn cổ phần tương ứng của

Công ty là 3.178.497.600.000 VND. Trong thời điểm thị trường trầm lắng những tháng cuối năm, Tập đoàn Hòa Phát đã tạm ứng cổ tức 20% năm 2010 bằng tiền mặt, đây được xem là động thái tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư đồng thời thể hiện sức khỏe kinh tế của HPG rất tốt và luôn giữ được sự ổn định về dòng tiền.

### Bảng theo dõi tỷ lệ trả cổ tức của HPG qua các năm









### III/ KHẲNG ĐỊNH SỨC MẠNH TẬP ĐOÀN



Với chiến lược phát triển dựa trên 3 trụ cột là sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản, Tập đoàn Hòa Phát đã và đang tạo cho mình chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Có thể khẳng định Hòa Phát luôn chiếm ưu thế lớn về thị phần trong những ngành hàng Hòa Phát tham gia nhờ nền tảng nội lực tốt, quy trình sản xuất khép kín, chủ động trong nguyên liệu đầu vào cùng với quản trị doanh nghiệp bài bản. Bằng chứng rõ ràng là các ngành hàng sản xuất công nghiệp của Hòa Phát hầu hết đều chiếm vị trí hàng đầu trên thị trường. Ngay cả trong lĩnh vực bất động sản, mặc dù tham gia muộn hơn một số công ty khác nhưng những dự án bất động sản Hòa Phát làm chủ đầu tư đều có vị trí đắc địa và có tính thanh khoản cao, sẽ đem lại lợi nhuận lớn trong nhiều năm tới.

Năm 2010, Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, Công ty nội thất Hòa Phát đã được trao tặng Huân chương lao động Hạng Ba đúng dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty. Bên cạnh đó còn có rất nhiều bằng khen, giải thưởng của các ngành, các cấp cũng như bình chọn của người tiêu dùng dành cho Tập đoàn và các Công ty thành viên. Đây là những phần thưởng giá trị về tinh thần, đồng thời góp phần khẳng định bề dày uy tín mà Hòa Phát đã tạo dựng.

Hoạt động xã hội, từ thiện cũng được Tập đoàn Hòa Phát đẩy mạnh trong năm qua với chi phí hơn 7 tỷ đồng - con số cao nhất từ trước đến nay. Điều đáng nhấn mạnh là Hòa Phát tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện bằng cái tâm muốn chia sẻ với cộng đồng mà không xuất phát từ bất kỳ chủ định PR, quảng cáo nào.

Nhằm hoàn thiện mô hình hoạt động, cuối năm vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát đã tiến hành cơ cấu lại Công ty mẹ bằng việc thành lập thêm Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát và giao toàn bộ mảng sản xuất và kinh doanh thép của Công ty mẹ cho Công ty thực hiện. Công ty mẹ - Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát sẽ trở về đúng vai trò của mình là nắm giữ vốn của các Công ty con; hoạch định chiến lược phát triển của Tập đoàn và từng ngành hàng; giao kế hoạch cho các Công ty con và thu lợi nhuận; xây dựng và phát triển thương hiệu Tập đoàn Hòa Phát. Đây là một bước tiến để hoàn thiện bộ máy quản trị và chuẩn bị cho những kế hoạch dài hạn của Hòa Phát trong tương lai.



## IV/ 2011 - BẮT ĐẦU CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ CỦA HPG

### Đánh giá cạnh tranh

Năm 2011 đã bắt đầu với gói 7 giải pháp của Chính phủ, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Đây là một tín hiệu lạc quan đối với các doanh nghiệp, tuy nhiên lạm phát vẫn còn ở mức cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hậu quả của chính sách thắt chặt tiền tệ, chống lạm phát là lãi suất cao cho doanh nghiệp đồng thời những biến động về tỷ giá, lãi suất cũng rất khó lường.

Tập đoàn Hòa Phát cũng nhìn nhận rất khách quan về những rủi ro đến từ hoạt động của mình. Việc triển khai giai đoạn 2 Khu liên hợp gang thép sẽ làm tăng chi phí tài chính của Tập đoàn do các khoản vay phải chịu lãi suất cao và ảnh hưởng không nhỏ từ lạm phát. Bên cạnh đó, giá bán mặt hàng thép có thể bị kiềm chế do tốc độ tăng trưởng ngành bất động sản đi xuống và mục tiêu kiềm chế lạm phát của Chính phủ.

Tuy nhiên, sự chủ động về nguyên liệu đầu vào cũng như quy trình sản xuất khép kín luôn là lợi thế cạnh tranh đặc biệt của Tập đoàn Hòa Phát. Bên cạnh đó Hòa Phát vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành ở khả năng kiểm soát chi phí và lợi thế về tỷ lệ margin trong cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất trong nước và kể cả thép ngoại. Nhận định này cũng đúng đối với các ngành hàng khác của Tập đoàn.

### Kế hoạch năm 2011

Thận trọng trước những biến động kinh tế vĩ mô, tuy nhiên Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát rất lạc quan trước tình hình phát triển của Hòa Phát trong giai đoạn mới với rất nhiều dự án bắt đầu hoạt động ổn định,

đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát đặt kế hoạch doanh thu dự kiến là 17.500 tỷ đồng tăng 21% so với doanh thu thực hiện năm 2010 tương ứng, lợi nhuận sau thuế dự kiến là 1.865 tỷ đồng tăng 36% so với lợi nhuận sau thuế năm 2010.

Trong năm 2011, ngoài lĩnh vực sản xuất truyền thống, Tập đoàn sẽ tập trung vào một số mũi nhọn chính như: Hoàn thành Giai đoạn 2 Nhà máy than coke để nâng công suất thành 700.000 tấn than coke mỗi năm. Các hạng mục xây dựng cơ bản của Khu liên hợp sẽ được đẩy nhanh song song với việc tiến hành lắp đặt các thiết bị cho Giai đoạn II nhằm nâng tổng công suất của Khu liên hợp lên 1.000.000 tấn thép thành phẩm mỗi năm.

Bên cạnh đó, hoạt động về bất động sản của Tập đoàn cũng được đẩy mạnh ở các dự án: Dự án Mandarin Garden, Dự án 257 Giải Phóng, tích cực phối hợp với các đối tác thực hiện công tác quy hoạch và giải phóng mặt bằng đối với Dự án khu đô thị Tây Mỗ nằm trên Đại lộ Thăng Long.

Sự tăng trưởng ổn định ở tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp của Tập đoàn, cùng với sự hỗ trợ của 2 ngành mũi nhọn là thép và bất động sản, Tập đoàn Hòa Phát tự tin khẳng định tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2011 sẽ cao hơn tỷ lệ tăng vốn điều lệ và lợi nhuận của toàn Tập đoàn sẽ tăng đột biến khi các dự án lớn được hoàn thành trong các năm 2012 đến 2015. Đây thực sự sẽ là một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ, chu kỳ phát triển thứ hai của Tập đoàn.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Tuấn Dương - Phó Chủ tịch HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát
3. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Phó Chủ tịch HĐQT
4. Ông Doãn Gia Cường - Phó Chủ tịch HĐQT



5. Ông Hoàng Quang Việt - Thành viên HĐQT
6. Ông Tạ Tuấn Quang - Thành viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Ngọc Quang - Thành viên HĐQT
8. Ông Don Di Lam - Thành viên HĐQT
9. Ông Lars Kjaer - Thành viên HĐQT



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Sơ lược hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát

Hội đồng Quản trị Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát gồm 09 thành viên. Họ đều là những cá nhân xuất sắc, gần bó, gần gũi và nhiệt tình trong công việc, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và thông qua nhiều quyết nghị quan trọng, cụ thể là:

- Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2010;
- Phê duyệt mức trích lập các quỹ năm 2010, phê duyệt mức cổ tức năm 2010, lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2010 và đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Góp tăng vốn vào Công ty CP Năng lượng Hòa Phát, Công ty CP Golden Gain VN.
- Thông qua phương án phát hành Trái phiếu để thực hiện Dự án "Khu phức hợp Mandarin Garden" và bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty.
- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát;
- Thông qua phương án chuyển đổi Trái phiếu HPG-CB09 và tăng vốn Điều lệ Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2009 và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2010;
- Thành lập Công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát);
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Trong năm hoạt động, các thành viên Hội đồng Quản trị có nhiều chỉ đạo kịp thời trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn năm 2010.

Với các thành viên có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, đầu tư, Ban Kiểm soát của

Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát trong năm 2010 đã có nhiều hoạt động đóng góp vào hoạt động chung của Tập đoàn.

Các hoạt động của Ban bao gồm: Xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, xem xét báo cáo tài chính, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Tập đoàn....Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đề xuất nhiều ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn. Trong chiến lược phát triển của Tập đoàn, đánh giá được tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo kế cận, Ban kiểm soát đã đề xuất tại cuộc họp Hội đồng quản trị sự cần thiết phải quan tâm hơn nữa tới đội ngũ nhân sự lãnh đạo kế cận, cả về chính sách tiền lương, thu nhập cũng như công tác đào tạo nhằm xây dựng nên đội ngũ nhân sự lãnh đạo kế cận có trình độ chuyên môn, có sự gần bó lâu dài với hoạt động của Tập đoàn.

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã họp nhiều lần với sự tham dự đầy đủ của các thành viên, tại cuộc họp, các thành viên đã thảo luận các vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty, xem xét các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cụ thể do lãnh đạo Công ty đặt ra, đưa ra các ý kiến đóng góp phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ. Các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi với các thành viên HĐQT và lãnh đạo công ty, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến với các quyết định điều hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

Về chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010:

- Thù lao của Hội đồng Quản trị: không quá 1% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01/BB-ĐHĐCĐ.2010 của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/3/2010.
- Thù lao Ban kiểm soát năm 2010 là 60.000.000 VNĐ

## Thành viên HĐQT và số lượng cổ phiếu nắm giữ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP ngày 10/02/2010	Thay đổi	Số lượng CP ngày 15/02/2011
1	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	50.960.000	25.600.000	76.560.000
2	Trần Tuấn Dương	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD	5.600.000	2.800.000	8.400.000
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	5.600.000	2.800.000	8.400.000
4	Doãn Gia Cường	Phó chủ tịch HĐQT	4.200.000	2.100.000	6.300.000
5	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	4.200.000	2.100.000	6.300.000
6	Tạ Tuấn Quang	Thành viên HĐQT	400.800	200.400	601.200
7	Hoàng Quang Việt	Thành viên HĐQT	1.120.000	560.000	1.680.000
8	Don Di Lam (Đại diện phần góp vốn của VOF)	Thành viên HĐQT	9.111.220	4.555.610	13.666.830
9	Lars Kjaer (Đại diện phần góp vốn của Bank Invest)	Thành viên HĐQT	10.248.000	5.124.000	15.372.000
<b>Tổng</b>			<b>91.440.020</b>	<b>45.840.010</b>	<b>137.280.030</b>

Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, 2010

## Thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP ngày 10/02/2010	Thay đổi	Số lượng CP ngày 15/02/2011
1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Trưởng BKS	24.300	12.150	36.450
2	Tạ Tiến Dũng	Thành viên BKS	210.000	105.000	315.000
3	Đặng Phạm Minh Loan	Thành viên BKS			
4	Vũ Thanh Thủy	Thành viên BKS			
<b>Tổng</b>			<b>234.300</b>	<b>117.150</b>	<b>351.450</b>

Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, 2010



3

1



## BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên - Trưởng Ban
2. Bà Đặng Phạm Minh Loan - Thành viên
3. Ông Tạ Tiến Dũng - Thành viên
4. Bà Vũ Thanh Thủy - Thành viên



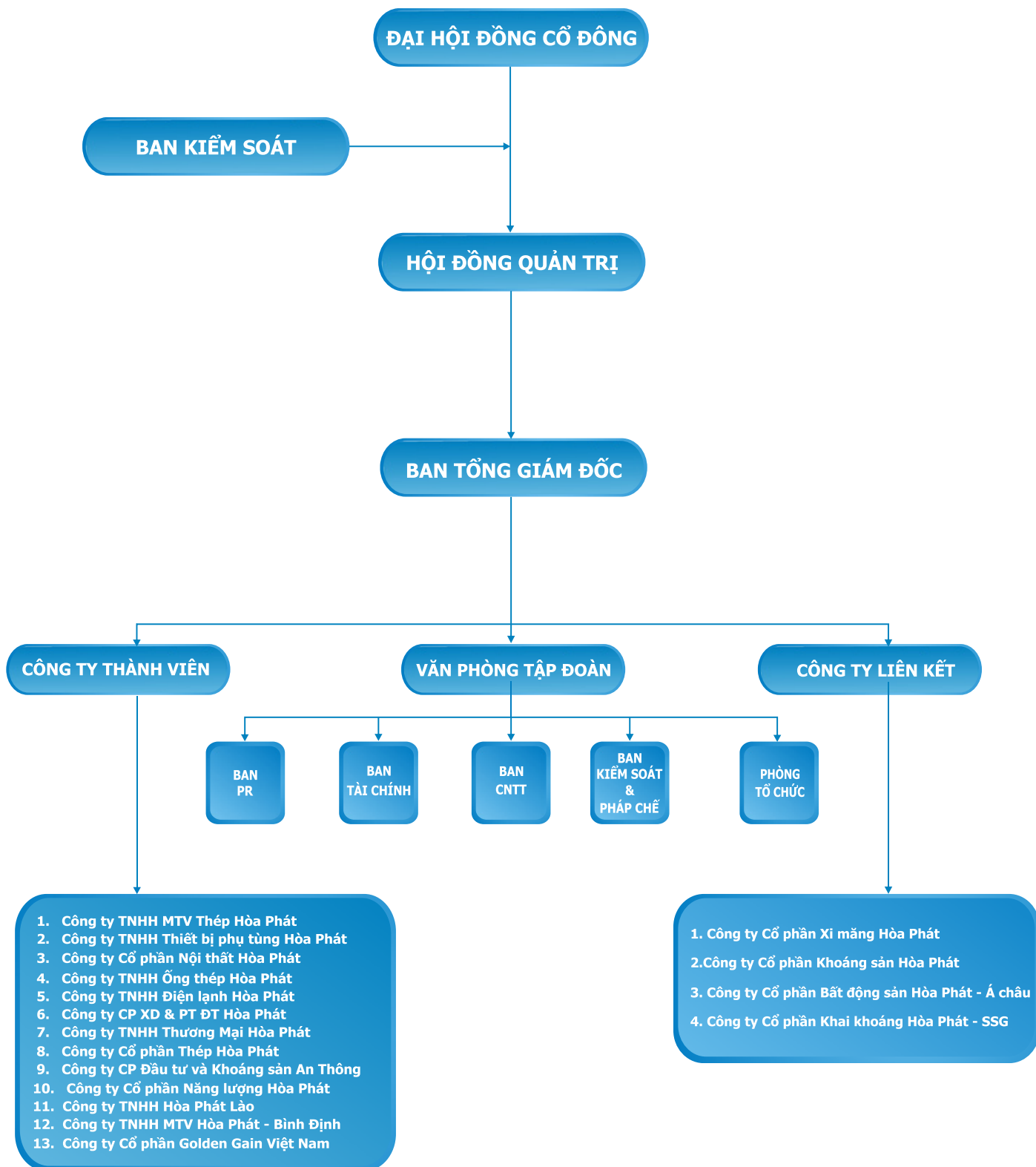
## CƠ CẤU SỞ HỮU

Hòa Phát đã là một Tập đoàn sản xuất công nghiệp, kinh doanh bất động sản và khai thác khoáng sản hàng đầu với công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và 13 Công ty thành viên, 4 Công ty liên kết. Cụ thể, cơ cấu sở hữu vốn của Tập đoàn tại các công ty thành viên như sau:

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ tham gia của công ty mẹ %	Số vốn điều lệ Tập đoàn nắm giữ tại 31/12/2010 (tỷ đồng)
<b>CÔNG TY CON</b>		<b>4.721,13</b>		<b>3.682,61</b>
1	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát	140,00	99,64	139,50
2	Công ty Cổ phần Nội Thất Hòa Phát	200,00	99,50	199,00
3	Công ty TNHH Ống Thép Hòa Phát	280,00	99,82	279,50
4	Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát	150,00	99,67	149,50
5	Công ty Cổ phần XD & PT Đô Thị Hòa Phát	300,00	99,67	299,00
6	Công ty TNHH Thương Mại Hòa Phát	50,00	99,00	49,50
7	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	1.500,00	85,00	1.275,00
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản An Thông	200,00	99,90	199,80
9	Công ty TNHH Hòa Phát Lào	48,00	100,00	13,00
10	Công ty TNHH MTV Hòa Phát - Bình Định	20,00	100,00	20,00
11	Công ty Cổ phần Năng Lượng Hòa Phát	800,00	99,86	798,90
12	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam	433,13	60,00	259,88
13	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	600,00	100	0,032
<b>CÔNG TY LIÊN KẾT</b>		<b>2.580,00</b>		<b>529,25</b>
1	Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát	600,00	50,00	300,00
2	Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hòa Phát	150,00	49,00	73,50
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phát Á Châu	1.800,00	30,00	151,00
4	Công ty Cổ phần Khai khoáng Hòa Phát - SSG	30,00	38,00	4,75
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.301,13</b>		<b>4.211,86</b>

Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, 2010

# CƠ CẤU TỔ CHỨC



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN

Nhiều dự án quan trọng của Tập đoàn Hòa Phát đi vào hoạt động trong năm 2010 đã thu hút thêm khoảng hơn 1000 lao động khắp mọi miền đất nước, đưa tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) lên con số gần 10.000 CBCNV, với 20% có trình độ đại học và cao đẳng. Số lượng CBCNV tăng nhanh chóng đòi hỏi Tập đoàn phải hoàn thiện bộ máy và tổ chức hoạt động một cách có hiệu quả.

Việc hoàn thiện tổ chức nhân sự thể hiện rõ nét trong năm qua ở cả cấp quản lý và khối sản xuất trực tiếp: Ở cấp quản lý, lãnh đạo Tập đoàn chính thức bổ nhiệm nhiều Chánh phó giám đốc mới của một số Công ty thành viên như bà Phạm Thị Bích Ngọc – Giám đốc Công ty Thương mại Hòa Phát, ông Kiều Chí Công – Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát, ông Mai Văn Hà – Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát, ông Trần Văn Nam – Phó GD Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát, ông Nguyễn Đức Duyệt và ông Tô Xuân Thanh - Phó GD Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát... Đây đều là những cán bộ có thời gian gắn bó nhiều năm và đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của Hòa Phát.

Số CBCNV tăng thêm trong năm qua tập trung vào hai mảng sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản. Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, riêng Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương tạo thêm việc làm cho 650 lao động, phần lớn trong số này là người địa phương. Ông Nguyễn Đức Duyệt – Phó giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát cho biết: “Đã thành truyền thống của Tập đoàn, tất cả các CBCNV khối sản xuất khi mới được tuyển dụng đều phải trải qua thời gian đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cũng như quy trình kỹ thuật rồi mới tham gia sản xuất chính thức. Với phương thức người cũ hướng dẫn cho người mới, cán bộ quản lý hướng dẫn nhân viên mới, tất cả CBCNV đã trưởng thành nhanh chóng và cùng vận hành hiệu quả guồng máy khổng lồ của Khu liên hợp”. Song song với việc bổ sung nhân sự cho sản xuất, Công ty CP Thép Hòa Phát đã chính thức bầu ra ban chấp hành công đoàn gồm đại diện của tất cả các phòng ban, phân xưởng, nhà máy nhằm khơi dậy phong trào thi đua lao

động sản xuất, đồng thời bảo vệ và chăm lo lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua làm chủ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm...

Trên địa bàn phía Nam, Nhà máy ống thép Hòa Phát Bình Dương cũng từng bước hoàn thiện bộ máy, hình thành công đoàn cơ sở và tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.

Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, 350 lao động mới đã gia nhập đại gia đình Hòa Phát trong năm 2010, phục vụ các dự án khai thác và chế biến quặng sắt tại Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang. Mọi chế độ với người lao động được Hòa Phát thực hiện đầy đủ và đúng năng lực của mỗi cán bộ nhân viên. Mặt khác, Ban lãnh đạo Tập đoàn chú trọng tạo không khí chan hòa, đoàn kết và tăng cường chia sẻ giữa toàn thể CBCNV. Chính vì vậy, dù công việc hết sức vất vả nhưng ai nấy đều vui vẻ, hăng say cống hiến.

Môi trường cũng như đời sống cho người lao động trong Tập đoàn luôn được chú trọng và nâng cao với nhiều hoạt động phúc lợi xã hội bên cạnh việc đảm bảo các chế độ lương thưởng. Năm 2010, mức lương trung bình của CBCNV đã tăng khoảng 25%. Ban lãnh đạo Tập đoàn rất quan tâm đến việc đào tạo và xây dựng đội ngũ kế cận - thế hệ 2 của Tập đoàn.

Theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, từ năm 2011, Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát sẽ hoạt động chuyên biệt trong lĩnh vực hành chính quản trị, hỗ trợ các công ty thành viên về chuyên môn, tài chính... Đây là sự hoàn thiện tất yếu về mặt tổ chức, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của Tập đoàn trong thời kỳ mới.



## BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN

STT	Công ty	Trình độ			Giới tính		Tổng	
		Trên Đại Học ĐH & CĐ	Trung Cấp	Khác	Nam	Nữ		
1	Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	3	213	213	518	813	134	947
2	Công ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng Hòa Phát	1	123	170	408	613	89	702
3	Công ty CP Nội Thất Hòa Phát	2	283	719	1.209	1.678	535	2.213
4	Công ty TNHH Ống Thép Hòa Phát	3	151	116	494	670	94	764
5	Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát	0	92	330	97	404	115	519
6	Công ty CP XD & PT Đô Thị Hòa Phát	0	71	29	79	130	49	179
7	Công ty TNHH Thương Mại Hòa Phát	0	13	3	1	9	8	17
8	Công ty CP Thép Hòa Phát	0	475	299	1.350	1.774	350	2.124
9	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	0	159	57	361	418	159	577
10	Công ty CP Đầu Tư và khoáng sản An Thông	1	71	17	286	333	42	375
11	Công ty CP Xi Măng Hòa Phát	1	165	49	234	385	64	449
12	Công ty Khoáng Sản Hòa Phát	1	80	52	213	293	53	346
<b>Tổng</b>		<b>12</b>	<b>1.896</b>	<b>2.054</b>	<b>5.250</b>	<b>7.520</b>	<b>1.692</b>	<b>9.212</b>

Nguồn: Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, 2010

## THAY ĐỔI NHÂN SỰ QUẢN LÝ TRONG NĂM 2010

Ngày 27/12/2010 Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã đưa ra quyết định về sự thay đổi nhân sự để điều động nhân sự cho Công ty con mới thành lập là Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm ông Kiều Chí Công thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 01/01/2011, ông Kiều Chí Công nhận nhiệm vụ mới là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát.
- Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Vân thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 01/01/2011, bà Nguyễn Thị Thanh Vân nhận nhiệm vụ mới là Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát
- Bổ nhiệm bà Lý Thị Ngạn giữ chức Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 01/01/2011. Bà Lý Thị Ngạn hiện giữ chức danh Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

## **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

- 1. Ông Trần Tuấn Dương - Tổng Giám đốc**
- 2. Bà Lý Thị Ngạn - Kế toán trưởng**



## BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trong năm 2010 sự thay đổi về số lượng cổ phiếu của thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP ngày 10/02/2010	Thay đổi	Số lượng CP ngày 15/02/2011
1	Trần Tuấn Dương	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD	5.600.000	2.800.000	8.400.000
2	Lý Thị Ngạn	Kế toán trưởng			
<b>Tổng</b>			<b>5.600.000</b>	<b>2.800.000</b>	<b>8.400.000</b>

## SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



### **Ông Trần Đình Long**

*Chủ tịch HĐQT*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Ông Trần Đình Long là cố đồng sáng lập và từng giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của nhiều công ty thành viên trong Tập đoàn. Ông là người đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông đã quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao.

Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng công ty.



### **Ông Trần Tuấn Dương**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí Đại học Tổng hợp**

**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty Thiết bị Phụ tùng, Công ty Nội thất, Công ty Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.



### **Ông Doãn Gia Cường**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát*

**Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1999**

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 12/2006, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam.



### **Ông Nguyễn Mạnh Tuấn**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Giám đốc Công ty Thương mại Hòa Phát*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1996**

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Giám đốc Công ty Thương mại Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty Thương mại do ông lãnh đạo cũng ngày càng lớn mạnh và hướng tới mục tiêu trở thành công ty thương mại hàng đầu trong ngành.



**Ông Nguyễn Ngọc Quang**

*Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Thiết bị và Phụ tùng Hòa Phát*

**Trung cấp**

**Ngày vào Công ty:  
Năm 1992**

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

**Ông Tạ Tuấn Quang**

*Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty:  
Năm 1995**

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò làm Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.

**Ông Hoàng Quang Việt**

*Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát*

**Tốt nghiệp Đại học An ninh**

**Ngày vào Công ty:  
Năm 2001**

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, nổi bật là việc kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp. Đặc biệt, Khu Công nghiệp Phố Nối A với vị trí thuận lợi và sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng đang là điểm đến của nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước. Từ thành công đầu tiên này, Ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.



**Ông Lars Kjaer**

*Thành viên HĐQT*

**Cử nhân, Đại học Aarhus, Denmark; Thạc sĩ kinh tế, Đại học Aarhus, Denmark**

**Ngày vào Công ty: Năm 2008**

Ông Lars Kjaer giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức lớn như: Giám đốc điều hành Công ty Carlsberg A/S-Đan Mạch (1984-2000); Giám đốc điều hành Công ty IC Company-Đan Mạch (2000-2004), Giám đốc điều hành Công ty Nopef - Phần Lan (2004 - 2006), Hiện tại ông là Phó Tổng Giám đốc BI Private Equity New Markets II K/S.



**Ông Don Di Lam**

*Thành viên HĐQT*

**Cử nhân Nghệ thuật, Thương mại, Khoa học Chính trị, Đại học Toronto – Canada**

**Ngày vào Công ty: Năm 2007**

Ông Don Di Lam giữ nhiều vị trí quan trọng tại các công ty, ngân hàng nổi tiếng như: chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada (1990-1994); Trưởng phòng Coopers & Lybrand AISC Việt Nam (1994-1996); Giám đốc Ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (1998 - 2003); Từ năm 2003 đến nay ông làm Tổng Giám đốc Công ty VinaCapital Group.



**Bà Lý Thị Ngạn**

*Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng*

**Thạc sĩ kinh tế, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội**

**Ngày vào công ty: Năm 2007**

Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, bà Lý Thị Ngạn là chuyên viên Ban tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.



**Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Cử nhân Kinh tế Học viện Tài chính kế toán Hà Nội**

**Ngày vào Công ty: Năm 1998**  
Trước khi giữ vị trí Trưởng Ban kiểm soát, bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên là Kế toán trưởng Công ty TNHH ống thép Hòa Phát (1998 - 2006)



**Ông Tạ Tiến Dũng**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Kỹ sư vô tuyến điện**

**Ngày vào Công ty: Năm 1998**  
Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, ông Tạ Tiến Dũng đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Tập đoàn: Giám đốc sản xuất Dự án đồ gỗ Hòa Phát (1998 - 2003); Giám đốc Dự án cán thép Hòa Phát (2003); Giám đốc Dự án phi thép (2003-2004). Hiện tại Ông cũng là Giám đốc Công ty Cổ phần Xi Măng Hòa Phát từ năm 2008.



**Bà Đặng Phạm Minh Loan**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán, Kế toán viên công chứng Anh Quốc (ACCA, UK); Kiểm toán viên cấp nhà nước (CPA Việt Nam)**

**Ngày vào Công ty: Năm 2007**  
Bà Đặng Phạm Minh Loan giữ nhiều vị trí quan trọng các tổ chức tài chính lớn như: Kiểm toán viên, phó phòng kiểm toán Công ty kiểm toán Quốc tế KPMG (2000-2005); Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện Công ty Vina-capital investment management Ltd - Đơn vị thành viên của Quỹ đầu tư Việt Nam Oportunity Fund (VOF); Chuyên viên cao cấp - Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện công ty VinaCapital investment management Ltd. Từ 7/2010 bà là Phó giám đốc điều hành công ty VinaCapital.



**Bà Vũ Thanh Thủy**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Cử nhân kinh tế**

**Ngày vào Công ty: Năm 2005**  
Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, bà Vũ Thanh Thủy đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí như: nhân viên phòng kế toán, công ty Cổ phần thép Hòa Phát (2005-2006); Nhân viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).







**SỨC MẠNH NỔI BẬT  
CỦA TẬP ĐOÀN**





## ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO CÓ NĂNG LỰC VÀ GIÀU TÂM HUYẾT

Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát là những người rất mạnh về chuyên môn cũng như kinh nghiệm quản lý. Hầu hết các thành viên Ban lãnh đạo đều đã có thời gian dài gắn bó với công ty và chung một tâm huyết là đưa Tập đoàn lên vị trí dẫn đầu trong các lĩnh vực kinh doanh.

Các thành viên sáng lập, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đã từng bước gây dựng lên tầm vóc của một Tập đoàn kinh tế tư nhân có sức tăng trưởng ổn định và vững chắc qua từng năm. Những chiến lược phát triển táo bạo mà HĐQT đưa ra đều được Đại hội đồng cổ đông ủng hộ, bởi mỗi dự án mà HĐQT quyết





định thực hiện đều được hình thành từ quá trình nghiên cứu khả thi một cách kỹ lưỡng.

Đúng như Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đánh giá, ít doanh nghiệp có được sự đoàn kết, gắn bó như ở Hòa Phát – nơi mà tất cả các vị trí quản lý của Tập đoàn đều luôn vì lợi ích và sự phát triển chung của Tập đoàn.

Hầu hết lãnh đạo chủ chốt của các Công ty thành viên đều có thâm niên gắn bó với Hòa Phát và rất nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn. Sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là thành công trong thực hiện các dự án là minh chứng rõ ràng nhất về năng lực của Ban lãnh đạo Tập đoàn.

## LỢI THẾ CẠNH TRANH

# TỪ QUY MÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÉP KÍN

Dù mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2010, giai đoạn 1 của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát vẫn đóng góp một tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của toàn Tập đoàn. Điều đó cho thấy chuỗi sản xuất khép kín quy mô lớn này đã phát huy giá trị và trở thành lợi thế cạnh tranh đặc biệt của Hòa Phát. Từ chỗ các chi phí sản xuất được tiết giảm tối đa do không có khâu trung gian, lợi nhuận của HPG vì thế cũng tăng đáng kể. Có thể khẳng định mảng sản xuất công nghiệp luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định

hàng năm, từ đó tạo thành nền tảng vững chắc cho các ngành hàng mới.

Trong khi đó, Bất động sản mặc dù là lĩnh vực mới nhưng những dự án của Hòa Phát được đánh giá cao về vị trí cũng như tính khả thi. Đặc biệt, việc sử dụng các sản phẩm của Tập đoàn như máy xây dựng, thép, xi măng, nội thất, điện lạnh, cửa...cũng chính là lợi thế cạnh tranh không nhỏ của các dự án bất động sản.



## CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ƯU VIỆT

Trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, Hòa Phát luôn ưu tiên lựa chọn thiết bị và công nghệ tiên tiến nhất hiện nay nhằm cho ra đời những sản phẩm có chất lượng cao. Đây chính là nền tảng tạo nên lợi thế cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Hòa Phát.

Đặc biệt, Hòa Phát đang đi đầu trong các doanh nghiệp sản xuất thép của Việt Nam với công nghệ lò thổi oxy và cán thép bằng dây chuyền công nghệ hiện đại Danieli của Italia. Theo đánh giá của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) Hòa Phát là 1 trong 4 nhà sản xuất thép tại Việt Nam đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất

và chất lượng thép thành phẩm khi mà sự cạnh tranh của thép ngoại đang ngày càng lớn.

Trong lĩnh vực sản xuất than coke, Hòa Phát là công ty duy nhất tại Việt Nam sản xuất theo công nghệ siêu sạch không gây ô nhiễm môi trường, giảm giá thành sản phẩm, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí nhập khẩu than mỡ. Rõ ràng, trong bối cảnh giá điện tăng lên mà mảng thép lại tiêu thụ tới hơn 80% chi phí điện năng của cả Tập đoàn thì việc chủ động 35 – 40% nguồn điện sản xuất cho KLH sẽ đem lại lợi thế rất lớn cho Hòa Phát.



# TIỀM LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH CHỦ ĐỘNG ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI

Sự ổn định và minh bạch trong lưu chuyển dòng tiền đã tạo nên cơ cấu vốn lành mạnh với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu thấp hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành, giúp cho HPG thuận lợi hơn trong việc linh hoạt điều chỉnh cơ cấu vốn, chủ động đón đầu cơ hội kinh doanh và đẩy mạnh triển khai các dự án chiến lược trung và dài hạn.

Sức khỏe tài chính của HPG đã làm tăng giá trị nội lực, uy tín cổ phiếu trên sàn chứng khoán chính thức và cả trên thị trường trái phiếu. Việc HPG phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu ghi sổ vào tháng 7/2010 - thời điểm thị trường có nhiều biến động đã khẳng định uy tín của Tập đoàn Hòa Phát đối với các tổ chức đầu tư trong nước cũng như khả năng của Hòa Phát trong việc định vị mức tín nhiệm tín dụng của chính mình trên thị trường.



Bên cạnh đó, việc Hòa Phát tạm ứng cổ tức 20% năm 2010 vào thời điểm cuối năm khi thị trường đang rất khó khăn đã chứng tỏ sức khỏe tài chính, sự ổn định về dòng tiền của Tập đoàn đồng thời củng cố niềm tin của nhà đầu tư đối với HPG.



# UY TÍN THƯƠNG HIỆU TẠO NÊN SỨC ẢNH HƯỞNG RỘNG LỚN CHO HÒA PHÁT

Hòa Phát ngày nay đã trở thành thương hiệu nổi tiếng cả trong và ngoài nước. Đó là tài sản vô hình góp phần đưa các sản phẩm của Tập đoàn đến với mọi miền đất nước và vươn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam đồng thời là lợi thế cho các ngành hàng mới của Hòa Phát khi gia nhập thị trường. Minh chứng là xi măng – một trong những ngành hàng mới của Tập đoàn dù mới có mặt trên thị trường chưa đầy một năm nhưng đã được khách hàng trong Nam ngoài Bắc biết đến và sử dụng.

Mặt khác, sự đầu tư bài bản ở tất cả các khâu sản xuất, quản trị doanh nghiệp tốt và cởi mở thông tin trước công chúng đã củng cố thêm niềm tin của giới đầu tư, đặc biệt là của khối các nhà đầu tư nước ngoài vào Hòa Phát. Suốt trong năm 2010, hàng chục đoàn các nhà đầu tư cả trong và ngoài nước đã tới thăm và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Hòa Phát. Hiện tại, các nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 36,13% cổ phần của HPG, tăng gấp 2 lần so với ngày chào sàn vào tháng 11/2007.



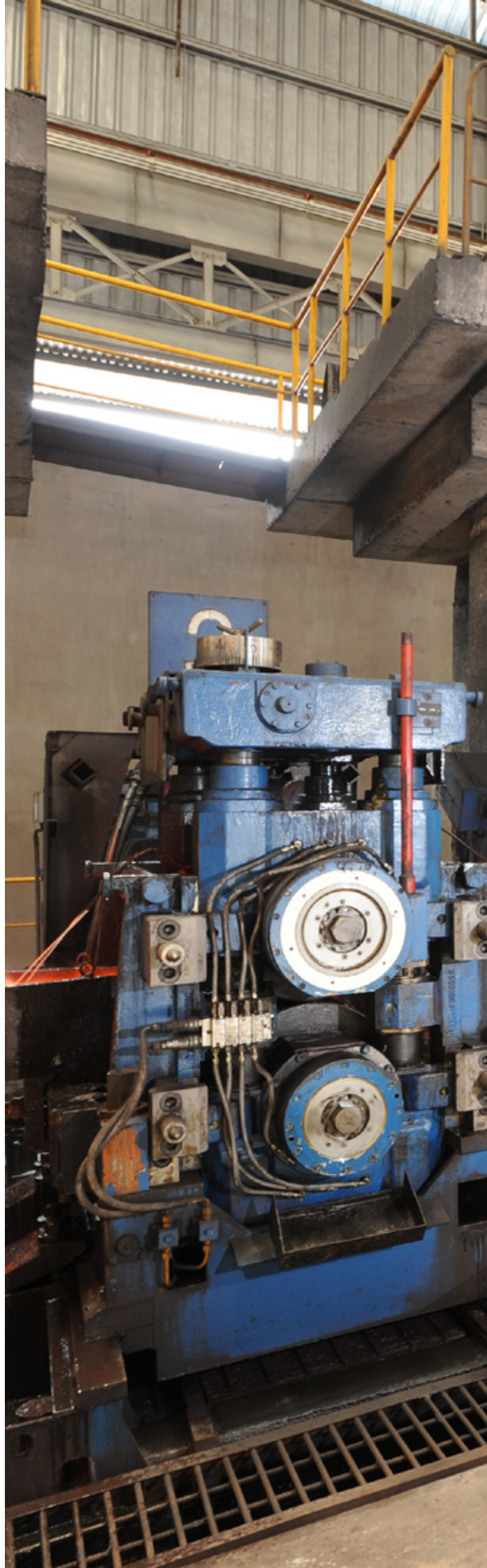
Con số này phần nào đánh giá sự tin tưởng của nhà đầu tư vào chiến lược dài hạn và các dự án phát triển tiềm năng của Hòa Phát trong tương lai.

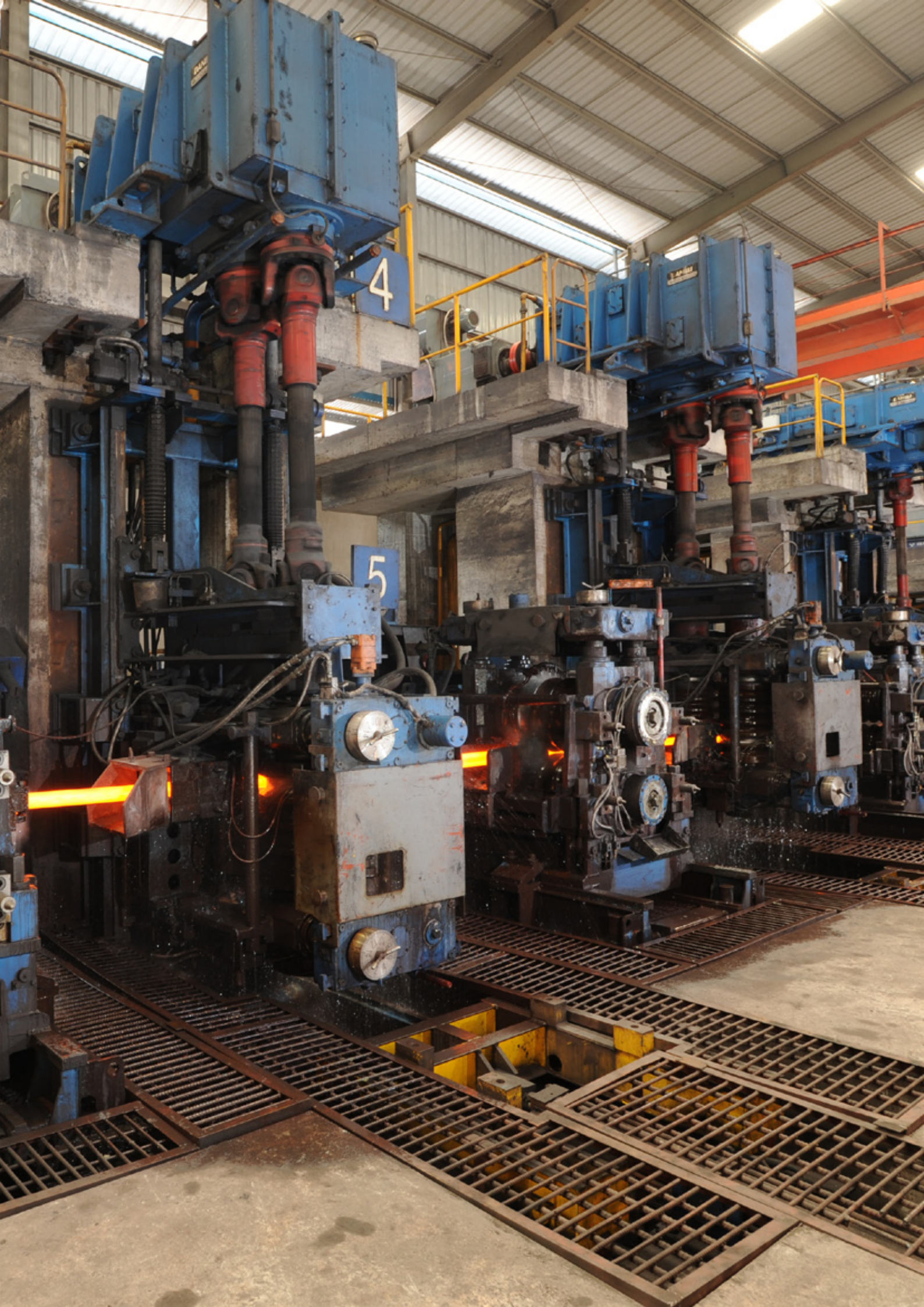


## PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

Nhờ hội tụ đầy đủ các yếu tố như khả năng quản trị, năng lực tài chính, uy tín thương hiệu, đầu tư công nghệ bài bản, Tập đoàn Hòa Phát đã và đang có những bước phát triển hết sức ổn định, bền vững. Với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận luôn được duy trì ở mức từ 15 – 20%/năm ở những ngành hàng truyền thống.

Với đặc thù hoạt động đa dạng của mình, Tập đoàn Hòa Phát không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của những biến động tiêu cực đối với kinh tế vĩ mô trong năm 2010. Tuy nhiên, sự ổn định của các ngành hàng và đặc biệt là mô hình sản xuất khép kín đã giúp Hòa Phát vượt qua những khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.





4

5

## NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT



Công ty đầu tiên kinh doanh mặt hàng thiết bị xây dựng và khai thác đá vừa và nhỏ  
Nhà máy đầu tiên ở Việt Nam chuyên sản xuất những thiết bị nghiền sàng lớn, cầu tháp, vận thăng lồng.



Nhà phân phối độc quyền cho các nhà sản xuất thiết bị xây dựng hàng đầu thế giới như: MIKASA, TSURUMI, RIKEN, KOSHIN (Nhật Bản), VITO (Pháp), DIMAS (Mỹ), FIAC (Italy), SCM và JUBA (Trung Quốc), JEONIL (Hàn Quốc).



Thị phần số 1 về nội thất văn phòng tại Việt Nam.



Nhà sản xuất ống thép hàng đầu ở Việt Nam. Là đơn vị đầu tiên sản xuất ống thép có đường kính 219.1mm.  
Nhà máy sản xuất ống thép có công suất lớn nhất Việt Nam.



Nhà sản xuất các sản phẩm điện lạnh và điện gia dụng mang thương hiệu Funiki, với tỷ lệ nội địa hóa cao nhất Việt Nam.



Công ty đầu tiên sản xuất than Coke sạch và phát điện nhiệt dư



Công ty đầu tiên xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép đồng bộ đầu vào là quặng sắt đầu ra gang- phôi-thép.



Thị phần thép xây dựng lớn thứ 3 trên toàn quốc



HÁT  
UP  
HÒA PHÁT  
1-11-2010

HÒA PHÁT  
UP

5 NĂM LAN LAO CÔNG TY





**CÁC LĨNH VỰC  
HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

## MẢNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

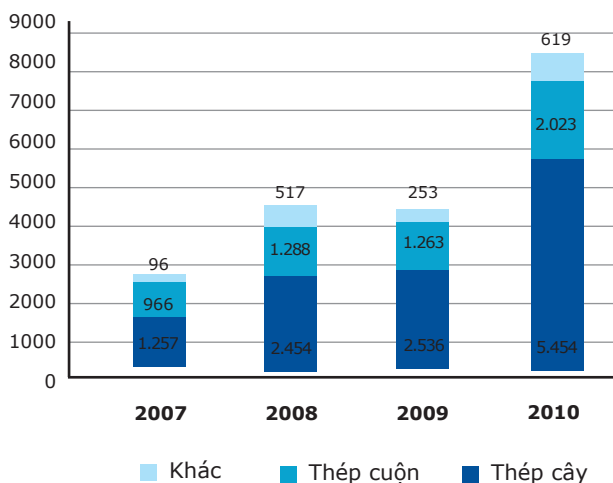
Đây là mảng sản xuất kinh doanh chiến lược quan trọng nhất, là nền tảng đồng thời góp phần rất lớn trong việc tạo nên vị thế hàng đầu của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Riêng lĩnh vực sản xuất thép xây dựng chiếm tới 49,1% doanh thu và 35,6% lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn năm 2010.

### SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THÉP XÂY DỰNG

Tổng sản lượng tiêu thụ thép Hòa Phát năm 2010 đạt 580.623 tấn, vượt hơn 10% kế hoạch năm và tăng 62% so với năm 2009. Trong bối cảnh sức ép cạnh tranh từ các nhà sản xuất trong nước và thép ngoại nhập ngày càng gay gắt, thép xây dựng Hòa Phát vẫn giữ vững thị phần và là một trong 3 doanh nghiệp dẫn đầu ngành thép cả nước với hơn 12%.

#### Doanh thu tiêu thụ thép theo nhóm sản phẩm từ năm 2007-2010

Đơn vị: Tỷ đồng

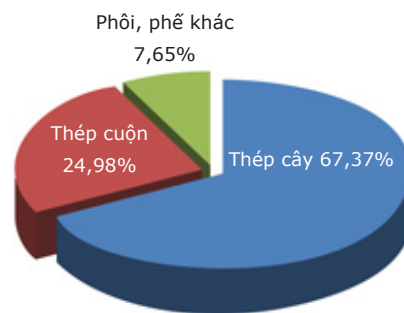


Để đạt được sản lượng tiêu thụ ấn tượng trên, Hòa Phát đã triển khai nhiều chính sách bán hàng đúng đắn và hợp lí, đồng thời không ngừng mở rộng thị trường dân dụng và tăng cường tiếp thị vào các dự án lớn. Thép Hòa Phát luôn được các nhà thầu lớn trong và ngoài nước tín nhiệm và tin dùng như: Sumitomo, Hyundai E&C, Posco, Doosan, GS, Vinaconex, Him Lam, Coteccons, Tập Đoàn Hà Đô (Hà Đô 4), GS E&C... Chính vì vậy, sản lượng tiêu thụ sản phẩm thép Hòa Phát tăng lên đáng kể ngay cả khi Hòa Phát có thêm 01 nhà máy cán thép mới đi vào hoạt động trong năm 2010.

Tổng sản lượng sản xuất thép Hòa Phát năm qua đạt 600.723 tấn, trong đó dây chuyền mới tại Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát sản xuất được 262.000 tấn, với nhiều mác thép cao phục vụ các công trình lớn, nhà siêu

cao tầng. Chính vì vậy, Hòa Phát luôn đáp ứng được yêu cầu cho thị trường, đảm bảo tiến độ các dự án xây dựng. Ngay cả thời điểm khan hiếm thép xây dựng trên thị trường, Hòa Phát vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ cho khách hàng. Trong năm qua, Hòa Phát đã tích cực phát triển thị trường dự án, tăng cường tiếp thị cấp thép vào các dự án lớn và trọng điểm của quốc gia như: dự án Đường Cao Tốc Hà Nội – Hải Phòng (đường quốc lộ 5B), cao tốc Hà Nội Lào Cai, Tháp Habico, Khách sạn Marriott, Cầu Nhật Tân; Dự án phát triển Cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; đường Vành Đai Trong Tân Sơn Nhất – Bình Lợi; Hệ thống dự án cầu dân sinh Bến Tre, Sóc Trăng từ nguồn vốn ODA; Dự án Kenton Residences (huyện Nhà Bè); Dự án cảng Sài Gòn Hiệp Phước, khu đô thị mới Văn Khê, Văn Phú, Splendor ...

#### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010



Mảng thị trường xây dựng dân dụng cũng ngày càng được mở rộng. Song song với tiếp tục gia tăng thị phần thép tại khu vực Hà Nội, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Phú Thọ,... Hòa Phát đã mở rộng thêm các thị trường mới như: Nam Định, Hải Phòng. Hệ thống đại lý thép ngày càng mở rộng cả về số lượng và chất lượng. Số lượng đại lý cấp I và II không ngừng gia tăng, rất nhiều nhà kinh doanh thép mong muốn được phân phối thép Hòa Phát. Hệ thống đại lý truyền thống luôn giữ gìn mối quan hệ thân thiện với nhà máy và luôn nỗ lực không ngừng trong việc đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ thép Hòa Phát.

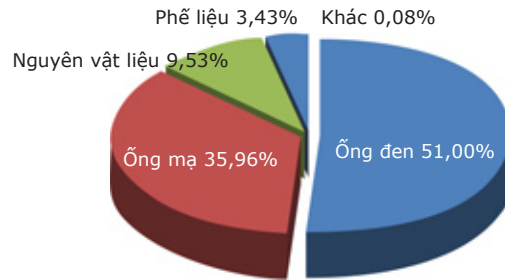
## SẢN XUẤT ỐNG THÉP VÀ THÉP CÁN NGUỘI

Năm qua Ống thép Hòa Phát đã vượt qua được rất nhiều khó khăn để tiếp tục khẳng định vị thế số 1 của mình trong sản xuất và tiêu thụ ống thép tại Việt Nam. Sản lượng ống thép tăng trưởng 22,87%, doanh thu đạt 122% so với kế hoạch đặt ra.

Ống thép Hòa Phát tiếp tục giữ vững thế mạnh với các dòng ống hộp cỡ lớn: □100, □150, chữ nhật 100x150, 100x200 và các loại ống tròn cỡ lớn từ Φ141.3, Φ168.3, Φ219.1, các loại ống siêu dày từ 5.0 – 6.0mm. Đặc biệt năm 2010 Hòa Phát đã tự mạ được ống tròn cỡ lớn được khách hàng đón nhận. Công tác mở rộng chiếm lĩnh thị trường cũng được Công ty đặc biệt chú trọng. Song song với củng cố hệ thống đại lý hiện có, năm 2010 Ống thép Hòa Phát đã mở rộng thêm trên 30 đại lý mới khắp cả nước, đẩy mạnh nâng cao thương hiệu Ống thép Hòa Phát, tiếp tục khẳng định vị thế số 1 của mình trên thị trường. Không chỉ khẳng định được vị trí hàng đầu tại thị trường Việt Nam, Ống thép Hòa Phát còn tham gia xuất khẩu ống thép, tôn nguyên vật liệu sang thị trường các nước trong khu vực Đông nam Á, Bắc Mỹ với kim ngạch hàng triệu đô la Mỹ. Những kết quả ấn tượng trong việc chiếm lĩnh thị trường đã tạo động lực mạnh mẽ cho Ống thép Hòa Phát tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

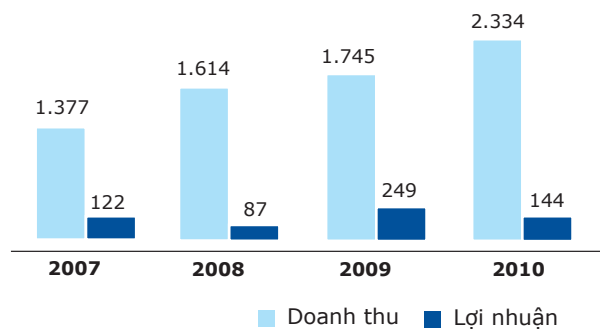
Hai dự án lớn bắt đầu được triển khai năm 2010 là Dự án đầu tư mở rộng sản xuất thép cán nguội Hòa Phát và dự án nhà máy sản xuất thép mạ kẽm. Mục tiêu chính của các dự án mới là để mở rộng sản xuất thép cán nguội từ bản rộng 355 lên 630mm, sử dụng công nghệ cán hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và năng suất lao động, đồng thời, chủ động cung cấp thép mạ kẽm cho dòng sản phẩm mới là ống thép tôn mạ kẽm, cung cấp một phần ra thị trường và có định hướng tới xuất khẩu. Dự kiến đến quý 3 năm 2011, cả 2 dự án trên sẽ cung cấp sản phẩm ra thị trường. Trong đó, dự án mở rộng sản xuất thép cán nguội có công suất dự kiến khoảng 100.000 tấn/năm và nhà máy sản xuất thép mạ kẽm có công suất 40.000 tấn/năm.

### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010



### Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

Đơn vị: Tỷ đồng



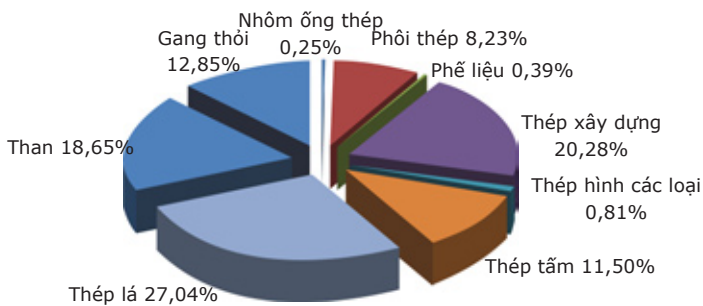
Cùng với Nhà máy ống thép Hòa Phát tại Hưng Yên và Bình Dương, hai dự án mới sẽ giúp Ống thép Hòa Phát củng cố vị thế nhà sản xuất ống thép số 1 của Việt Nam, không ngừng mở rộng thị phần trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm truyền thống cũng như dòng sản phẩm ống thép làm từ tôn mạ kẽm, qua đó nâng cao doanh thu và lợi nhuận của công ty Ống thép Hòa Phát nói riêng và đóng góp vào sự lớn mạnh của Tập đoàn Hòa Phát nói chung.



## KINH DOANH CÁC LOẠI THÉP, PHẾ LIỆU VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT THÉP

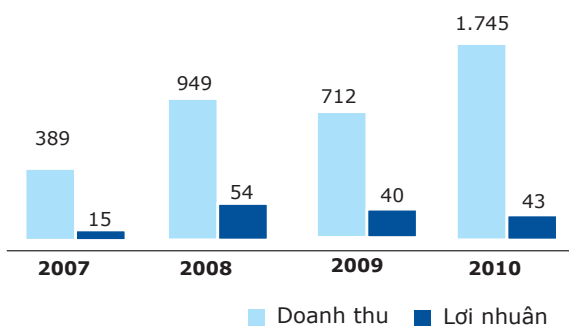
Với ngành nghề kinh doanh chính là sắt thép công nghiệp, Công ty Thương mại Hòa Phát không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của những khó khăn chung của thị trường, đặc biệt khi ngành công nghiệp sản xuất tàu thủy gần như đóng băng, các dự án đầu tư giảm sút và triển khai chậm. Công ty đã định hướng mở rộng chuyển dịch cơ cấu hàng hóa sang những mặt hàng kinh doanh có tính thanh khoản và nhu cầu tốt hơn. Cụ thể bên cạnh việc tiếp tục khai thác, phục vụ tối đa các đối tượng khách hàng sản xuất truyền thống, công ty đã đẩy mạnh việc phân phối thép xây dựng cho các công trình dự án lớn, các công trình thủy điện. Tính đến nay sản lượng thép xây dựng mà công ty phân phối đang tăng theo thời gian. Năm 2010 doanh thu bán hàng thép xây dựng và phôi thép đạt trên 498 tỷ đồng tăng 29% so với 2009, thép tấm, thép cuộn đạt trên 687 tỷ đồng tăng 118% so với cùng kỳ năm 2009.

### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010



### Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

Đơn vị: Tỷ đồng



Năm 2010 cũng ghi nhận sự thành công của công ty trong việc mở rộng kinh doanh mặt hàng mới, đó là Gang thỏi và Than Coke - sản phẩm của Khu liên hiệp gang thép Hòa Phát. Chỉ trong một thời gian ngắn từ Quý III/2010 Công ty Thương mại Hòa Phát đã khai thông, phân phối hơn 30.000 tấn Gang thỏi và hơn 20.000 tấn Than Coke cho các khách hàng trong và ngoài nước, góp phần đưa thương hiệu Hòa Phát trên các sản phẩm GANG & COKE đến các thị trường Đài Loan, Thái Lan, Iran, Ấn độ.... Đặc biệt, trong tình hình căng thẳng về tỷ giá ngoại tệ, nguồn USD khan hiếm, Công ty đã thu về khoảng 17 triệu USD từ hoạt động xuất khẩu, kịp thời cân bằng việc thiếu hụt ngoại tệ cho các Công ty thành viên của Tập Đoàn.

**Công ty TNHH một thành viên Hòa Phát Bình Định** đi vào hoạt động từ đầu năm 2010 là bước tiến mới mang tính đột phá của Tập đoàn nhằm mở rộng và chiếm lĩnh thị trường miền Trung - Tây Nguyên, góp phần chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời tiết kiệm thời gian, chi phí vận chuyển, tạo điều kiện đáp ứng tốt nhất hàng hóa và dịch vụ cho thị trường còn nhiều tiềm năng này. Trong năm qua Công ty đã hoàn thành việc xây dựng kho dự trữ hàng tại KCN Nhơn Hội, Bình Định để đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho thị trường khu vực này, đồng thời đạt những bước tiến đáng kể trong việc phân phối các sản phẩm của Tập đoàn tại khu vực miền Trung Tây Nguyên.

## SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MÁY XÂY DỰNG

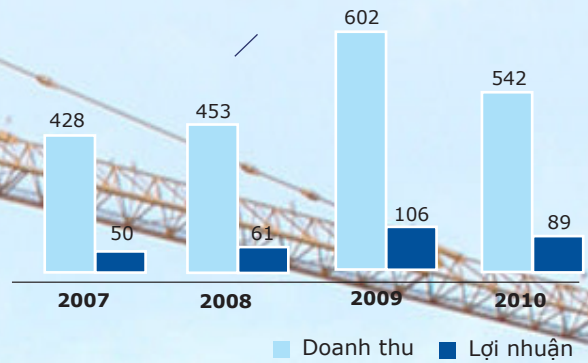
Năm 2010, mảng đại lý và khối kinh doanh tiếp thị máy xây dựng đã có nhiều tiến bộ rõ rệt về mặt doanh số đặc biệt là nhóm các thiết bị vận thăng, cầu tháp, đầm đất, đầm dùi, bơm, máy phát điện...

Công ty thiết bị phụ tùng Hòa Phát chuẩn bị đưa ra thị trường loại cầu tháp đầu bằng lần đầu tiên được sản xuất tại Việt Nam model CTHP 5510T. Đây là loại cầu mới có tính năng kỹ thuật ưu việt hơn so với loại cầu chóp truyền thống như dễ lắp đặt, sử dụng, vận hành, tiết kiệm vật liệu và độ an toàn cao. Ngoài ra công ty vẫn đang trong quá trình chế tạo thử loại máy nghiền côn và nghiền hàm với công suất lớn như các model NCHP 1750, NHHP 900x1200 cung cấp cho các mỏ khai thác đá quặng, cát với quy mô lớn. Đây sẽ là những sản phẩm mà công ty đặc biệt chú trọng trong năm 2011. Dự kiến sản phẩm sẽ được đưa ra thị trường vào Quý I năm 2011.

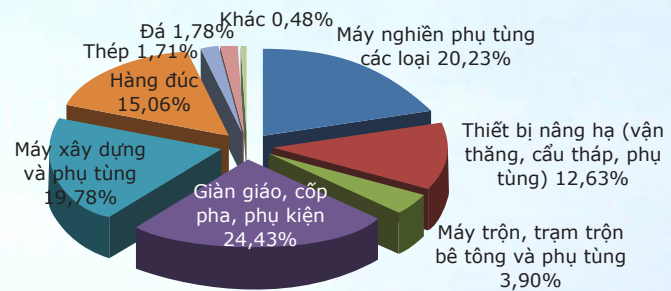
Việc gấp rút hoàn thiện đưa vào hoạt động nhà máy mới tại Bình Dương cũng nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của công ty. Bên cạnh những sản phẩm truyền thống như giàn giáo, cốppha, máy trộn, nhà máy sẽ chế tạo thêm hệ thống phụ trợ, phụ tùng cho máy nghiền sàng đá, nghiền sàng cát. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm của nhà máy mới là chuyên đúc các hàm nghiền, chi tiết máy đặc biệt là phát triển hàm nghiền cỡ lớn với trọng lượng tối đa lên tới 10 tấn. Dự kiến sau khi hoàn thành công suất của nhà máy với các sản phẩm cơ khí chế tạo, sản phẩm đúc sẽ nâng lên khoảng 50-70% so với trước đây, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

### Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

Đơn vị: Tỷ đồng



### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010

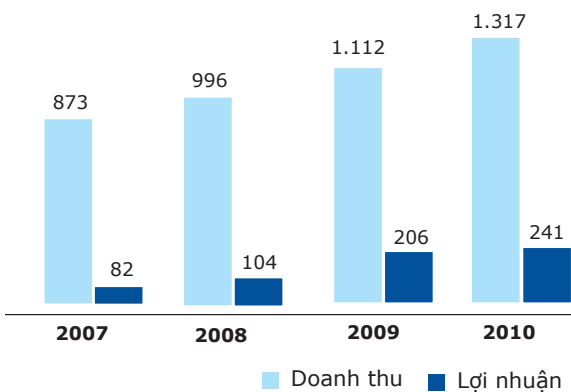


## SẢN XUẤT HÀNG NỘI THẤT

Liên tục trong nhiều năm liền, Nội thất Hòa Phát giữ vị trí số 1 trong ngành sản xuất kinh doanh hàng nội thất thương hiệu Việt. Năm 2010 đánh dấu mốc son 15 năm xây dựng và phát triển của Nội thất Hòa Phát. Doanh thu đạt 1.317 tỷ đồng, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 1,6 triệu USD. Lợi nhuận sau thuế đạt 241 tỷ đồng.

### Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

Đơn vị: Tỷ đồng



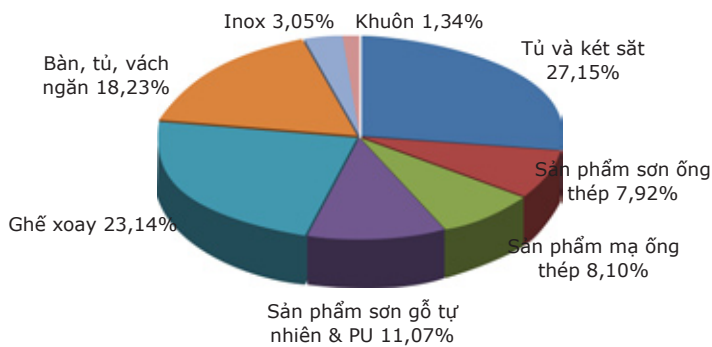
Đến nay, Nội thất Hòa Phát sở hữu 11 nhà máy với hơn 200.000 m<sup>2</sup> nhà xưởng, trị giá máy móc, thiết bị lên đến gần 400 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, mở rộng nhà xưởng, nghiên cứu sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm cùng với việc cho ra thị trường nhiều mẫu mã, dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu. Hiện tại, Công ty đang đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy sản xuất tủ sắt và két sắt tại Bình Dương, phần đầu đưa vào hoạt động cuối quý I/2011.

Năm 2010, đánh dấu một năm thành công với công tác phát triển sản phẩm mới. Công ty tung ra thị trường dòng hàng gỗ công nghiệp Royal, ghế lưới cao cấp... đánh dấu bước chuyển biến của Nội thất Hòa Phát từ dòng hàng phổ thông sang trung và cao cấp. Đầu năm 2011, Công ty tiếp tục cho ra thị trường dòng sản phẩm mới sản xuất từ inox nhập khẩu với nhiều ưu điểm nổi trội nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường về một chất liệu mới.

Không chỉ tập trung cho thị trường trong nước, Nội thất Hòa Phát luôn dành sự đầu tư và quan tâm cho phát triển thị trường xuất khẩu. Công ty đã đưa ra các biện pháp xúc tiến mạnh công tác bán hàng tại thị trường Lào, Campuchia, các nước thuộc khu vực Trung Đông. Thương hiệu Nội thất Hòa Phát đã chiếm được lòng tin yêu của người tiêu dùng các thị trường này.

Bên cạnh đó, công ty cũng vinh dự nhận nhiều chứng nhận, giải thưởng uy tín như Hàng Việt Nam chất lượng cao 2010, TOP 500 doanh nghiệp đứng đầu Việt Nam, TOP 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều nhất và đặc biệt, vào đúng dịp kỉ niệm 15 năm thành lập, Công ty CP Nội thất Hòa Phát vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.

### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010







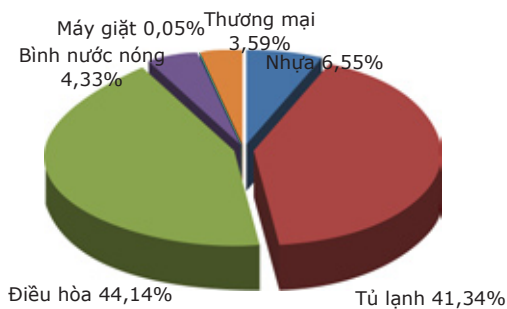


## SẢN XUẤT ĐIỆN LẠNH

Dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, Công ty Điện lạnh Hòa Phát vẫn đạt và vượt kế hoạch đề ra cho năm 2010 với doanh số 638 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2009. Các chỉ số về sản lượng cũng tăng tương ứng: Điều hòa tăng 37%, tủ lạnh tăng 15%, và đặc biệt nghĩa vụ thuế đóng góp với nhà nước tăng 30% so với năm 2009. Điện lạnh Hòa Phát đã duy trì được tốc độ tăng trưởng đều đặn trong vòng 5 năm qua với mức bình quân tăng từ 25 – 40%/năm. Tạo công ăn việc làm thường xuyên, ổn định cho gần 700 CBCNV với mức thu nhập bình quân 4 triệu đồng/người/tháng.



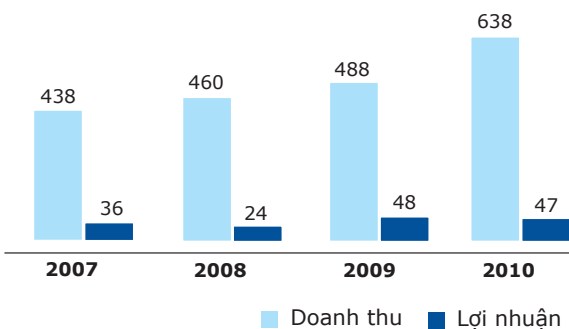
### Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010



Thương hiệu Funiki đã được nhiều người tiêu dùng biết đến, là sự lựa chọn cho nhiều công trình, dự án. Đây là sản phẩm điện lạnh do một công ty Việt Nam sản xuất tại Việt Nam với tỷ lệ nội địa hóa rất cao, chất lượng không thua kém hàng nhập khẩu của các hãng nổi tiếng nước ngoài mà giá cả lại cạnh tranh hơn nhiều. Bên cạnh đó, dịch vụ bảo hành và chính sách chăm sóc khách hàng luôn kịp thời, chu đáo đã làm hài lòng người sử dụng. Đây chính là nguyên nhân làm cho sản phẩm điện lạnh Hòa Phát Funiki ngày càng trở nên nổi tiếng và thân thuộc đối với người tiêu dùng.

### Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

Đơn vị: Tỷ đồng



Để đáp ứng hơn nữa nhu cầu ngày càng lớn của thị trường, trong năm qua công ty đã không ngừng đầu tư thêm thiết bị, máy móc nhà xưởng với tổng mức đầu tư lên đến gần 20 tỷ đồng. Công ty thường xuyên cử các đoàn cán bộ kỹ thuật đi nước ngoài học tập các công nghệ kỹ thuật mới nhất để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bước sang năm 2011, Công ty tự tin đặt kế hoạch duy trì mức tăng trưởng 25% so với năm 2010; đầu tư thiết kế thêm mẫu mã sản phẩm điều hòa, tủ lạnh, bình nước nóng mới hiện đại về kiểu dáng, tiện ích trong sử dụng; triển khai dự án thiết kế, lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm phục vụ cho các công sở và các công trình công cộng.

## MẢNG SẢN XUẤT XI MĂNG



Sau 3 năm xây dựng, ngày 18/3/2010 Nhà máy xi măng Hoà Phát đã nghiền thành công những tấn xi măng đầu tiên. Đây là bước ngoặt quan trọng và đáng nhớ nhất đối với CBCNV Công ty CP xi măng Hoà Phát nói riêng và Tập đoàn Hoà Phát nói chung. Tiếp đà thành công, ngày 5/5/2010, Công ty xi măng Hoà Phát đã tiến hành đốt lò dây chuyền giai đoạn 1 của Nhà máy, đánh dấu thời điểm toàn bộ dây chuyền chính thức đi vào hoạt động ổn định với sản lượng cung cấp ra thị trường là 1 triệu tấn xi măng/ năm.

Chất lượng đầu vào và đầu ra sản phẩm của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ bằng các thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao và ổn định. Hệ thống đại lý được lựa chọn kỹ càng cả về chất và lượng, các hoạt động quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức khác nhau được thực hiện rộng rãi giúp người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với sản phẩm xi măng mang thương hiệu Hoà Phát. Với chất lượng sản phẩm cao, thương hiệu uy tín của một tập đoàn lớn, hệ thống phân phối vững mạnh, giá cả cạnh tranh đã giúp xi măng Hoà Phát nhanh chóng thâm nhập và chinh phục thị trường. Đến tháng 11/2010 sản lượng tiêu thụ đã đạt 100% công suất thiết kế.

Bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy, nâng cao nguồn nhân lực, xi măng Hoà Phát sẽ chú trọng đẩy mạnh và chiếm lĩnh các thị trường truyền thống, đồng thời phát triển tại các khu vực còn nhiều tiềm năng. Mục tiêu năm 2011 của công ty là đảm bảo sản lượng sản xuất và tiêu thụ 100% công suất thiết kế tương đương 1 triệu tấn/năm.



# MẢNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

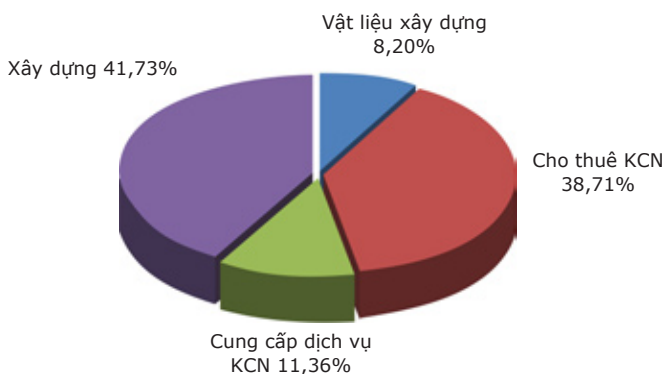
Năm 2010, Hòa Phát bắt đầu ra mắt sản phẩm bất động sản nhà ở đầu tiên và đã được thị trường đánh giá cao bởi uy tín thương hiệu của Tập đoàn. Sự ra mắt này cũng đã đánh dấu bước chuyển mình mới của Tập đoàn chuyên về sản xuất công nghiệp, Kinh doanh bất động sản, Khai thác khoáng sản. Rất nhiều dự án được triển khai đồng thời và đều có vị trí đắc địa.

## Tòa nhà 257 Giải Phóng

Dự án Tổ hợp văn phòng, Trung tâm thương mại và Nhà ở cao cấp tại địa chỉ 257 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với 133 căn hộ chung cư và 5 tầng văn phòng đã được Hòa Phát chào bán ra thị trường từ tháng 8/2010. Mặc dù thị trường về nhà ở vẫn đang trong giai đoạn trầm lắng nhưng toàn bộ số căn hộ chung cư đã được bán hết trong vòng 2 tháng bởi khách hàng đánh giá cao về vị trí dự án, về tính minh bạch của tục pháp lý dự án và thủ tục mua bán căn hộ, đặc biệt là khách hàng đánh giá cao và tin tưởng bởi uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hòa Phát trên thị trường. Bên cạnh đó tiến độ xây dựng của dự án được Hòa Phát triển khai vượt 15 ngày cho đến thời điểm hiện nay và tiến độ của dự án cũng đã được Hòa Phát thông báo cập nhật đến từng khách hàng ba tháng một lần. Điều này góp phần khẳng định chữ "tín" của Hòa Phát đối với khách hàng. Doanh thu và lợi nhuận của dự án sẽ được ghi nhận trong năm 2011 và 2012.

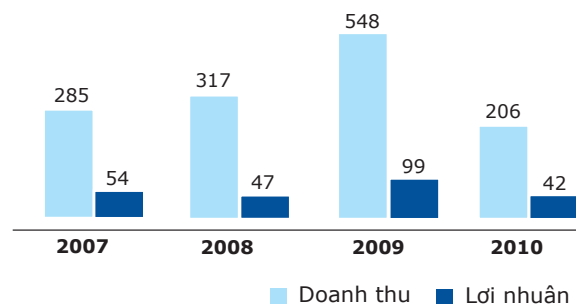


## Tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo nhóm sản phẩm năm 2010



## Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế qua từng năm (2007-2010)

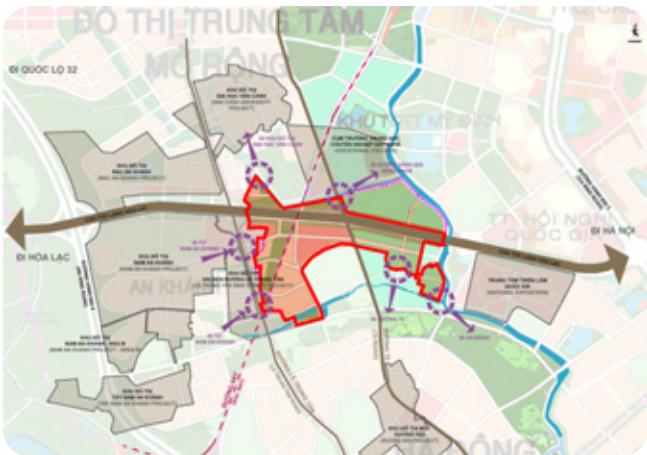
Đơn vị: Tỷ đồng





### Khu đô thị Bắc Quốc lộ 5 – Đô thị mới Phố Nối, Hưng Yên

Năm 2010 cũng được đánh giá là năm Hòa Phát tích cực chuẩn bị cho việc phát triển các dự án bất động sản trung và dài hạn. Trước mắt phải kể đến việc công bố quy hoạch chi tiết khu đô thị phía bắc Quốc lộ 5 thuộc Đô thị Phố Nối tại tỉnh Hưng Yên, với qui mô 300 ha. Khu đô thị này sẽ được xây dựng đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình văn hóa - trung tâm thể dục, thể thao, khu trung tâm công cộng, thương mại, dịch vụ và nhà ở. Đặc biệt là hệ thống cây xanh với tỉ lệ lớn tại dự án này sẽ góp phần tạo ra khu đô thị xanh, vành đai phụ cận xanh như quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội đã phê duyệt, với quy mô dân số dự kiến 39.900 người. Trong giai đoạn 1, Hòa Phát sẽ phát triển khoảng 124 ha với các sản phẩm nhà ở là nhà liền kề, nhà biệt thự, nhà chung cư và các công trình tiện ích phục vụ khu đô thị.



### Dự án Khu phức hợp Mandarin Garden

Ngay trong năm đầu tiên gia nhập thị trường bất động sản, Hòa Phát đặt dấu ấn bằng việc khởi công một siêu dự án với khoảng 1.000 căn hộ chung cư cao cấp trên khu đất vàng 25.886 m<sup>2</sup> tại khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận cầu Giấy, Hà Nội. Dự án được khởi công xây dựng từ tháng 5 năm 2010, hiện đang xây dựng phần móng. Mặc dù dự kiến dự án sẽ chính thức mở bán trong quý II năm 2011 nhưng hiện nay đã có nhiều khách hàng quan tâm và muốn được sở hữu căn hộ tại đây bởi vị trí dự án không thể nào đẹp hơn. Dự án này sẽ đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận lớn cho Hòa Phát trong giai đoạn 2011 đến 2014.



### Dự án Khu đô thị Tây Mỗ

Do liên danh Vinaconex, Viettel, ACB và Tập đoàn Hòa Phát cũng được triển khai rất tích cực các thủ tục đầu tư và công tác giải phóng mặt bằng trong năm 2010. Với qui mô 292 ha và với vị trí chiến lược, Khu đô thị Tây Mỗ sẽ là dự án trọng điểm của Hòa Phát tại Hà Nội trong những năm tới.

Bên cạnh các dự án khu đô thị trên, Năm 2010, Hòa Phát cũng đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư của nhiều dự án về nhà ở khác để khởi công xây dựng trong năm 2011 như Dự án Tòa nhà chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Dự án Tổ hợp văn phòng, trung tâm thương mại, văn hóa thể thao và nhà ở tại 493 Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Dự án Tổ hợp chung cư Bình Triệu tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

## MÀNG NĂNG LƯỢNG VÀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Được xác định là một trong ba mũi nhọn phát triển, Tập đoàn Hòa Phát năm vừa qua đã đẩy mạnh hoạt động thăm dò khai thác và chế biến quặng sắt tại nhiều địa phương như Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Kontum... cũng như gấp rút triển khai giai đoạn 2 Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện với mục tiêu chính là phục vụ Khu liên hợp gang thép Hòa Phát.

### Sản xuất than coke và nhiệt điện

Toàn bộ dây chuyền công nghệ của Nhà máy sản xuất than coke Hòa Phát đã đạt 100% công suất thiết kế. Song song với ổn định sản xuất giai đoạn 1, Công ty năng lượng Hòa Phát đang bắt đầu triển khai xây dựng giai đoạn 2 nhằm nâng công suất toàn nhà máy lên gấp đôi.

Công ty đã tiếp cận và làm chủ được công nghệ, thiết bị mới của dây chuyền sản xuất, vận hành nhà máy sản xuất ổn định, chứng minh được công suất thiết kế. Than coke Hòa Phát luôn đạt chất lượng loại 1 và là sản phẩm duy nhất được sản xuất tại Việt Nam với công nghệ mới – công nghệ siêu sạch và thu hồi nhiệt, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước. Hiện tại, Nhà máy cung cấp 15.000 tấn coke cho Khu liên hợp mỗi tháng, phần còn lại dành cho xuất khẩu. Đến nay, than coke Hòa Phát đã được xuất sang thị trường các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ấn Độ, Trung Đông với giá trị hàng chục triệu đô la Mỹ.

Đối với nhà máy nhiệt điện, hiện tại sản lượng điện đã đạt 95% công suất thiết kế với chất lượng sản phẩm ổn định. Sản phẩm điện được cung cấp trực tiếp cho toàn bộ hoạt động sản xuất của Nhà máy sản xuất than



coke và hiện đang chiếm khoảng 25 đến 30% tổng lượng điện sử dụng của Khu liên hợp sản xuất Gang Thép Hòa Phát. Việc chủ động được điện sản xuất là thế mạnh riêng có của Hòa Phát, góp phần giảm chi phí một cách rõ rệt, phát huy giá trị gia tăng của chu trình sản xuất khép kín.

Hiện nay, Công ty đang tích cực triển khai xây dựng giai đoạn 2 Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện Hòa Phát. Dự kiến mẻ than coke đầu tiên của giai đoạn 2 ra lò vào ngày 01/11/2011 và hoàn thành toàn bộ hai giai đoạn vào cuối năm 2011, nâng công suất của nhà máy lên 700.000 tấn coke/năm. Khi hoàn thành, tổng công suất điện của Nhà máy sẽ đạt mức 37MW, nâng khả năng cung cấp điện cho Khu liên hợp lên khoảng 35-40% tổng công suất tiêu thụ.



## Khai thác và chế biến khoáng sản

2010 là năm đột phá của **Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát** với nhiều dự án về khai thác khoáng sản đã được khai thông, đặc biệt là việc hỗ trợ Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông bảo vệ thành công dự án mỏ Tùng Bá mở rộng. Với việc ổn định hoạt động sản xuất của hai Nhà máy chế biến tinh quặng sắt tại Khả Cửu, Thanh Sơn, Phú Thọ và Âu Lâu, Thành phố Yên Bái, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát (KSHP) đã vượt mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra trong năm 2010. Doanh thu của Công ty năm 2010 đạt 171 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế tăng 31% so với kế hoạch.

Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Tắc Ái (Lào Cai) với tổng vốn đầu tư trên 130 tỷ đồng đã hoàn thành xong giai đoạn 1 của Dự án. Nhà máy có quy mô 62 ha với công suất là 180.000 tấn quặng tuyển rửa/năm và đạt 80.000 tấn quặng từ hóa/năm. Sau khi dự án hoàn thành, Nhà máy sẽ góp phần đáp ứng ổn định nguồn nguyên liệu quặng sắt phục vụ cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn - Hải Dương. Cũng trong năm 2010, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát đã triển khai dự án khai thác và chế biến tinh quặng sắt Tiên Tinh, nằm tại Núi Léc, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Dự kiến trong quý III/2011, dự án sẽ hoàn thành với công suất khoảng 60.000 tấn quặng tinh/năm.

**Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông** hiện đang nỗ lực đưa Nhà máy chế biến tinh quặng Vị Xuyên và Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn tại Hà Giang vào hoạt động trong quý I và quý II năm 2011, đạt công suất thiết kế như dự án đã được phê duyệt. Hai nhà máy sử dụng nguyên liệu quặng sắt khai thác

tại mỏ Tùng Bá (huyện Vị Xuyên) và mỏ Sàng Thần (huyện Bắc Mê). Khi hoạt động ổn định, hai dự án Tùng Bá và Sàng Thần sẽ cung cấp 600.000 - 800.000 tấn tinh quặng sắt cho KLH Sản xuất gang thép Hoà Phát mỗi năm. Ngoài ra, Công ty An Thông sẽ mở rộng hợp tác với các mỏ quặng sắt đã được tỉnh Hà Giang cấp phép khai thác, đồng thời thăm dò khai thác các khoáng sản khác như: mangan, chì kẽm ở Hà Giang và Cao Bằng.

Nổi bật nhất trong năm qua là việc Công ty Khoáng sản Hòa Phát đã cử cán bộ hỗ trợ Công ty An Thông bảo vệ thành công dự án Tùng Bá mở rộng. Dự án được thực hiện từ tháng 7/2009 đến tháng 12 năm 2010 trên diện tích mỏ 4,68 km<sup>2</sup> với trữ lượng 14,8 triệu tấn cấp 121 +122, tổng trữ lượng toàn mỏ đạt 20 triệu tấn. Đây sẽ là vùng nguyên liệu chính cho Nhà máy tuyển quặng sắt Vị Xuyên của Hòa Phát tại Hà Giang. Việc bảo vệ thành công dự án Tùng Bá mở rộng đã khẳng định thương hiệu Hòa Phát trong ngành mỏ. Hơn nữa, sự thành công của đề án là cơ sở để Tập đoàn tiếp tục tham gia tư vấn, đấu thầu thi công các dự án khoáng sản theo Luật khoáng sản mới, đưa tổng trữ lượng mỏ sở hữu của An Thông lên 50 triệu tấn.

Khai thác khoáng sản là một trong ba mũi nhọn chiến lược của Tập đoàn Hòa Phát, chính vì vậy Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn dành sự ưu tiên quan tâm chỉ đạo và đầu tư phát triển. Quan trọng hơn, lĩnh vực này sẽ góp phần tạo nền thể chân kiềng cực kỳ vững chắc cho Hòa Phát, bởi cả 3 đều có quan hệ mật thiết với nhau. Thế đứng ấy đang được tiếp thêm sức mạnh khi mà Khoáng sản Hòa Phát nhận được sự tin tưởng của Ban lãnh đạo Tập đoàn và sự ủng hộ cao từ các bộ ngành của Trung ương đến địa phương.



# NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)





## R&D NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Thép Hòa Phát cải tiến thành công máy đúc phôi liên tục

Sau khi cải tạo 2 lò hồ quang để tăng sản lượng thép lỏng lên 40 %/ mẻ, Hòa Phát đã cùng các chuyên gia ABAX nghiên cứu và cải tiến thành công hệ thống máy đúc liên tục tại Nhà máy phôi thép Hòa Phát (Khu công nghiệp Phố Nối A – Hưng Yên) nhằm tăng năng suất đúc phôi trong năm 2010.

Việc cải tạo, lắp đặt mới thiết bị đúc được sự hỗ trợ tích cực từ nhà thầu ABAX đến từ Châu Âu. Đây cũng là nhà cung cấp thiết bị và tư vấn lắp đặt, vận hành hệ thống máy đúc liên tục. Dưới sự giám sát của các chuyên gia ABAX, Nhà máy tiến hành tháo dỡ, lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị từ ngày 05/10 đến 25/10/2010 hoàn thành. Nhờ đó, hệ thống thiết bị đúc chạy liên tục với công suất tốt.



Tốc độ đúc tăng gần 20% trong điều kiện sản lượng thép lỏng sản xuất hiện tại và có thể tăng lên đến trên 50% so với trước đây (khoảng 3,4 m/phút - trước khi cải tạo, tốc độ đúc chỉ đạt trung bình 2,2 m/phút). Chỉ sau hơn một tháng được cải tạo, sản lượng sản xuất và chất lượng phôi thép của nhà máy tăng lên đáng kể, góp phần làm tăng chỉ tiêu thu hồi thép thành phẩm tại nhà máy cán, đồng thời làm giảm các chỉ tiêu tiêu hao điện cho quá trình sản xuất. Trong năm tới, khi nhà máy hoạt động trơn tru và Nhà máy luyện thép tại KLH đạt 100% công suất, Hòa Phát chỉ cần nhập một lượng phôi thép rất nhỏ để cán thép ở cả hai nhà máy.

## Nội thất Hòa Phát thành công với việc tung ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới

2010 đánh dấu 15 năm thành lập Công ty Nội thất Hòa Phát và cũng là năm có nhiều đột phá trong công tác phát triển sản phẩm mới. Lần lượt các dòng sản phẩm như bàn tủ Royal, ghế lưới cao cấp và nội thất Inox và thiết bị y tế được đón nhận tích cực ngay sau khi có mặt trên thị trường.

Dòng sản phẩm Royal bao gồm bàn lãnh đạo, tủ phụ, hộc, bàn làm việc dành cho nhân viên, tủ làm việc, modul làm việc và bàn họp làm từ gỗ công nghiệp cao cấp. Đặc trưng của dòng sản phẩm này chính là thiết kế kiểu dáng tinh tế, hiện đại với các đường nét chau chuốt. Hơn thế, dòng sản phẩm còn nổi bật bởi thiết kế không nhiều chi tiết trang trí cầu kỳ, nhưng kiểu dáng sản phẩm thực sự khỏe khoắn và tiện dụng. Bộ sản phẩm Royal đặc biệt phù hợp khi sử dụng đi kèm với các sản phẩm ghế lưới cao cấp của Nội thất Hòa Phát.



Với dòng hàng inox, Công ty đã giới thiệu các sản phẩm như hàng gia dụng, hàng cho khu công nghiệp – công cộng và thiết bị y tế lần đầu tiên tại Triển lãm quốc tế Vietbuild tháng 9/2010. Đầu năm 2011, Công ty chính thức đẩy mạnh dòng hàng này tại thị trường Việt Nam. Bộ sản phẩm là kết quả của quá trình nghiên cứu thực tế và thói quen sử dụng mới của thị trường Việt Nam - sử dụng sản phẩm có chất liệu chống mài mòn, đẹp và độ bền cao.



## Ống thép Hòa Phát không ngừng cải tiến, nâng cao năng suất lao động

Nhà máy ống thép Hòa Phát năm qua đã liên tục có những cải tiến trong sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động, tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm và tiết kiệm chi phí sản xuất. Sau một thời gian đưa vào thử nghiệm, các sáng kiến kỹ thuật đã cho thấy hiệu quả tốt. Cụ thể là việc cải tiến hệ thống điều khiển cấp ống mạ của dây chuyền mạ 2 đã giúp sản lượng ống xuất khẩu trong 1 ca tăng hơn 50%, bề mặt mạ nhẵn và trơn hơn, độ dày lớp mạ đều hơn. Bên cạnh đó sáng kiến khắc phục hiện tượng xô tòn khỏi tang nhà liệu máy uốn đã giúp tang hoạt động chắc chắn, ổn định, hệ thống vận hành hoạt động hoàn hảo, góp phần tăng độ tròn uốn của ống thép Hòa Phát.



## Điện lạnh Hòa Phát phát triển thành công dòng điều hòa trung tâm

Điện lạnh Hòa Phát đã thành lập phòng dự án điều hòa trung tâm chịu trách nhiệm phát triển mảng cơ điện lạnh mới của Hòa Phát. Bộ phận này sẽ phụ trách tất cả các công việc khảo sát thiết kế cũng như lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm cho các công trình công cộng, chung cư văn phòng cao cấp,... trong đó tập trung cho các dự án bất động sản của Tập đoàn.

Sau 2 năm nghiên cứu, lô hàng điều hòa không khí trung tâm của Điện lạnh Hòa Phát đã chính thức được đưa vào sản xuất tháng 8/2010 để lắp đặt cho những dự án bất động sản cao cấp đầu tiên của Hòa Phát tại Hà Nội. Sản phẩm sử dụng công nghệ kỹ thuật số và biến tần, có độ tin cậy cao, dễ lắp đặt và bảo trì, điều khiển linh hoạt, đảm bảo độ ồn thấp và tiết kiệm điện.

Điều hòa trung tâm rất có triển vọng, bởi khi tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, nhiều dự án, tòa nhà cao tầng chung cư, văn phòng mọc lên khắp cả nước, đặc biệt là các thành phố lớn sẽ là "đất" phát triển cực kỳ tiềm năng cho Điện lạnh Hòa Phát.

## Tiếp tục mở rộng phát triển lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (KCN) là nền tảng để Hòa Phát đẩy mạnh các dự án bất động sản. Bởi vậy, năm qua Tập đoàn vừa chú trọng lấp đầy diện tích hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 của Khu công nghiệp Phố Nối A – Hưng Yên vừa hoàn tất các thủ tục đầu tư mở rộng KCN này từ 390ha lên 600ha. Cho đến nay, KCN Phố Nối A giai đoạn mở rộng đã hoàn thành toàn bộ công tác quy hoạch, lập thiết kế cơ sở, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất và tiến hành công tác giải phóng mặt bằng. Dự kiến khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng sẽ được khởi công xây dựng hạ tầng vào quý II/2011.

Hòa Phát cũng chính thức cho thuê mặt bằng tại KCN Hòa Mạc, tỉnh Hà Nam từ đầu năm 2010 với qui mô

131 ha giai đoạn 1. Đây là khu công nghiệp được Hòa Phát phát triển trên cơ sở những thành công về thu hút đầu tư và kinh nghiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại khu công nghiệp Phố Nối A. Cho đến nay, KCN Hòa Mạc đã có 4 doanh nghiệp thuê mặt bằng với diện tích cho thuê là 8ha.

Ngoài việc tiếp tục xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp hiện có, Hòa Phát cũng đang tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư các KCN khác, trong đó có KCN Đại Đồng tại tỉnh Hưng Yên với qui mô 500 ha để chuẩn bị cho định hướng phát triển dài hạn lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN.



# TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



**Hòa Phát không coi trách nhiệm xã hội là công việc từ thiện mà là “bổn phận” của doanh nghiệp đối với cộng đồng. Với quan niệm Doanh nghiệp là một bộ phận quy thuộc xã hội, giống như công dân - có quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy, doanh nghiệp có bổn phận với xã hội đã nuôi dưỡng mình giống như con cái có bổn phận với cha mẹ, là một đạo lý đã thấm nhuần không cần sự nhắc nhở.**

Thuật ngữ CSR (Corporate Social Responsibilities) - Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp vốn được hiểu là cam kết của doanh nghiệp đối với đạo đức kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động cũng như gia đình họ, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung. Với các quốc gia phát triển, một doanh nghiệp không thể tồn tại nếu không thực hiện những cam kết về CSR.

Tại Việt Nam, khi môi trường CSR còn chưa phát triển, Tập đoàn Hòa Phát luôn đặt CSR là yếu tố quan trọng như những yếu tố truyền thống khác như quản lý chất lượng, bảo hành sản phẩm trong kinh doanh. CSR được lồng ghép vào chiến lược của doanh nghiệp, điều kiện quan trọng để Hòa Phát phát triển. Nhìn lại những hoạt động đã thực hiện, có thể coi năm 2010 đối với tập đoàn Hòa Phát là năm của trách nhiệm xã hội.

### Không ngừng đóng góp Cộng đồng

Hơn bảy tỷ đồng là ngân sách Hòa Phát đã dành cho CSR năm 2010. Đóng góp lớn nhất có thể kể tới là Hòa Phát đã hỗ trợ số tiền 5 tỉ đồng xây dựng bảo tàng Côn Đảo - món quà thủ đô Hà Nội tặng vùng đất thiêng liêng, tưởng nhớ tri ân các chiến sỹ cách mạng đã chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc tại tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu. Bảo tàng cũng là một trong những công trình chào mừng đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội được khánh thành đúng tháng 10/2010.

Năm 2010 cũng là năm miền Trung phải hứng chịu trận lũ lụt lịch sử. Hậu quả nặng nề do thiên tai để lại nơi đây khiến người dân cả nước nói chung và toàn thể CBNV tập đoàn Hòa Phát nói riêng không khỏi xót xa. Hướng về miền Trung ruột thịt, số tiền quyên góp kỷ lục của toàn tập đoàn đã lên tới hơn 1 tỷ đồng. Hơn 1 tấn quần áo cũ, sách vở, lương thực cũng được khẩn



trương vận tải và trao đến tận tay các gia đình bị thiệt hại. Tình người được thể hiện rõ nét hơn sau những hoạn nạn của người dân vùng lũ.

Những hoạt động truyền thống khác của tập đoàn như giúp đỡ người tàn tật, người già neo đơn, gây quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, tặng quà Tết thiếu nhi, Trung thu cho các em nhỏ bị bệnh tim, dị tật bẩm sinh, ung thư.. cũng được đẩy mạnh trong năm qua.

HPG luôn mong mỗi được đóng góp chút công sức nhỏ trong công cuộc xây dựng những địa phương nghèo phát triển, chính vì vậy tập đoàn đã dành một khoản tiền lớn tài trợ cho các hội thảo xúc tiến đầu tư tại nhiều địa phương nghèo các tỉnh Tây Bắc. Hàng năm, Hòa Phát cũng luôn dành những món quà Tết với mong muốn chia sẻ một mùa xuân ấm no, sum vầy cùng các hộ khó khăn tại các tỉnh vùng núi phía Bắc, nơi có tỉ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước.

## Trở thành “ Thương hiệu trách nhiệm”

Tập hồ sơ ghi lại những hoạt động cộng đồng càng dày hơn, Hòa Phát càng thấy phải có trách nhiệm nhiều hơn nữa bởi đất nước còn nghèo khó và xã hội còn nhiều người cần được giúp đỡ. Với những gì đã thể hiện trong năm 2010, Hòa Phát đã vinh dự được nhận bằng khen và kỷ niệm chương chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội trao tặng vì những đóng góp tích cực trong hoạt động xã hội. Đó là sự khích lệ động viên to lớn và là những ghi nhận có thể dễ dàng nhìn thấy được.

Tuy nhiên, niềm vui lớn nhất của những người cán bộ Hòa Phát chính là được tận tay trao những món quà thân ái đến các cụ già với nụ cười móm mém, các em nhỏ thân thể xơ xác vì lũ nhưng đôi mắt vẫn ánh lên tinh thần dũng cảm sẵn sàng tiếp tục đương đầu với khó khăn hay những đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đang phải vật lộn với cuộc sống. Những chân giá trị Hòa Phát nhận được chính là những nụ cười thân thiện, những lời cảm ơn, và những ánh mắt triu mến của đồng bào trên mọi miền đất nước, những kỷ niệm không bao giờ quên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 và báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2010  
được đăng tải trên Website của công ty theo địa chỉ: [www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn)



## CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

### MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban giám đốc .....	82
Báo cáo kiểm toán viên độc lập .....	85
Bảng cân đối kế toán hợp nhất .....	86
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .....	89
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất .....	90
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .....	91
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất .....	94

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con** **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
	Ông Don Di Lam	Thành viên
	Ông Lars Kjaer	Thành viên
<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
	Ông Kiều Chí Công	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 12 năm 2010)
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 9 năm 2010)

### **Thông tin về Công ty**

Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0900189284 ngày 2 tháng 12 năm 2010. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có 13 công ty con và 4 công ty liên kết như được trình bày tại thuyết minh số 1 cho báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con** **Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

### **Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức**

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 1.349.314 triệu VNĐ (năm 2009: 1.271.888 triệu VNĐ).

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2010, Công ty đã công bố chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2:1. Cổ tức chia bằng cổ phiếu này được trích từ lợi nhuận chưa phân phối cho tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty. Cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 1 tháng 7 năm 2010.

Cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 11 năm 2010 đã quyết định tạm ứng cổ tức tương ứng với 2.000 VNĐ/1 cổ phiếu.

### **Các sự kiện lớn trong năm**

- Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 30 tháng 3 năm 2010 đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng 60% mệnh giá cổ phiếu, trong đó 10% được tạm ứng bằng tiền mặt vào năm 2009 và 50% còn lại được thanh toán bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1. Theo đó, Công ty đã thực hiện tăng vốn cổ phần từ 1.963.639.980.000 VNĐ lên 2.945.459.940.000 VNĐ theo phương thức chia cổ tức năm 2009 cho các cổ đông bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1;
- Ngày 10 tháng 5 năm 2010, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng phần vốn cổ phần trong Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam, tăng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam lên 84,92% với giá trị tương ứng là 368 tỷ VNĐ;
- Ngày 2 tháng 6 năm 2010, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng vốn góp và tăng phần vốn góp của mình trong Công ty Cổ phần Năng lượng Hòa Phát, nâng tỷ lệ sở hữu từ 50% lên 99,86%;
- Ngày 21 tháng 7 năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 800 trái phiếu lãi suất thả nổi, thời hạn 3 năm, không có tài sản đảm bảo, với tổng trị giá là 800 tỷ VNĐ;
- Ngày 3 tháng 11 năm 2010 Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức tương ứng với 2.000 VNĐ/1 cổ phiếu;
- Vào ngày 30 tháng 11 năm 2010, Công ty đã thực hiện chuyển đổi 870.000 trái phiếu chuyển đổi tương đương với số tiền 870 tỷ VNĐ thành 23.303.766 cổ phiếu của Công ty. Theo đó vốn cổ phần của Công ty tăng từ 2.945.459.940.000 VNĐ lên 3.178.497.600.000 VNĐ. Số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 16 tháng 12 năm 2010.

### **Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

### **Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã cam kết với Hội đồng Quản trị rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text: 'S.B.K. 090018928 T.T.C.P.' around the top edge, 'CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT' in the center, and 'H. YEN H. YEN H. YEN' around the bottom edge. A blue ink signature is written across the stamp.

Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 01-03-2011

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt cho phát hành vào ngày 01-03-2011 (được gọi chung là “các báo cáo tài chính hợp nhất”). Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 3 năm 2010.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-037



Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 15-03-2011

Đàm Xuân Lâm

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0861/KTV

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>7.866.093.787.662</b>	<b>5.407.840.665.885</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.047.177.227.261</b>	<b>1.480.490.925.374</b>
Tiền	111		136.131.658.520	915.772.994.337
Các khoản tương đương tiền	112		911.045.568.741	564.717.931.037
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>13</b>	<b>290.230.500.000</b>	<b>146.137.615.408</b>
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		290.230.500.000	146.137.615.408
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>6</b>	<b>1.832.703.218.063</b>	<b>883.023.387.201</b>
Phải thu khách hàng	131		1.503.995.277.666	736.028.795.343
Trả trước cho người bán	132		278.580.818.965	104.794.095.889
Các khoản phải thu khác	135		58.870.287.473	49.425.229.789
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(8.743.166.041)	(7.224.733.820)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>4.540.810.505.212</b>	<b>2.556.676.319.108</b>
Hàng tồn kho	141		4.549.531.050.816	2.564.854.388.112
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.720.545.604)	(8.178.069.004)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>155.172.337.126</b>	<b>341.512.418.794</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		31.937.003.359	11.276.991.645
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		87.040.305.417	91.398.981.334
Thuế và các khoản phải thu từ Nhà nước	154		2.551.817.942	2.807.498.457
Tài sản ngắn hạn khác	158		33.643.210.408	236.028.947.358

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>7.037.564.444.437</b>	<b>4.835.399.323.200</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>449.008.590.000</b>	<b>43.404.000</b>
Phải thu dài hạn khác	218	6	449.008.590.000	43.404.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.603.672.511.871</b>	<b>3.065.311.850.943</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.979.294.726.886	876.483.904.113
<i>Nguyên giá</i>	222		5.109.678.090.211	1.634.137.248.326
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.130.383.363.325)	(757.653.344.213)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	9	10.662.903.383	11.677.291.317
<i>Nguyên giá</i>	225		16.488.423.548	16.488.423.548
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(5.825.520.165)	(4.811.132.231)
Tài sản cố định vô hình	227	10	122.793.292.131	274.764.834.646
<i>Nguyên giá</i>	228		135.335.392.353	283.458.505.168
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.542.100.222)	(8.693.670.522)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	490.921.589.471	1.902.385.820.867
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>15.189.484.788</b>	<b>19.549.586.087</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		29.106.577.749	29.106.577.749
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(13.917.092.961)	(9.556.991.662)
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>708.792.906.574</b>	<b>1.101.992.112.536</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		573.650.566.574	930.972.112.536
Đầu tư dài hạn khác	258		135.142.340.000	171.020.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.260.900.951.204</b>	<b>648.502.369.634</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	224.060.809.097	121.805.877.399
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	51.313.170.818	30.147.903.044
Tài sản dài hạn khác	268		21.585.297.631	2.731.879.000
Lợi thế thương mại	269	16	963.941.673.658	493.816.710.191
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>14.903.658.232.099</b>	<b>10.243.239.989.085</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.165.669.159.381</b>	<b>5.178.291.447.425</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.136.481.866.444</b>	<b>4.638.797.523.573</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	17	4.021.625.285.657	3.648.096.119.795
Phải trả người bán	312	18	897.906.970.546	444.426.109.610
Người mua trả tiền trước	313		117.419.085.859	53.204.605.485
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	286.652.794.503	295.236.576.239
Phải trả người lao động	315		40.566.529.544	24.465.398.028
Chi phí phải trả	316	20	161.533.736.200	55.605.566.843
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	21	509.640.924.257	33.874.093.557
Dự phòng	320	22	14.181.335.039	10.204.569.304
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		86.955.204.839	73.684.484.712
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.029.187.292.937</b>	<b>539.493.923.852</b>
Phải trả dài hạn khác	333	21	458.093.237.312	9.554.858.112
Vay dài hạn	334	23	1.544.868.352.246	503.747.790.221
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	15	756.764.907	9.083.762
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		25.468.938.472	26.182.191.757
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>6.398.095.940.358</b>	<b>4.825.091.164.581</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>6.398.095.940.358</b>	<b>4.825.091.164.581</b>
Vốn cổ phần	411	24	3.178.497.600.000	1.963.639.980.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.257.862.350.000	1.620.900.010.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		171.064.385	(58.267.697.294)
Quỹ dự phòng tài chính	418	25	204.910.352.336	144.179.946.479
Lợi nhuận chưa phân phối	420		756.654.573.637	1.154.638.925.396
<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>339.893.132.360</b>	<b>239.857.377.079</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>14.903.658.232.099</b>	<b>10.243.239.989.085</b>

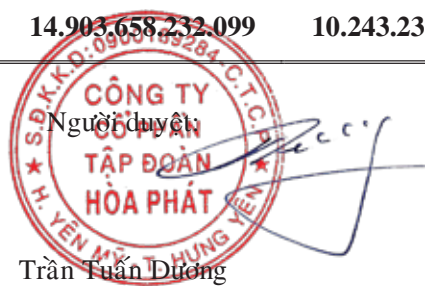
Người lập:



Lý Thị Ngân  
Kế toán trưởng

01-03-2011

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>26</b>	<b>14.492.717.731.336</b>	<b>8.244.251.646.520</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>26</b>	<b>225.633.914.975</b>	<b>120.857.031.774</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>		<b>14.267.083.816.361</b>	<b>8.123.394.614.746</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>27</b>	<b>11.808.395.972.088</b>	<b>6.147.351.692.197</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>2.458.687.844.273</b>	<b>1.976.042.922.549</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	204.711.471.331	131.695.300.222
Chi phí tài chính	22	29	693.801.025.720	281.066.057.342
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>413.090.188.796</i>	<i>76.177.480.256</i>
Chi phí bán hàng	24		179.343.647.597	124.506.130.685
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		274.508.673.772	196.485.507.502
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.515.745.968.515</b>	<b>1.505.680.527.242</b>
Thu nhập khác	31	30	256.775.799.502	30.136.197.668
Chi phí khác	32	31	254.360.923.593	15.538.643.438
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>40</b>		<b>2.414.875.909</b>	<b>14.597.554.230</b>
<b>Lợi nhuận/(lỗ) từ công ty liên kết</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>45.990.249.642</b>	<b>(10.298.743.625)</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.564.151.094.066</b>	<b>1.509.979.337.847</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>32</b>	<b>208.252.593.941</b>	<b>251.195.791.158</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>32</b>	<b>(20.417.586.653)</b>	<b>(11.923.076.728)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>1.376.316.086.778</b>	<b>1.270.706.623.417</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Lợi nhuận thuần thuộc cổ đông thiểu số	61		27.002.469.604	(1.180.996.696)
Lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông của Công ty	62		1.349.313.617.174	1.271.887.620.113
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Đã trình bày lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	4.550	4.318

Người lập:



Lý Thị Ngan  
Kế toán trưởng

01-03-2011

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009</b>	1.963.639.980.000	1.620.900.010.000	(6.052.555.381)	76.429.969.200	415.743.316.148	4.070.660.719.967
Góp vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.271.887.620.113	1.271.887.620.113
Cổ tức -	-	-	-	-	(392.727.996.000)	(392.727.996.000)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	67.749.977.279	(130.530.868.373)	(62.780.891.094)
Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(9.750.000.000)	(9.750.000.000)
Biến động khác	-	-	(52.215.141.913)	-	16.853.508	(52.198.288.405)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010</b>	1.963.639.980.000	1.620.900.010.000	(58.267.697.294)	144.179.946.479	1.154.638.925.396	4.825.091.164.581
Vốn cổ phần đã phát hành bằng cách trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 34)	981.819.960.000	-	-	-	(981.819.960.000)	-
Tam ứng cổ tức năm 2010 (Thuyết minh 34)	-	-	-	-	(635.699.520.000)	(635.699.520.000)
Vốn cổ phần đã phát hành từ chuyển đổi trái phiếu	233.037.660.000	636.962.340.000	-	-	-	870.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn trước hoạt động	-	-	(181.235.811)	-	-	(181.235.811)
Chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	20.632.263.864	-	-	20.632.263.864
Chuyển sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn	-	-	37.987.733.626	-	-	37.987.733.626
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.349.313.617.174	1.349.313.617.174
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	60.730.405.857	(127.179.299.074)	(66.448.893.217)
Thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(2.790.000.000)	(2.790.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	190.810.141	190.810.141
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	3.178.497.600.000	2.257.862.350.000	171.064.385	204.910.352.336	756.654.573.637	6.398.095.940.358

Người lập:

*Lý Thị Ngân*  
 Lý Thị Ngân  
 Kế toán trưởng

01-03-2011



Trần Tuấn Dũng  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>1.564.151.094.066</b>	<b>1.509.979.337.847</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và khấu trừ	02		358.821.928.950	194.044.819.170
Phân bổ lợi thế thương mại	02		90.871.208.266	28.823.125.345
Các khoản dự phòng	03		(532.403.447)	(183.665.314.449)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		77.615.698.472	82.707.770
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(244.449.834.490)	(94.970.602.901)
Lợi nhuận/(lỗ) từ công ty liên kết	05		45.990.249.642	(10.298.743.625)
Chi phí lãi vay	06		413.090.188.796	76.177.480.256
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>2.305.558.130.255</b>	<b>1.520.172.809.413</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(270.860.849.472)	631.941.882.432
Biến động hàng tồn kho	10		(676.327.671.681)	(1.062.448.213.617)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(256.934.982.422)	(667.519.768.296)
Biến động chi phí trả trước	12		(58.269.901.758)	(11.129.357.107)
			<b>1.043.164.724.922</b>	<b>411.017.352.825</b>
Tiền lãi vay đã trả	13		(393.268.078.518)	(108.212.085.175)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(265.793.824.683)	(51.677.033.815)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		135.447.050.025	17.691.457.489
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(121.339.205.479)	(350.857.410.034)
<b>Tiền thuần thu từ/(chi cho) các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>398.210.666.267</b>	<b>(82.037.718.710)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(979.887.380.364)	(1.458.256.687.573)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		177.668.358.381	9.459.872.168
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(440.315.194.592)	(118.985.000.000)
Tiền thu hồi từ việc bán các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		309.875.860.000	659.433.383.592
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(639.735.062.583)	(1.177.004.497.177)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		9.476.820.411	647.047.812
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		141.661.603.051	123.734.925.126
<b>Tiền thuần chi cho các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.421.254.995.696)</b>	<b>(1.960.970.956.052)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		8.456.520.000	1.428.720.000
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		10.862.814.502.121	8.163.590.489.922
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.647.393.130.599)	(4.751.922.352.762)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính 3	5		(163.190.854)	(1.680.268.449)
Tiền trả cổ tức	36		(637.985.549.983)	(394.439.393.734)
<b>Tiền thuần thu từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>585.729.150.685</b>	<b>3.016.977.194.977</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(437.315.178.744)</b>	<b>973.968.520.215</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.480.490.925.374</b>	<b>510.218.287.249</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>		<b>4.001.480.631</b>	<b>(3.695.882.090)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1.047.177.227.261</b>	<b>1.480.490.925.374</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH**

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	981.819.960.000	-
Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	870.000.000.000	-
Nhận ủy thác đầu tư từ một công ty liên kết	448.979.590.000	-
Các khoản thu phi tiền tệ từ việc thanh lý công ty con của một công ty con	10.241.630.040	-

Người lập:



Lý Thị Ngạn  
*Kế toán trưởng*

01-03-2011

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
*Tổng Giám đốc*

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

#### 1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") và các lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết. Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là:

- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế, quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ ống inox;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao; và
- Ủy thác xuất – nhập khẩu.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

Các công ty con và công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam và Lào. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Công ty con	Hoạt động chính	Lợi ích và quyền biểu quyết	
			31/12/2010	31/12/2009
	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,64%	99,64%
2	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,50%	99,50%
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,82%	99,82%
4	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
5	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,67%	99,67%
6	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép các loại, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh.	99,00%	99,00%
7	Công ty CP Thép Hòa Phát	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	85,00%	85,00%
8	Công ty TNHH Hòa Phát – Lào	Tìm kiếm, thăm dò các dự án khoáng sản tại Lào.	100%	100%
9	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,90%	99,90%
10	Công ty TNHH Một thành viên Hòa Phát – Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang, rút sợi dây thép; đúc kim loại; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	-
11	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	84,92%	-
12	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,86%	-
13	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	-

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

(tiếp theo)

STT		Hoạt động chính	Lợi ích và quyền biểu quyết	
			31/12/2010	31/12/2009
	<b>Công ty liên kết</b>			
1	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt, bô xít, các kim loại quý hiếm; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất than cốc, thạch cao, vôi, kim loại màu và kim loại quý; đúc sắt thép và kim loại màu.	49%	49%
2	Công ty CP Xi măng Hòa Phát	Sản xuất và tiêu thụ clinker, xi măng; sản xuất và kinh doanh các phụ liệu, chất phụ gia của ngành xi măng; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng; và mua bán vật liệu xây dựng, vật tư máy móc thiết bị sản xuất xi măng.	50%	50%
3	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	-	50%
4	Công ty CP Bất động sản Hòa Phát – Á Châu	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại, kinh doanh vật liệu xây dựng, lắp đặt hệ thống điện, và hệ thống cấp thoát nước.	30%	30%
5	Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt không chứa sắt; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; và sản xuất than cốc, vôi, thạch cao.	38%	-(*)

(\*) Phần vốn cổ phần được phê duyệt và quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Khai khoáng Hòa Phát – SSG theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 40%. Tuy nhiên đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Khai khoáng Hòa Phát – SSG chưa chính thức hoạt động và Tập đoàn chưa thực hiện góp vốn cổ phần vào công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có 8.497 nhân viên (31/12/2009: 6.833 nhân viên).



## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

## **2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính**

#### **(a) Cơ sở kế toán chung**

Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### **(b) Cơ sở hợp nhất**

##### *Các công ty con*

Các công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền điều hành các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

##### *Các công ty liên kết*

Các công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho tới ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khi phần lỗ của các công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ trong tương lai đó thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho các công ty liên kết.

##### *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

#### **(tiếp theo)**

## **2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

## **2.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VNĐ trong kỳ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Trong năm 2009, Tập đoàn áp dụng Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 về ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái mà theo đó các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại vào cuối kỳ các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ và các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được phép hoãn lại.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn thay đổi chính sách kế toán chuyển sang áp dụng Chuẩn mực Kế toán số 10 – Ảnh hưởng của việc Thay đổi Tỷ giá Hối đoái, chuẩn mực này yêu cầu chênh lệch tỷ giá hối đoái, bao gồm chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại vào cuối kỳ các khoản mục tài sản và nợ phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi các chênh lệch này liên quan đến chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của một số công ty con được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi các công ty này bắt đầu hoạt động. Khi các công ty bắt đầu hoạt động, các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện có liên quan được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm. Ban Giám đốc của các Công ty trong Tập đoàn tin rằng thay đổi chính sách kế toán này không ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá lại các khoản phải trả có gốc Đô la Mỹ (“USD”) theo tỷ giá dao động từ 18.932 VNĐ/1 USD đến 20.500 VNĐ/1 USD. Ban Giám đốc của các Công ty trong Tập đoàn tin rằng tỷ giá áp dụng bởi Tập đoàn phù hợp với tỷ giá giao dịch trên thị trường và phản ánh chính xác hơn các khoản nợ phải trả có gốc USD tại ngày kết thúc niên độ so với tỷ giá bình quân liên ngân hàng là 18.932 VNĐ/1 USD công bố bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Sau ngày kết thúc niên độ, tại ngày 1 tháng 3 năm 2011, tỷ giá bình quân liên ngân hàng của VNĐ đối với USD đã được điều chỉnh tăng 9,2% từ 18.932 VNĐ/1 USD lên thành 20.668 VNĐ/1 USD.

## **2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

#### **2.5 Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá trị thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc khi đơn vị được đầu tư bị lỗ. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### **2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

#### **2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

#### 2.8 Tài sản cố định hữu hình

##### (a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu và chi phí có liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

##### (b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 35 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 12 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	4 – 20 năm
▪ tài sản cố định khác	3 – 10 năm

#### 2.9 Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 2.8 (b).

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

#### **2.10 Tài sản cố định vô hình**

##### **(a) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận giá mua và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 15 – 46 năm.

##### **(b) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 – 10 năm.

#### **2.11 Bất động sản đầu tư**

##### **(a) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và bất kỳ chi phí trực tiếp liên quan đến việc đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động hiện tại cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

##### **(b) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 3 – 49 năm

#### **2.12 Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**2.13 Chi phí trả trước dài hạn**

**(a) Chi phí trước hoạt động**

Chi phí trước hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ chi phí thành lập, chi phí đào tạo, quảng cáo, khuyến mại phát sinh từ ngày thành lập cho tới ngày bắt đầu hoạt động. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh.

**(b) Công cụ, dụng cụ**

Công cụ, dụng cụ được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ hai đến ba năm.

**(c) Chi phí đại tu/sửa chữa lớn**

Chi phí đại tu/sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ hai đến ba năm.

**(d) Chênh lệch tỷ giá**

Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện và chưa thực hiện trong giai đoạn trước hoạt động của một số công ty con được ghi nhận trên tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, thuộc vốn chủ sở hữu cho đến khi các công ty con này bắt đầu đi vào hoạt động và các tài sản liên quan được đưa vào sử dụng. Tại thời điểm đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực hiện trước hoạt động được chuyển sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

**(e) Chi phí thăm dò**

Chi phí thăm dò phát sinh từ việc thăm dò mỏ quặng sắt của một công ty con đang trong giai đoạn trước hoạt động, phục vụ cho việc khai thác của công ty con này trong tương lai. Khoản chi phí này ban đầu được thể hiện theo nguyên giá và, khi dự án đi vào khai thác, các khoản chi phí này dự kiến sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian khai thác thương mại của dự án.

**(f) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

**(g) Chi phí giải phóng mặt bằng**

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Chi phí giải phóng mặt bằng sẽ được giảm trừ vào tiền thuê đất của Tập đoàn khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền thuê đất trong các năm sau.

## **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

#### **(h) Chi phí phát hành trái phiếu**

Chi phí phát hành trái phiếu phản ánh chi phí phát sinh liên quan đến phát hành trái phiếu trong năm. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

#### **2.14 Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con và công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, công nợ và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Nếu giá trị hợp lý tài sản thuần Tập đoàn mua của các công ty con và các công ty liên kết vượt quá giá mua, thì phần vượt trội này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Khi kế toán các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

#### **2.15 Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

#### **2.16 Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### **2.17 Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

(tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

#### 2.18 Doanh thu

##### (a) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

##### (b) *Cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

##### (c) *Hợp đồng xây dựng*

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

#### 2.19 Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

#### 2.20 Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**2.21 Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

**2.22 Các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm các cổ đông của Công ty và các công ty liên kết của Tập đoàn.

**2.23 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Chế độ Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính hợp nhất này.

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

(tiếp theo)

### 3. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất thép các loại: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn... phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, khai thác quặng sắt, bán buôn kim loại và quặng kim loại, sản xuất máy rút thép sợi nhằm mở rộng sản xuất;
- Kinh doanh máy móc xây dựng: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa;
- Sản xuất đồ nội thất: sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất;
- Sản xuất sản phẩm điện lạnh: sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh;
- Kinh doanh bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, và đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản: Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt, sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, sản xuất, truyền tải, phân phối điện, bán buôn kim loại và quặng kim loại, và buôn bán than luyện cốc và than các loại.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**Năm kết thúc ngày 31/12/2010**

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VNĐ	Kinh doanh máy móc xây dựng VNĐ	Sản xuất đồ nội thất VNĐ	Sản xuất sản phẩm điện lạnh VNĐ	Kinh doanh bất động sản VNĐ	Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản VNĐ	Loại trừ VNĐ	Hợp nhất VNĐ
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	10.924.292.989.365	512.690.694.440	1.234.332.992.244	547.656.621.657	157.766.055.143	890.344.463.512	-	14.267.083.816.361
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	4.951.836.252.644	28.714.811.833	24.718.123.115	56.447.090.629	47.974.048.450	802.838.177.933	(5.912.528.504.604)	-
<b>Tổng doanh thu của bộ phận</b>	<b>15.876.129.242.009</b>	<b>541.405.506.273</b>	<b>1.259.051.115.359</b>	<b>604.103.712.286</b>	<b>205.740.103.593</b>	<b>1.693.182.641.445</b>	<b>(5.912.528.504.604)</b>	<b>14.267.083.816.361</b>
Kết quả kinh doanh của bộ phận	1.208.022.579.902	98.485.831.638	301.348.073.814	59.038.181.638	59.686.560.683	322.468.687.228	(533.303.946.388)	1.515.745.968.515
Thu nhập khác	243.371.743.400	3.195.554.865	3.093.099.216	2.407.443.019	5.541.343.468	4.856.495.142	(5.689.879.608)	256.775.799.502
Chi phí khác	(244.353.832.220)	(2.743.336.244)	(514.532.118)	(1.181.271.083)	(4.439.816.579)	(4.116.524.449)	2.988.389.100	(254.360.923.593)
Phần chia lãi của công ty liên kết	-	-	-	-	1.124.904.129	-	44.865.345.513	45.990.249.642
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(101.993.938.481)	(10.482.762.155)	(62.922.183.117)	(13.703.347.115)	(19.063.666.018)	(86.697.055)	-	(208.252.593.941)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	3.776.910.474	818.522.989	(51.568.727)	805.385.692	2.069.703.595	-	12.998.632.630	20.417.586.653
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>1.108.823.463.075</b>	<b>89.273.811.093</b>	<b>240.952.889.068</b>	<b>47.366.392.151</b>	<b>44.919.029.278</b>	<b>323.121.960.866</b>	<b>(478.141.458.753)</b>	<b>1.376.316.086.778</b>
Tài sản của bộ phận	13.716.196.732.578	443.878.285.270	815.464.975.216	386.533.909.016	1.383.395.858.165	2.721.959.669.532	(5.137.421.764.252)	14.330.007.665.525
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	529.250.000.000	-	-	-	199.447.009.542	-	(155.046.442.968)	573.650.566.574
<b>Tổng tài sản</b>	<b>14.245.446.732.578</b>	<b>443.878.285.270</b>	<b>815.464.975.216</b>	<b>386.533.909.016</b>	<b>1.582.842.867.707</b>	<b>2.721.959.669.532</b>	<b>(5.292.468.207.220)</b>	<b>14.903.658.232.099</b>
Nợ phải trả của bộ phận	6.505.420.536.987	220.896.296.926	427.964.172.790	195.759.040.888	775.772.124.487	1.344.137.370.050	(1.304.280.382.747)	8.165.669.159.381
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>6.505.420.536.987</b>	<b>220.896.296.926</b>	<b>427.964.172.790</b>	<b>195.759.040.888</b>	<b>775.772.124.487</b>	<b>1.344.137.370.050</b>	<b>(1.304.280.382.747)</b>	<b>8.165.669.159.381</b>
Chi tiêu vốn	429.669.786.849	28.880.952.222	117.447.210.268	23.492.205.733	497.575.219	406.633.865.180	(46.906.183.999)	959.715.411.472
Khấu hao của tài sản cố định hữu hình, tài sản	(231.731.128.432)	(15.183.943.140)	(36.333.298.060)	(14.698.716.779)	(12.675.616.555)	(52.960.947.744)	2.023.829.966	(361.559.820.744)
thuế tài chính và bất động sản đầu tư	(1.746.423.742)	(783.420.469)	(772.396.487)	(127.161.525)	-	(122.063.761)	296.598.125	(3.254.867.859)
Khấu hao của tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-	-	-

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**Năm kết thúc ngày 31/12/2009**

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất VND	Sản xuất sản phẩm điện lạnh VND	Kinh doanh bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	5.593.864.023.622	575.383.336.767	1.051.868.707.213	414.168.238.972	488.110.308.172	-	-	8.123.394.614.746
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	938.430.982.845	25.213.995.564	15.557.442.403	49.482.844.735	60.048.627.483	-	(1.088.733.893.030)	-
<b>Tổng doanh thu của bộ phận</b>	<b>6.532.295.006.467</b>	<b>600.597.332.331</b>	<b>1.067.426.149.616</b>	<b>463.651.083.707</b>	<b>548.158.935.655</b>	<b>-</b>	<b>(1.088.733.893.030)</b>	<b>8.123.394.614.746</b>
<b>Kết quả kinh doanh của bộ phận</b>	<b>1.589.810.513.305</b>	<b>127.547.633.141</b>	<b>255.817.143.773</b>	<b>62.394.779.116</b>	<b>121.734.795.656</b>	<b>(8.407.948.200)</b>	<b>(643.216.389.549)</b>	<b>1.505.680.527.242</b>
Thu nhập khác	17.295.611.822	9.407.327.158	2.108.673.050	1.701.969.529	4.908.977.129	25.877.110	(5.312.238.130)	30.136.197.668
Chi phí khác	(7.079.304.977)	(10.054.293.760)	(668.496.440)	(1.571.233.868)	(1.365.046.923)	(23.706.713)	5.223.439.243	(15.538.643.438)
Phần lỗ của công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(10.298.743.625)	(10.298.743.625)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(137.428.301.045)	(21.218.581.177)	(50.256.363.843)	(14.092.009.360)	(28.200.535.733)	-	-	(251.195.791.158)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	(503.839.768)	733.409.373	(1.258.280.155)	(49.012.871)	2.293.260.786	-	10.707.539.363	11.923.076.728
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>1.462.094.679.337</b>	<b>106.415.494.735</b>	<b>205.742.676.385</b>	<b>48.384.492.546</b>	<b>99.371.450.915</b>	<b>(8.405.777.803)</b>	<b>(642.896.392.698)</b>	<b>1.270.706.623.417</b>
Tài sản của bộ phận	10.005.706.135.032	483.091.695.845	664.725.260.455	311.288.446.726	797.180.029.011	79.810.651.961	(3.029.534.342.481)	9.312.267.876.549
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	914.500.000.000	-	-	-	-	-	16.472.112.536	930.972.112.536
<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.920.206.135.032</b>	<b>483.091.695.845</b>	<b>664.725.260.455</b>	<b>311.288.446.726</b>	<b>797.180.029.011</b>	<b>79.810.651.961</b>	<b>(3.013.062.229.945)</b>	<b>10.243.239.989.085</b>
Nợ phải trả của bộ phận	4.449.784.234.566	297.688.842.590	366.019.261.464	157.454.446.868	385.434.235.906	10.673.390.263	(488.762.964.232)	5.178.291.447.425
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>4.449.784.234.566</b>	<b>297.688.842.590</b>	<b>366.019.261.464</b>	<b>157.454.446.868</b>	<b>385.434.235.906</b>	<b>10.673.390.263</b>	<b>(488.762.964.232)</b>	<b>5.178.291.447.425</b>
Chi tiêu vốn	1.944.245.550.685	65.291.333.786	17.434.990.045	603.077.479	4.121.512.069	15.268.670.934	(1.758.998.670)	2.045.206.136.328
Khấu hao của tài sản cố định hữu hình, tài sản	111.151.232.695	29.977.756.832	42.623.632.444	14.665.891.037	12.220.972.680	564.985.700	(174.549.399)	211.029.921.989
thuế tài chính và bất động sản đầu tư	1.795.842.625	696.871.249	803.785.334	140.807.759	-	7.222.717	(300.725.399)	3.143.804.285
Khấu hao của tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-	-	-

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

(tiếp theo)

#### 4. Hợp nhất kinh doanh

Ngày 10 tháng 5 năm 2010, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam. Theo đó, lợi ích vốn cổ phần và quyền kiểm soát của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam tăng lên thành 84,92%.

Ngày 2 tháng 6 năm 2010, Tập đoàn đã nhận được quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Năng Lượng Hoà Phát thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Quyền kiểm soát này đạt được thông qua các giao dịch mua lại vào ngày 10 tháng 6 năm 2009 và ngày 2 tháng 6 năm 2010. Theo đó, lợi ích vốn cổ phần và quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Năng Lượng Hoà Phát tăng tương ứng từ 0% lên 50% và từ 50% lên thành 99,86%.

Việc mua lại các công ty con này có ảnh hưởng tới tài sản và công nợ của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua		
	Công ty CP Golden Gain Việt Nam VNĐ	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tiền và các khoản tương đương tiền	144.004.408.287	81.975.635.594	225.980.043.881
Các khoản phải thu - ngắn hạn	2.309.755.111	56.384.526.012	58.694.281.123
Hàng tồn kho	385.654.242.276	889.434.172.740	1.275.088.415.016
Tài sản ngắn hạn khác	1.000.873.505	34.638.568.324	35.639.441.829
Tài sản cố định hữu hình - Giá trị còn lại	331.668.728	1.036.896.706.385	1.037.228.375.113
Tài sản cố định vô hình - Giá trị còn lại	-	9.221.824.688	9.221.824.688
Xây dựng cơ bản dở dang	-	88.815.919.775	88.815.919.775
Chi phí trả trước dài hạn	191.747.499	28.470.374.697	28.662.122.196
Tài sản dài hạn khác	-	1.126.507.096	1.126.507.096
Nợ phải trả ngắn hạn	(91.739.186.786)	(1.096.136.264.330)	(1.187.875.451.116)
Vay và nợ dài hạn	-	(465.252.365.692)	(465.252.365.692)
<b>Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được</b>	<b>441.753.508.620</b>	<b>665.575.605.289</b>	<b>1.107.329.113.909</b>
Phần trong giá trị hợp lý của tài sản ròng của công ty con tại ngày mua	375.126.035.682	632.105.603.316	1.007.231.638.998
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	354.742.534.269	206.244.396.684	560.986.930.953
<b>Giá phí hợp nhất kinh doanh</b>	<b>729.868.569.951</b>	<b>838.350.000.000</b>	<b>1.568.218.569.951</b>
Khoản thanh toán cho việc mua lại Công ty CP Năng lượng Hòa Phát vào ngày 10 tháng 6 năm 2009	-	(390.000.000.000)	(390.000.000.000)
Khoản tiền thu được của các công ty con	(144.004.408.287)	(81.975.635.594)	(225.980.043.881)
<b>Khoản tiền phải thanh toán thuần</b>	<b>585.864.161.664</b>	<b>366.374.364.406</b>	<b>952.238.526.070</b>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

Lợi thế thương mại được ghi nhận trong nghiệp vụ mua lại hoạt động kinh doanh phát sinh chủ yếu từ:

	<b>Khoản thanh toán cho việc mua lại VNĐ</b>	<b>Phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản ròng của các công ty con tại ngày mua VNĐ</b>	<b>Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại VNĐ</b>
Công ty CP Golden Gain Việt Nam	729.868.569.951	375.126.035.682	354.742.534.269
Công ty CP Năng lượng Hoà Phát			
• Mua ngày 10 tháng 6 năm 2009	390.000.000.000	300.538.022.615	89.461.977.385
• Mua ngày 2 tháng 6 năm 2010	448.350.000.000	331.567.580.701	116.782.419.299
	838.350.000.000	632.105.603.316	206.244.396.684
	1.568.218.569.951	1.007.231.638.998	560.986.930.953

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2010 VNĐ</b>	<b>31/12/2009 VNĐ</b>
Tiền mặt	10.343.212.664	5.992.630.897
Tiền gửi ngân hàng	125.788.445.856	909.455.363.440
Tiền đang chuyển	-	325.000.000
Các khoản tương đương tiền	911.045.568.741	564.717.931.037
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	1.047.177.227.261	1.480.490.925.374

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 có số tiền bằng ngoại tệ khác VNĐ xấp xỉ 13.271 triệu VNĐ (31/12/2009: 25.040 triệu VNĐ).

Không có tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (31/12/2009: 51.198 triệu VNĐ).

Bao gồm trong tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 có 128 triệu VNĐ (31/12/2009: 229 triệu VNĐ) bị hạn chế sử dụng.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**6. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn**

Bao gồm trong các khoản phải thu thương mại có các khoản phải thu từ các công ty liên quan sau:

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<b>Phải thu từ các công ty liên quan</b>		
Thương mại	14.007.458.786	8.953.326.436

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan được áp dụng các điều khoản thanh toán tương tự như các khoản phải thu thương mại từ các bên thứ ba.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.899.230.224	3.101.906.384
Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng	12.673.809.428	12.259.171.537
Phải thu thuế nhà thầu	9.400.030.921	9.719.291.136
Đặt cọc	1.462.015.800	17.490.860.979
Xuất bảo hành chưa nhập lại	-	848.723.737
Các khoản cho vay không lãi	4.017.247.069	-
Vật tư mang gia công	1.826.239.155	-
Phải thu khác	15.591.714.876	6.005.276.016
	<b>58.870.287.473</b>	<b>49.425.229.789</b>

Biến động trong năm của dự phòng các khoản nợ khó đòi như sau:

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Số dư đầu năm	(7.224.733.820)	(9.278.202.104)
Tăng dự phòng trong năm	(3.459.840.457)	-
Sử dụng dự phòng trong năm	10.954.000	2.053.468.284
Hoàn nhập trong năm	1.930.454.236	-
Số dư cuối năm	<b>(8.743.166.041)</b>	<b>(7.224.733.820)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị ghi sổ là 511.878 triệu VNĐ (31/12/2009: Không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Khoản nhận ủy thác đầu tư (*)	448.979.590.000	-
Phải thu khác	29.000.000	43.404.000
	<hr/>	<hr/>
	449.008.590.000	43.404.000
	<hr/>	<hr/>

(\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Vinaconex-Viettel do sự ủy thác của Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phát Á Châu, một công ty liên kết. Trách nhiệm, rủi ro, tổn thất cũng như mức sinh lời của khoản đầu tư này thuộc về Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phát Á Châu. Số tiền này tương ứng với số tiền nhận ủy thác đầu tư đang được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác (xem Thuyết minh 21).

## 7. Hàng tồn kho

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Hàng mua đang đi trên đường	578.914.687.718	396.187.159.770
Nguyên vật liệu	1.453.668.767.659	1.248.509.113.540
Công cụ và dụng cụ	156.110.552.999	63.217.207.716
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.162.939.810.661	339.789.373.773
Thành phẩm	1.055.292.775.311	382.700.928.959
Hàng hóa	142.596.857.940	134.363.064.845
Hàng gửi đi bán	7.598.528	87.539.509
	<hr/>	<hr/>
	4.549.531.050.816	2.564.854.388.112
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.720.545.604)	(8.178.069.004)
	<hr/>	<hr/>
	4.540.810.505.212	2.556.676.319.108
	<hr/>	<hr/>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau:

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Số dư đầu năm	(8.178.069.004)	(179.639.520.859)
Tăng dự phòng trong năm	(12.660.493.608)	(5.928.160.989)
Hoàn nhập trong năm	12.118.017.008	177.389.612.844
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	(8.720.545.604)	(8.178.069.004)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 2.085.903 triệu VNĐ (31/12/2009: 1.288.667 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phường tiện vận chuyển VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	420.658.249.008	11.747.106.897	1.039.662.872.405	159.648.292.936	2.420.727.080	1.634.137.248.326
Tăng trong năm	6.199.556.853	5.462.931.250	39.047.626.243	30.694.774.351	-	81.404.888.697
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	593.640.634.592	15.380.000	1.756.378.785.388	19.721.700.405	-	2.369.756.500.385
Mua lại các công ty con	18.802.658.036	260.832.422	1.050.298.915.113	8.775.983.715	-	1.078.138.389.286
Thanh lý và xóa sổ	(10.038.769.445)	(985.535.034)	(19.685.061.547)	(8.966.395.501)	(15.364.185)	(39.691.125.712)
Phân loại lại	(1.812.581.449)	61.429	(1.287.568.444)	523.689.424	40.137.748	(2.536.261.292)
Thanh lý công ty con của một công ty con	(210.500.000)	(21.424.750)	(9.304.623.853)	(1.995.000.876)	-	(11.531.549.479)
Số dư cuối năm	1.027.239.247.595	16.479.352.214	3.855.110.945.305	208.403.044.454	2.445.500.643	5.109.678.090.211
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	(131.489.989.087)	(6.877.306.233)	(563.574.040.311)	(53.638.527.635)	(2.073.480.947)	(757.653.344.213)
Khấu hao trong năm	(50.110.403.412)	(2.297.757.156)	(278.203.777.629)	(25.225.755.862)	(347.637.452)	(356.185.331.511)
Mua lại các công ty con	(1.155.008.357)	(70.022.257)	(38.606.934.751)	(1.078.048.808)	-	(40.910.014.173)
Thanh lý và xóa sổ	2.225.237.302	857.860.748	10.695.132.567	5.994.117.496	15.236.142	19.787.584.255
Phân loại lại	1.542.474	14.346.285	538.036.997	(300.299.627)	-	253.626.129
Thanh lý công ty con của một công ty con	63.150.012	6.248.886	3.329.137.990	925.579.300	-	4.324.116.188
Số dư cuối năm	(180.465.471.068)	(8.366.629.727)	(865.822.445.137)	(73.322.935.136)	(2.405.882.257)	(1.130.383.363.325)
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	289.168.259.921	4.869.800.664	476.088.832.094	106.009.765.301	347.246.133	876.483.904.113
Số dư cuối năm	846.773.776.527	8.112.722.487	2.989.288.500.168	135.080.109.318	39.618.386	3.979.294.726.886

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 có các tài sản trị giá 206.210 triệu VNĐ đã khấu hao hết (31/12/2009: 88.143 triệu VNĐ), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010, không có tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng được và chờ thanh lý (31/12/2009: 722 triệu VNĐ).

Trong năm chi phí vay được vốn hoá trong tài sản cố định hữu hình tương đương 3.487 triệu VNĐ (31/12/2009: 460 triệu VNĐ).

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010, các tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 3.583.751 triệu VNĐ (31/12/2009: 586.127 triệu VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**9. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VNĐ</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	16.488.423.548
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	(4.811.132.231)
Khấu hao trong năm	(1.014.387.934)
Số dư cuối năm	(5.825.520.165)
<b>Giá trị ghi sổ</b>	
Số dư đầu năm	11.677.291.317
Số dư cuối năm	10.662.903.383

Tập đoàn thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Tập đoàn có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VNĐ</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VNĐ</b>	<b>Tài sản khác VNĐ</b>	<b>Tổng cộng VNĐ</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	281.315.144.316	1.533.162.520	610.198.332	283.458.505.168
Tăng trong năm	-	-	757.378.000	757.378.000
Chuyển sang từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.588.767.493	-	-	4.588.767.493
Mua lại các công ty con	9.514.160.400	47.600.000	-	9.561.760.400
Thanh lý	(164.067.280.000)	-	-	(164.067.280.000)
Phân loại lại	2.536.261.292	-	-	2.536.261.292
Thanh lý công ty con của một công ty con	(1.500.000.000)	-	-	(1.500.000.000)
Số dư cuối năm	132.387.053.501	1.580.762.520	1.367.576.332	135.335.392.353
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	(7.889.841.506)	(502.654.121)	(301.174.895)	(8.693.670.522)
Khấu hao trong năm	(2.852.015.226)	(305.511.090)	(97.341.543)	(3.254.867.859)
Mua lại các công ty con	(335.553.184)	(4.382.528)	-	(339.935.712)
Phân loại lại	(253.626.129)	-	-	(253.626.129)
Số dư cuối năm	(11.331.036.045)	(812.547.739)	(398.516.438)	(12.542.100.222)
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	273.425.302.810	1.030.508.399	309.023.437	274.764.834.646
Số dư cuối năm	121.056.017.456	768.214.781	969.059.894	122.793.292.131

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định vô hình đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 có các tài sản với nguyên giá 22 triệu VNĐ đã được khấu hao hết (31/12/2009: 22 triệu VNĐ), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010, các tài sản cố định vô hình có giá trị ghi sổ là 45.568 triệu VNĐ (31/12/2009: 5.646 triệu VNĐ) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2010</b> <b>VNĐ</b>	<b>2009</b> <b>VNĐ</b>
Số dư đầu năm	1.902.385.820.867	110.448.487.863
Tăng trong năm	877.553.144.775	1.807.916.969.285
Mua lại công ty con	88.815.919.775	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.369.756.500.385)	(15.979.636.281)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(4.588.767.493)	-
Thanh lý	(2.912.491.943)	-
Biến động khác	(575.536.125)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	490.921.589.471	1.902.385.820.867

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, không có chi phí xây dựng cơ bản dở dang được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (31/12/2009: 1.842.377 triệu VNĐ).

Trong năm, chi phí vay được vốn hoá vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang tương đương 29.627 triệu VNĐ (31/12/2009: 37.801 triệu VNĐ).

**12. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa</b> <b>VNĐ</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	29.106.577.749
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	(9.556.991.662)
Khấu hao trong năm	(4.360.101.299)
	<hr/>
Số dư cuối năm	(13.917.092.961)
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	19.549.586.087
Số dư cuối năm	15.189.484.788

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**13. Các khoản đầu tư tài chính**

	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2009</b> <b>VND</b>
<b>Đầu tư ngắn hạn vào</b>		
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	274.130.500.000	146.137.615.408
▪ Công ty CP Xi măng Hòa Phát (*)	16.100.000.000	-
	<hr/> 290.230.500.000	<hr/> 146.137.615.408
<b>Đầu tư dài hạn vào</b>		
▪ Các công ty liên kết (**)	573.650.566.574	930.972.112.536
▪ Các khoản đầu tư dài hạn khác (***)	135.142.340.000	171.020.000.000
	<hr/> 708.792.906.574	<hr/> 1.101.992.112.536

(\*) Đây là khoản vay cấp cho một công ty liên kết, không có đảm bảo và có thời hạn hoàn trả dưới một năm tính từ ngày giải ngân khoản vay.

(\*\*) Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2009</b> <b>VND</b>
Công ty CP Xi măng Hòa Phát	307.398.406.959	302.133.472.940
Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	85.141.835.259	72.779.519.169
Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Á Châu	176.092.520.535	176.028.582.140
Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	-	380.030.538.287
Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	4.341.573.772	-
Các khoản đầu tư khác	676.230.049	-
	<hr/> 573.650.566.574	<hr/> 930.972.112.536

Chi tiết biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	<b>2010</b> <b>VND</b>	<b>2009</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	930.972.112.536	380.585.806.896
Tăng trong năm	60.655.543.504	550.386.305.640
Trong đó: Phần lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết	45.990.249.642	(10.298.743.625)
Giảm trong năm do chuyển một công ty liên kết thành công ty con	(417.977.089.466)	-
	<hr/> 573.650.566.574	<hr/> 930.972.112.536

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

(\*\*\*) Chi tiết khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Công ty CP Sắt Thạch Khê	69.813.000.000	41.600.000.000
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	5.800.000.000	-
Ngân hàng Indovina	9.867.940.000	70.000.000.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Trí Hưng	9.061.400.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	29.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín	-	7.400.000.000
Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát (***)	20.000.000.000	-
Trái phiếu kho bạc	-	20.000.000
Đầu tư dài hạn khác	5.600.000.000	8.000.000.000
	135.142.340.000	171.020.000.000
	135.142.340.000	171.020.000.000

(\*\*\*\*) Đây là khoản vay cấp cho một công ty liên kết, không có đảm bảo và có thời hạn hoàn trả trên một năm tính từ ngày giải ngân khoản cho vay.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí trước hoạt động VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đại tu/ sửa chữa lớn VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Chi phí thăm dò VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí phát hành trái phiếu VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	3.303.208.226	9.215.168.374	275.605.063	-	18.658.303.645	50.301.000.706	27.302.676.948	-	12.749.914.437	121.805.877.399
Chuyển từ tài khoản chênh lệch tỷ giá	-	-	-	37.987.733.626	-	-	-	-	-	37.987.733.626
Tăng trong năm	2.425.934.067	12.937.669.281	5.069.820.804	1.611.517.735	21.350.385.354	-	4.453.217.000	5.592.225.000	15.142.787.515	68.583.556.756
Phân loại lại	-	1.610.448.639	793.656.813	-	-	(3.023.033.347)	2.420.656.479	-	(1.801.728.584)	-
Mua lại công ty con	13.672.579.461	1.364.754.051	-	-	-	12.583.750.000	858.913.685	-	182.124.999	28.662.122.196
Thanh lý công ty con của một công ty con	-	(44.027.987)	-	-	-	-	-	-	-	(44.027.987)
Phân bổ trong năm	(5.960.952.926)	(10.114.226.119)	(1.288.705.858)	(3.908.028.804)	-	(1.354.521.657)	(331.906.942)	(776.697.916)	(9.199.412.671)	(32.934.452.893)
Số dư cuối năm	13.440.768.828	14.969.786.239	4.850.376.822	35.691.222.557	40.008.688.999	58.507.195.702	34.703.557.170	4.815.527.084	17.073.685.696	224.060.809.097

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, giá trị ghi sổ của chi phí trả trước dài hạn là 4.821 triệu VND (31/12/2009: 2.027 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận*

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản cố định	13.273.239.240	549.213.219
Dự phòng phải thu khó đòi	-	293.540.850
Chi phí phải trả	5.576.365.833	3.659.237.052
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	4.652.862.423	4.405.557.686
Lợi nhuận chưa thực hiện	18.895.363.657	21.240.354.237
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.915.339.665	-
	51.313.170.818	30.147.903.044
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Lỗi chưa thực hiện	756.764.907	9.083.762
	756.764.907	9.083.762

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**16. Lợi thế thương mại**

Giá gốc	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông VND		Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND		Công ty CP Golden Gain Việt Nam VND		Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội VND		Công ty CP Tài nguyên Thăng Long VND		Công ty TNHH Bao bì Việt VND		Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội VND		Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	350.232.527.609	-	-	73.311.877.737	-	564.624.843	29.824.917.043	68.705.888.304	522.639.835.536						
Tăng trong năm	-	206.244.396.684	354.742.534.269	-	-	-	-	-	560.986.930.953						
Thanh lý trong năm	-	-	-	-	-	(564.624.843)	-	-	(564.624.843)						
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	-	9.240.780	-						
Số dư cuối năm	350.232.527.609	206.244.396.684	354.742.534.269	73.311.877.737	-	29.824.917.043	68.715.129.084	1.083.071.382.426							
<b>Giá trị phân bổ lũy kế</b>															
Số dư đầu năm	(20.430.230.777)	-	-	(7.331.187.774)	(564.624.843)	(497.081.951)	-	(28.823.125.345)							
Phân bổ trong năm	(35.023.252.762)	(12.030.923.140)	(23.649.502.285)	(7.331.187.775)	-	(5.904.983.409)	(6.871.358.895)	(90.871.208.266)							
Thanh lý trong năm	-	-	-	-	564.624.843	-	-	564.624.843							
Số dư cuối năm	(55.453.483.539)	(12.030.923.140)	(23.649.502.285)	(14.662.375.549)	-	(6.462.065.360)	(6.871.358.895)	(119.129.708.768)							
<b>Giá trị ghi số</b>															
Số dư đầu năm	329.802.296.832	-	-	65.980.689.963	-	29.327.835.092	68.705.888.304	493.816.710.191							
Số dư cuối năm	294.779.044.070	194.213.473.544	331.093.031.984	58.649.502.188	-	23.362.851.683	61.843.770.189	963.941.673.658							

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Vay ngắn hạn	3.513.894.234.417	2.247.117.160.669
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23)	507.731.051.240	280.815.768.272
Nợ thuê tài chính	-	163.190.854
Trái phiếu chuyển đổi	-	1.120.000.000.000
	4.021.625.285.657	3.648.096.119.795

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, các khoản vay ngắn hạn bao gồm các hợp đồng vay ngắn hạn từ 10 ngân hàng với hạn mức tối đa là 128 triệu Đô la Mỹ (“USD”) và 6.093.500 triệu VNĐ.

Các khoản vay bằng USD được đảm bảo bằng một số tài sản cố định, hàng tồn kho và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“cổ phiếu HPG”). Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất từ 3,5% đến 7,5% (2009: từ 3,7% đến 4,5%) một năm.

Các khoản vay bằng VNĐ được đảm bảo bằng một số tài sản cố định, hàng tồn kho, một số cổ phiếu HPG và một số khoản phải thu của Tập đoàn. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất từ 10% đến 18% (2009: từ 10,3% đến 12%) một năm.

Ngày 30 tháng 11 năm 2009, Công ty phát hành 1.120.000 trái phiếu chuyển đổi với quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. Trái phiếu chuyển đổi có tổng trị giá là 1.120.000 triệu VNĐ, với thời gian đáo hạn là 1 năm, giá chuyển đổi là 37.333 VNĐ/cổ phiếu. Vào ngày 30 tháng 11 năm 2010, Công ty đã thực hiện chuyển đổi 870.000 trái phiếu chuyển đổi thành 23.303.766 cổ phiếu, phần còn lại (250.000 triệu VNĐ) đã được thanh toán hết cho người mua trái phiếu chuyển đổi.

**18. Các khoản phải trả thương mại**

Bao gồm trong các khoản phải trả thương mại có các khoản phải trả các công ty liên quan như sau:

	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Phải trả các công ty liên quan	10.112.704.979	28.572.146.800

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan được áp dụng các điều khoản thanh toán tương tự như các khoản phải trả thương mại cho các bên thứ ba.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(tiếp theo)****19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
<b>Thuế</b>		
Thuế giá trị gia tăng	89.758.623.878	43.123.383.619
Thuế tiêu thụ đặc biệt	15.439.558.365	11.236.168.874
Thuế xuất nhập khẩu	7.918.706.475	11.008.957.661
Thuế thu nhập doanh nghiệp	167.729.483.964	226.253.292.148
Thuế thu nhập cá nhân	2.363.068.257	1.102.401.795
Thuế tài nguyên	-	15.921.184
Thuế nhà đất	3.170.972.000	2.397.083.000
Các loại thuế khác	272.381.564	55.775.968
<b>Các khoản phải nộp khác</b>		
Phí, lệ phí	-	43.591.990
	286.652.794.503	295.236.576.239

**20. Chi phí phải trả**

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Chi phí lãi vay	68.329.928.757	6.229.790.723
Tiền điện	487.019.188	3.052.825.292
Phí dịch vụ	1.854.771.212	3.011.104.103
Chi phí bảo hành	-	10.666.484.705
Chi phí khuyến mại	24.064.114.398	14.431.179.853
Lương và thưởng	3.267.294.181	-
Chi phí phải trả cho nhà thầu	28.656.919.786	-
Chi phí xây dựng KCN Hòa Mạc	7.381.840.019	-
Chi phí xây dựng KCN Phố Nối A	16.151.870.756	13.850.436.539
Chi phí vận chuyển	1.620.000.000	-
Chi phí phải trả khác	9.719.977.903	4.363.745.628
	161.533.736.200	55.605.566.843

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(tiếp theo)****21. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2009</b> <b>VND</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.070.984.415	-
Thặng dư tài sản chờ giải quyết	196.661.503	739.596.909
Cổ tức phải trả	1.683.885.000	1.269.940.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.737.152.330	-
Chiết khấu thương mại	5.841.062.240	3.728.364.620
Doanh thu chưa thực hiện	184.401.296.739	1.114.843.223
Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises	274.945.982.000	-
Phải trả Công ty RHI Retractories Asia-Pacific PTE.	16.639.923.312	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	23.123.976.718	27.021.348.805
	<hr/>	
	509.640.924.257	33.874.093.557
	<hr/>	

Các khoản phải trả dài hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2009</b> <b>VND</b>
Khoản nhận ủy thác đầu tư (*)	448.979.590.000	-
Các khoản phải trả khác	9.113.647.312	9.554.858.112
	<hr/>	
	458.093.237.312	9.554.858.112
	<hr/>	

(\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Tập đoàn nhận ủy thác đầu tư từ Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phát Á Châu, một công ty liên kết, để đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Vinaconex-Viettel (xem Thuyết minh 6).

**22. Các khoản dự phòng ngắn hạn**

Biến động của khoản dự phòng trong năm như sau:

	<b>Chi phí bảo hành</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	10.204.569.304
Phân loại lại trong năm	10.032.320.000
Dự phòng lập trong năm	5.162.983.067
Dự phòng sử dụng trong năm	(2.711.939.201)
Hoàn lập dự phòng trong năm	(8.506.598.131)
	<hr/>
Số dư cuối năm	14.181.335.039
	<hr/>

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

## 23. Vay dài hạn

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Vay dài hạn		
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Hà Thành (1)	534.102.637.773	686.982.797.880
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (2)	507.970.519.547	18.591.257.816
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (3)	74.661.709.615	61.542.858.679
Ngân hàng Indovina (4)	85.872.146.217	9.982.365.500
Ngân hàng TNHH Một thành viên		
HSBC Việt Nam (5)	44.905.784.770	-
Trái phiếu (6)	800.000.000.000	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Hưng Yên	-	5.872.000.000
Các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng khác	5.086.605.564	1.592.278.618
	<hr/>	<hr/>
	2.052.599.403.486	784.563.558.493
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 17)	(507.731.051.240)	(280.815.768.272)
	<hr/>	<hr/>
	1.544.868.352.246	503.747.790.221

1. Các khoản vay này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định của Tập đoàn có giá trị ghi sổ là 2.102.149 triệu VNĐ. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất từ 12% đến 14,3% (2009: từ 10,5% đến 14%) một năm và được hoàn trả trước năm 2014.
2. Các khoản vay này được bảo đảm bằng 14 triệu cổ phiếu HPG, một số tài sản cố định của Tập đoàn có giá trị ghi sổ là 1.026.145 triệu VNĐ và tài sản phát sinh từ việc đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Hòa Mạc – Giai đoạn I tại Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam có giá trị ghi sổ là 121.673 triệu VNĐ. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất từ 12% đến 15% (2009: 10,5%) một năm và được hoàn trả trước năm 2014.
3. Các khoản vay này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định của Tập đoàn có giá trị ghi sổ là 119.012 triệu VNĐ, quyền sử dụng đất có giá trị ghi sổ là 39.210 triệu VNĐ và khoản chi phí trả trước dài hạn có giá trị ghi sổ là 4.821 triệu VNĐ. Trong năm các khoản vay này chịu lãi suất từ 14,3% đến 17% (2009: từ 10% đến 12,5%) một năm và được hoàn trả trước năm 2014.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

4. Các khoản vay này được đảm bảo bằng quyền khai thác của hai mỏ Tùng Bá và Sàng Thần thuộc hai Huyện Vị Xuyên và Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang và toàn bộ máy móc thiết bị và nhà xưởng hình thành trong tương lai tại hai mỏ này. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất từ 8% đến 17% (2009: 8%) một năm cho các khoản vay bằng VNĐ và chịu lãi suất 5,4% (2009: Không có) một năm cho các khoản vay bằng USD và được hoàn trả trước năm 2015.
5. Các khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất của Tập đoàn thuộc dự án nhà máy Tủ sắt tại Tỉnh Bình Dương, toàn bộ giá trị công trình vật kiến trúc hình thành trên lô đất và máy móc thiết bị của nhà máy. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất theo chính sách lãi suất của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam từng thời kỳ trên chi phí đi vay (2009: Không có) và được hoàn trả trước năm 2013.
6. Khoản này thể hiện 800 trái phiếu (“Trái phiếu”) lãi suất thả nổi, không có đảm bảo với tổng trị giá là 800 tỷ VNĐ với chi tiết như sau:

<b>Ngày phát hành</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mệnh giá VNĐ</b>	<b>Lãi suất (năm)</b>	<b>Thời hạn (năm)</b>
21/7/2010	800	1.000.000.000	(*)	3

(\*) Trái phiếu được hưởng lãi suất 14,50%/năm cho năm đầu tiên kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 và được hưởng lãi suất bằng tổng các mức lãi suất tham khảo (số trung bình của 4 mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau công bố tại các Sở Giao dịch tại Hà Nội của 4 ngân hàng (Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở Giao dịch số 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở Giao dịch), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Sở Giao dịch)) tại Ngày Ấn định Lãi suất hàng năm cộng thêm 3,50%/năm cho các năm tiếp theo. Trong trường hợp không có mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau, các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ khác với kỳ hạn tương đương sẽ được sử dụng. Lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán hàng năm vào ngày 21 tháng 7, đợt thanh toán đầu tiên là ngày 21 tháng 7 năm 2011.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**24. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000
<b>Số cổ phiếu hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000
	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	196.363.998	1.963.639.980.000	196.363.998	1.963.639.980.000
Vốn cổ phần phát hành bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	98.181.996	981.819.960.000	-	-
Vốn cổ phần phát hành từ trái phiếu chuyển đổi	23.303.766	233.037.660.000	-	-
Số dư cuối năm	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000

**25. Quỹ dự phòng tài chính**

Theo điều lệ công ty, hàng năm Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con sẽ trích lập quỹ dự phòng từ lợi nhuận sau thuế (không bao gồm lợi nhuận từ các công ty con chuyển về) với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế. Quỹ này được trích lập đến khi không vượt quá 10% vốn điều lệ của mỗi Công ty.



## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

#### 26. Doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Tổng doanh thu	14.492.717.731.336	8.244.251.646.520
▪ Bán hàng	14.336.575.332.277	7.760.214.554.715
▪ Cung cấp dịch vụ	37.498.041.780	192.113.895.924
▪ Doanh thu từ bán đất	79.648.295.802	-
▪ Hợp đồng xây dựng	38.996.061.477	291.923.195.881
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu	225.633.914.975	120.857.031.774
▪ Chiết khấu thương mại	152.806.606.261	87.564.795.899
▪ Giảm giá hàng bán	514.139.488	304.331.692
▪ Hàng bán bị trả lại	21.196.509.566	14.826.388.405
▪ Thuế tiêu thụ đặc biệt	24.121.370.606	17.529.377.466
▪ Thuế xuất khẩu	26.995.289.054	632.138.312
Doanh thu thuần	14.267.083.816.361	8.123.394.614.746

#### 27. Giá vốn hàng bán

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Giá vốn hàng bán bao gồm:		
▪ Thành phẩm đã bán	7.478.289.498.378	5.777.158.148.505
▪ Hàng hoá đã bán	4.250.826.718.970	266.013.621.135
▪ Dịch vụ đã cung ứng	18.297.729.831	17.413.951.937
▪ Giá vốn của bán đất	30.197.936.899	-
▪ Hợp đồng xây dựng	30.241.611.409	258.142.521.132
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	542.476.601	(171.461.451.855)
▪ Giá vốn khác	-	84.901.343
Giá vốn hàng bán	11.808.395.972.088	6.147.351.692.197

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**28. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2010</b> <b>VNĐ</b>	<b>2009</b> <b>VNĐ</b>
Lãi tiền gửi	153.684.996.163	118.807.593.985
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	42.991.695.528	12.459.454.127
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	142.298.822	-
Lãi bán hàng trả góp	-	412.117.832
Nhận hỗ trợ lãi xuất	7.755.667.213	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	136.813.605	16.134.278
	204.711.471.331	131.695.300.222
	204.711.471.331	131.695.300.222

**29. Chi phí tài chính**

	<b>2010</b> <b>VNĐ</b>	<b>2009</b> <b>VNĐ</b>
Chi phí lãi vay	413.090.188.796	76.177.480.256
Chi phí bảo lãnh và quản lý tài sản thế chấp cho các khoản vay	7.383.117.077	-
Lỗ đầu tư	236.815.439	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	181.662.493.756	195.601.599.372
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	77.767.831.494	-
Chi phí tài chính khác	13.660.579.158	9.286.977.714
	693.801.025.720	281.066.057.342
	693.801.025.720	281.066.057.342

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
(tiếp theo)**

**30. Thu nhập khác**

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	175.817.156.226	9.432.526.060
Tiền thu từ thanh lý chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.135.181.818	-
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	55.349.567.868	-
Tiền thu từ bán tài sản trên đất chuyển nhượng	9.829.948.701	-
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	2.119.125.554	9.018.097.691
Thu hồi các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ	-	212.315.500
Thu nhập khác	11.524.819.335	11.473.258.417
	<hr/>	
	256.775.799.502	30.136.197.668
	<hr/> <hr/>	

**31. Chi phí khác**

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	176.235.254.021	11.236.697.530
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã thanh lý	2.912.491.943	-
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	57.084.643.893	-
Giá trị của tài sản trên đất chuyển nhượng	9.197.261.220	-
Tiền bồi thường trả cho các đơn vị khác	4.547.146.069	-
Chi phí khác	4.384.126.447	4.301.945.908
	<hr/>	
	254.360.923.593	15.538.643.438
	<hr/> <hr/>	

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
**(tiếp theo)**

**32. Thuế thu nhập**

**32.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành</b>		
Năm hiện hành	210.699.210.442	251.195.791.158
Điều chỉnh cho các năm trước	(2.446.616.501)	-
	<hr/> 208.252.593.941	<hr/> 251.195.791.158
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(20.417.586.653)	(11.923.076.728)
	<hr/> 187.835.007.288	<hr/> 239.272.714.430

**32.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>2010</b>	<b>2009</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1.564.151.094.066	1.509.979.337.847
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng	98.858.041.133	99.640.291.160
Các khoản điều chỉnh giảm	(469.019.156.061)	(1.484.515.386)
	<hr/> (370.161.114.928)	<hr/> 98.155.775.774
Lỗi năm trước chuyển sang	(76.215.419.082)	-
	<hr/> 1.117.774.560.056	<hr/> 1.608.135.113.621
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành	210.699.210.442	251.195.791.158
<b>Thuế TNDN phải trả đầu năm</b>	226.253.292.148	28.086.639.397
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	(2.446.616.501)	(1.205.530.346)
Thuế trả trước của Công ty con mua trong năm	-	(182.395.405)
Tăng khác	34.656.559	1.806.772.259
Thuế TNDN nộp thừa đầu năm	(2.033.009.848)	(3.803.960.948)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(265.793.824.683)	(51.677.033.815)
	<hr/> 166.713.708.117	<hr/> 224.220.282.300
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>		
Trong đó:		
▪ Thuế TNDN phải nộp cuối năm	167.729.483.964	226.253.292.148
▪ Thuế TNDN nộp thừa cuối năm	(1.015.775.847)	(2.033.009.848)

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

#### 32.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong các Giấy Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (số 01/ƯĐĐT-UB và số 35/ƯĐĐT-UB do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2002 và ngày 24 tháng 5 năm 2006, và Giấy Chứng nhận Ưu đãi Đầu tư số 05201000026 do Ban Quản lý khu Công nghiệp Phố Nối A cấp ngày 2 tháng 5 năm 2007), Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập như sau:

- Với Nhà máy Cán thép, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm tính từ năm đầu tiên Nhà máy Cán thép có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế thu nhập trong 4 năm tiếp theo. Thuế suất áp dụng cho Công ty trong các năm sau giai đoạn miễn và giảm thuế là 25%.
- Đối với Nhà máy Luyện phôi thép, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế cho 15 năm đầu tính từ ngày thành lập và 25% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm tính từ năm đầu tiên Nhà máy Luyện phôi thép có lợi nhuận chịu thuế, và được giảm 50% đối với thuế suất thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty được quy định trong các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tương ứng của từng công ty con và các quy định thuế hiện hành.

#### 33. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, được tính như sau:

##### 33.1 Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông	1.349.313.617.174	1.271.887.620.113

##### 33.2 Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2010	2009 (đã được trình bày trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	196.363.998	196.363.998
Cổ phiếu phổ thông phát hành dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	98.181.996	-
Cổ phiếu phổ thông phát hành từ trái phiếu chuyển đổi vào ngày 30 tháng 11 năm 2010	1.984.661	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cuối năm	296.530.655	196.363.998

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
 (tiếp theo)

**33.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2010</b> <b>VNĐ</b>	<b>2009</b> <b>VNĐ</b> ( <b>đã được trình bày</b> <b>trước đây</b> )
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông	1.349.313.617.174	1.271.887.620.113
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cuối năm	296.530.655	196.363.998
	4.550	6.477

**33.4 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

Trong năm, Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1, do vậy số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được điều chỉnh lại như sau:

	<b>Số cổ phiếu</b> <b>phổ thông bình</b> <b>quân gia quyền</b>	<b>Lãi cơ bản</b> <b>trên cổ phiếu</b> <b>VNĐ</b>
Số báo cáo trước đây	196.363.998	6.477
Điều chỉnh lại cho số cổ phiếu phổ thông phát hành dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	98.181.996	(2.159)
Số điều chỉnh lại	294.545.994	4.318

**34. Cổ tức**

Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát vào ngày 30 tháng 3 năm 2010 đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng 60% mệnh giá cổ phiếu, trong đó 10% được tạm ứng bằng tiền mặt vào năm 2009 và 50% còn lại được thanh toán bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1, với tổng số tiền là 981.819.960.000 VNĐ.

Cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty ngày 3 tháng 11 năm 2010 đã quyết định tạm ứng cổ tức tương ứng với 2.000 VNĐ/1 cổ phiếu, với tổng số tiền là 635.699.520.000 VNĐ.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**  
 (tiếp theo)

**35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày	
	2010 VNĐ	2009 VNĐ	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
<b>Các công ty liên kết</b>				
<i>Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát</i>				
Bán hàng hóa dịch vụ	28.531.137.853	27.302.205.285	5.153.516.990	7.262.776.912
Mua hàng hoá	153.648.773.490	17.558.476.218	9.540.134.956	-
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
<i>Công ty CP Xi măng Hòa Phát</i>				
Bán hàng hóa 4	9.743.542.516	178.348.355.943	8.853.941.796	1.690.549.524
Mua hàng hoá	2.505.696.406	6.902.804.530	572.570.023	28.572.146.800
Các khoản cho vay	21.850.000.000	-	16.100.000.000	-
Thanh toán gốc vay	5.750.000.000	-	-	-
<i>Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát SSG</i>				
Góp vốn	4.750.000.000	-	-	-
Các khoản cho vay	980.000.000	-	980.000.000	-
<i>Công ty CP Bất động sản Hòa Phát - Á Châu</i>				
Góp vốn	-	151.000.000.000	-	-
Nhận ủy thác đầu tư	448.979.590.000	-	448.979.590.000	-
<b>Thành viên của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị</b>				
Lương và thưởng	5.447.579.178	1.035.000.000	-	-
Thù lao	2.790.000.000	9.750.000.000	-	-

**36. Các cam kết**

**36.1 Cam kết vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	396.250.000.000	656.421.138.682

## Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con

### Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

#### 36.2 Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Trong vòng một năm	16.535.962.089	9.821.487.955
Trong vòng hai đến năm năm	27.717.447.016	29.688.282.387
Sau năm năm	20.283.449.940	81.454.287.317
	<hr/>	<hr/>
	64.536.859.045	120.964.057.659

#### 37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	13.282.403.724.614	5.482.631.964.590
Chi phí nhân công	319.885.592.798	175.224.179.371
Chi phí khấu hao	358.821.928.950	193.388.961.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	511.808.812.833	359.883.208.556
Chi phí khác	1.038.909.721.351	162.811.566.987

#### 38. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay như sau:

	31/12/2009 (Phân loại lại) VNĐ	31/12/2009 (đã được trình bày trước đây) VNĐ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (nợ ngắn hạn)	73.684.484.712	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (vốn chủ sở hữu)	-	73.684.484.712

Người lập:

Lý Thị Ngân  
Kế toán trưởng

01-03-2011

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc



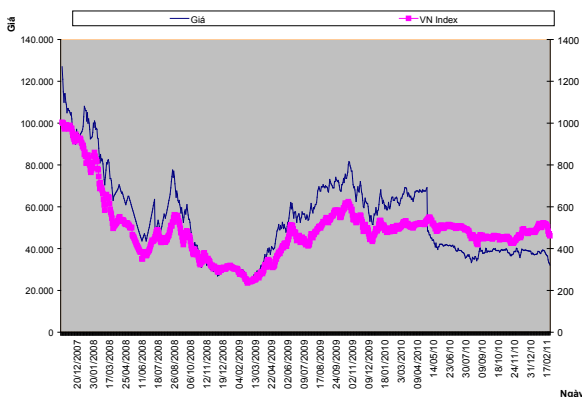
## THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN

**Tên tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát  
**Tên tiếng Anh:** Hoa Phat Group Joint Stock Company  
**Địa chỉ:** Khu Công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên  
**Chi nhánh Hà Nội:** 34 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84) 4 36282011  
**Fax:** (84) 4 39747753  
**Chi nhánh Đà Nẵng:** 171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng  
**Điện thoại:** (84) 511 3721232  
**Fax:** (84) 511 3722833  
**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:** 129 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP HCM  
**Điện thoại:** (84) 8 35129896  
**Fax:** (84) 8 38991730  
**Website:** www.hoaphat.com.vn

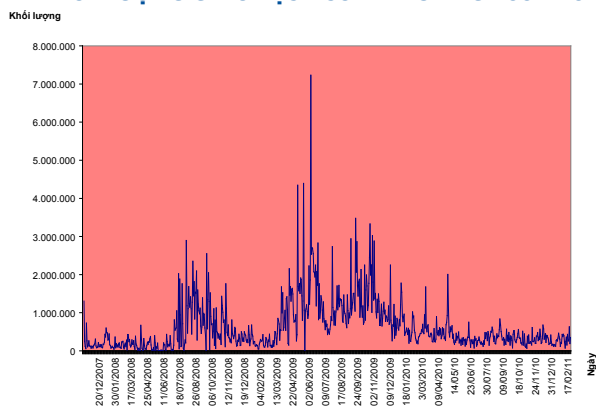
## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ: 3.178.497.600.000 đồng  
 Mã chứng khoán: HPG  
 Sàn niêm yết: HOSE  
 Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007  
 Số lượng cổ phiếu lưu hành: 317.849.760 cổ phiếu

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU HPG VÀ VNINDEX 2007-2011



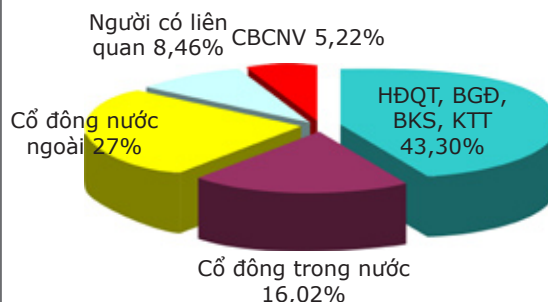
KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU HPG 2007-2011



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 15/02/2011

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cổ đông nội bộ</b>	<b>181.118.416</b>	<b>56,98%</b>
HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	137.631.480	43,30%
Trong đó VOF	13.666.830	4,30%
Trong đó Bank Invesst	15.372.000	4,84%
Người có liên quan	26.905.280	8,46%
CBCNV	16.581.656	5,22%
<b>Cổ đông khác</b>	<b>136.731.344</b>	<b>43,02%</b>
Cổ đông nước ngoài	85.813.903	27,00%
Cổ đông trong nước	50.917.441	16,02%
<b>Tổng</b>	<b>317.849.760</b>	<b>100,00%</b>

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 15/02/2011



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO ĐỊA LÝ

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
<b>Việt Nam</b>	<b>202.997.027</b>	<b>63,87</b>
Cá nhân	184.829.125	58,15
Tổ chức	18.167.902	5,72
<b>Nước ngoài</b>	<b>114.852.733</b>	<b>36,13</b>
Cá nhân	1.357.327	0,43
Tổ chức	113.495.406	35,71
<b>Tổng</b>	<b>317.849.760</b>	<b>100</b>

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông sở hữu trên 5%	116.862.256	36,77
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	102.719.159	32,32
Cổ đông sở hữu dưới 1%	98.268.345	30,92
<b>Tổng</b>	<b>317.849.760</b>	<b>100,00</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Họ tên	Địa chỉ	SL sở hữu	Tỷ lệ %
Trần Đình Long	Số 8 Dã Tượng, Hà Nội	76.560.000	24,09
Vũ Thị Hiền	Số 8 Dã Tượng, Hà Nội	23.448.600	7,38
Deutsche Bank và Deutsche Asset Management	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB	16.853.656	5,30
<b>Tổng</b>		<b>116.862.256</b>	<b>36,77</b>

## TOP 10 CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC LỚN

STT	Họ và tên	Địa chỉ	SL sở hữu	Tỷ lệ%
1	Deutsche Bank ag London	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London	16.853.656	5,30
2	Bi Private Equity New Markets II K/S	Sundkrogsgade 7, DK-2100, Copenhagen 0, Denmark	15.372.000	4,84
3	VOF Investment Ltd	P.O Box 2208, Road Town, Tortola, B.V.I	13.666.830	4,30
4	Red River Holding	11A Tu Xuong Street, Ward7, Dist.3, Ho Chi Minh City S.R of Vietnam	11.370.657	3,58
5	Dragon Capital Group Ltd	Room 1901 Me Linh Point Tower 02 Ngo Duc Ke, Dist 1, HCMC, Vietnam	10.384.825	3,27
6	Kimc Worldwide Vietnam RSP Balanced Fund	27-1, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul, Korea	8.195.954	2,58
7	Công ty TNHH QLQ Kỹ thương Techcombank Capital	Tầng 3, 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.261.530	1,34
8	Công ty CP cáp và vật liệu viễn thông	Khu CN Biên Hòa, Đồng Nai	4.072.100	1,28
9	Market Vectors Etf Trust- Market Vectors-Vietnam Etf	99 Park Avenue, 8th F1 New York ny 10016 U.S.A	3.370.195	1,06
10	Daiwa Vietnam Stock Mother Fund	8-11 Harumi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-6107, Japan	2.793.080	0,88
<b>Tổng</b>			<b>90.340.827</b>	<b>28,42</b>



**HOA PHAT GROUP**

Website: [www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn)